

# SINH VẬT THÂN THOẠI

KHẮP THẾ GIAN

EPIC  
BIÊN  
SOAN



NHA XUẤT BẢN KIM ĐÔNG

# Sinh Vật Thân Thoại

K H Â P   T H È G I A N

EPIC Biên soạn

Bìa: Bảo Anh

Minh họa: Tú Ngô

[Dành cho lứa tuổi 8+]

NXB KIM ĐÔNG

Năm 2020

Giá bìa: 79.000 VN đồng

Ebook được tạo ra với mục đích phi lợi nhuận nhằm chia sẻ đến các bạn  
đọc giả

# MỤC LỤC

## MỤC LỤC

### CHƯƠNG 1 SINH VẬT HUYỀN BÍ CHÂU ÂU

YÊU NỮ HULDRA  
HẢI QUÁI KRAKEN  
XÀ VƯƠNG BASILISK  
TIÊN NỮ SELKIE  
THỦY QUÁI KELPIE  
GÃ KHỔNG LỒ GRENDEL  
QUỶ KHỔNG LỒ TROLL  
HỒN MA JACK O'LANTERN  
Tiểu Yêu BOGGART  
BẠCH KÌ MÃ  
MỤ PHÙ THỦY BABA YAGA  
NHÂN SỰ  
NHÂN NGƯU MINOTAUR

### CHƯƠNG 2 SINH VẬT HUYỀN BÍ CHÂU PHI VÀ TRUNG ĐÔNG

Ác xà APEP  
QUÁI VẬT ĐỊA NGỤC AMMIT  
QUÁI VẬT KHỔNG LỒ GROOTSLANG  
CÁ KHỔNG LỒ BAHAMUT  
VỊ THẦN TRONG CHAI JINN  
QUÁI THÚ ĂN THỊT NGƯỜI MANTICORE  
CHIM THẦN SIMURGH  
NỮ HOÀNG RẮN SHAHMARAN

### CHƯƠNG 3 SINH VẬT HUYỀN BÍ CHÂU MĨ

QUÁI THÚ AKHLUT  
ĐẠI BÀNG GIÓ WUCHOSEN  
CHIM SẤM  
CÁ SẤU KHỔNG LỒ CIPACTLI  
BÓNG MA THÙ HẬN LA CEGUA  
Tiểu QUỶ SACI

### CHƯƠNG 4 SINH VẬT HUYỀN BÍ CHÂU Á

THẦN ĐIỂU GARUDA  
VUA KHỈ HANUMAN  
MỘC TINH  
NỮ QUỶ RANGDA VÀ THẦN THÚ BARONG  
KÌ LÂN  
QUÁI THÚ NIÊN  
CÁO CHÍN ĐUÔI

RẮN TÁM ĐẦU OROCHI

THỦY QUÁI KAPPA

CHỒN TANUKI

TUYẾT NỮ

CHÚA QUÝ SHUTEN DOJII

## CHƯƠNG 5 TRUYỀN THUYẾT VỀ LOÀI RỒNG

CÁ CHÉP HÓA RỒNG

VIÊN NGỌC CỦA RỒNG

RỒNG BAKUNAWA NUỐT MẶT TRĂNG

RỒNG BIỂN YOFUNE NUSHI

RỒNG THẦN QUETZALCOATL

RỒNG BA ĐẦU ZMEY

RỒNG ĐỎ Y DDRAIG GOCH

RỒNG NIDHOGG ĂN RỄ CÂY TẦN BÌ

RỒNG THAM VÀNG FAFNIR

RỒNG LẠI RẮN PYTHON

*Cuốn sách này tập hợp truyện kể về những sinh vật huyền bí khắp năm châu bốn biển. Mỗi truyện đính kèm thông tin về sinh vật như chủng loài, nơi sinh sống, các khả năng đặc biệt... cùng đánh giá mức độ nguy hiểm của chúng dựa trên thang điểm:*

★ : Vô hại, thậm chí còn giúp đỡ loài người.

★ ★ : Khá phiền phức, nhưng có thể trị được.

★ ★ ★ : Nguy hiểm, hãy hết sức cẩn trọng khi đối đầu với chúng!

★ ★ ★ ★ : Cực kì nguy hiểm, mau chạy đi!

★ ★ ★ ★ ★ : May ra thần linh mới trị được đám này!

*Giờ, xin mời bạn lật giờ từng trang và khám phá các sinh vật thần thoại khắp thế gian!*

# **Chương 1**

## **SINH VẬT HUYỀN BÍ**

## **CHÂU ÂU**

---

---

*Châu Âu cổ kính là quê hương của nhiều thần thoại phong phú, hấp dẫn, nổi tiếng thế giới như thần thoại Bắc Âu, thần thoại Celtic, thần thoại Hy Lạp... Có thể bạn đã nghe và đọc nhiều về mấy con Ma Cà Rồng, lù Ma Sói hay các Nàng Tiên Cá... nhưng còn Bạch Kì Mã, Kelpie và hải quái Kraken? Vô số sinh vật huyền bí thú vị được điểm tên trong chương này mà có thể bạn chưa từng biết đến.*

---

---

# Yêu nữ Huldra

---

- Chủng loài: Yêu tinh
- Nơi sinh sống: Vùng rừng núi Bắc Âu
- Khả năng đặc biệt: Phù phép quyến rũ nam giới, yểm bùa nguyên rủa, và một số năng lực pháp thuật khác
  - Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★

Sau trong những cánh rừng âm u vùng Bắc Âu, có một thiều nữ tên là Huldra sống cô độc một mình. Nhiều người gọi Huldra là tiên rừng, nhưng cũng không ít người coi nàng là quái vật bởi hình dạng kì lạ. Giống như nhiều thiều nữ, Huldra có gương mặt xinh đẹp, làn da trắng và mái tóc vàng óng. Điểm khác người duy nhất là nàng mọc một cái đuôi to dài và thô kệch như đuôi bò, thêm nữa, lưng nàng có một lỗ thủng trông giống như một cái hốc trên thân cây.



Dù sao thì Huldra vẫn rất xinh đẹp. Không những thế, nàng còn thành thạo thuật thoi miên và sở hữu giọng hát vô cùng lôi cuốn, kết hợp hoàn hảo với tiếng đàn hạc khiến không một gã đàn ông nào đủ nghị lực và tinh táo để cưỡng lại sức hút đó. Người đàn ông nào trót theo Huldra vào rừng thì phải đồng ý cưới nàng làm vợ để có cơ hội trở về.

Một lần, Huldra nhận được lời cầu hôn, và nàng vô cùng hạnh phúc. Vậy là nàng sắp được làm vợ, sắp thoát khỏi khu rừng âm u cùng nỗi cô đơn dắng dại đeo bám.

Vào ngày đám cưới diễn ra, Huldra bất ngờ nhận thấy ma thuật của nàng bị vô hiệu hóa ngay khi nàng đặt chân lên lễ đường. Từ một cô dâu xinh đẹp, Huldra biến thành cô gái vô cùng xấu xí, tuy nhiên, mừng là cái đuôi bò của nàng cũng biến mất. “Thế là từ bây giờ, mình sẽ chẳng còn bị gọi là quái vật nữa.” Huldra thầm nghĩ, trong lòng vô cùng hạnh phúc.

Nhưng, lại một lần nữa Huldra không lường hết được mọi chuyện. Người chồng của nàng không hề vui mừng khi thấy cái đuôi mất đi, ngược lại, anh ta chán nản vì cô vợ mình vừa cưới vốn đang xinh đẹp giờ bỗng trở nên xấu xí. Chẳng mấy chốc, người chồng đối xử lạnh nhạt với Huldra và bắt đầu có ý định đi tán tỉnh một cô gái khác. Huldra biết được, giận lầm, giận đến nỗi cái đuôi bò mọc trở lại. Nàng dùng cái đuôi đó quát cho gã chồng bội bạc một trận nên thân rồi bỏ về rừng, tiếp tục sống cuộc sống tự do tự tại. Thật kì lạ, ngay khi trở về cánh rừng quen thuộc, nhan sắc của Huldra lại xinh đẹp như xưa. Nàng không bao giờ còn phiền lòng về cái đuôi của mình nữa.

Thi thoảng, Huldra vẫn giấu kĩ chiếc đuôi trong váy, ra khỏi rừng và tản bộ dọc bờ sông.

Một lần nọ, có anh chàng tên là Hagen đi câu cá ngoài sông. Anh định bụng đem số cá câu được ra chợ bán để đổi lấy quần áo ấm cho mùa đông sắp tới. Hagen buông cần từ sáng sớm mà đến giữa trưa vẫn chẳng có con cá nào cắn câu. Đang chán nản, anh bỗng nhìn thấy một cô gái vô cùng xinh đẹp với mái tóc vàng óng dạo bước lại gần. Khoi nói thì chúng ta ai cũng đoán được đó là Huldra. Lúc đầu, Hagen không nhận ra nàng, nhưng khi nhìn thấy cái đuôi bò trú danh mà nàng vô tình để lộ dưới tà váy thì Hagen biết ngay. Thế nhưng, không giống như những người dân làng luôn sợ hãi bỏ chạy hoặc cười nhạo Huldra, Hagen nhẹ nhàng cúi đầu chào và nói: “Thưa tiểu thư, dường như lớp váy lót của nàng đang lộ ra bên ngoài.”

Hulra vội giấu chiếc đuôi đi và thầm khen ngợi Hagen là một chàng trai tử tế. Để tưởng thưởng Hagen, Huldra chỉ cho chàng vị trí có nhiều cá. Hagen làm theo lời chỉ dẫn của Huldra nên ngày hôm đó và rất nhiều ngày sau, anh chàng câu được vô số cá. Vậy là mùa đông năm ấy Hagen có áo ấm để mặc rồi!

\* \* \* \* \*

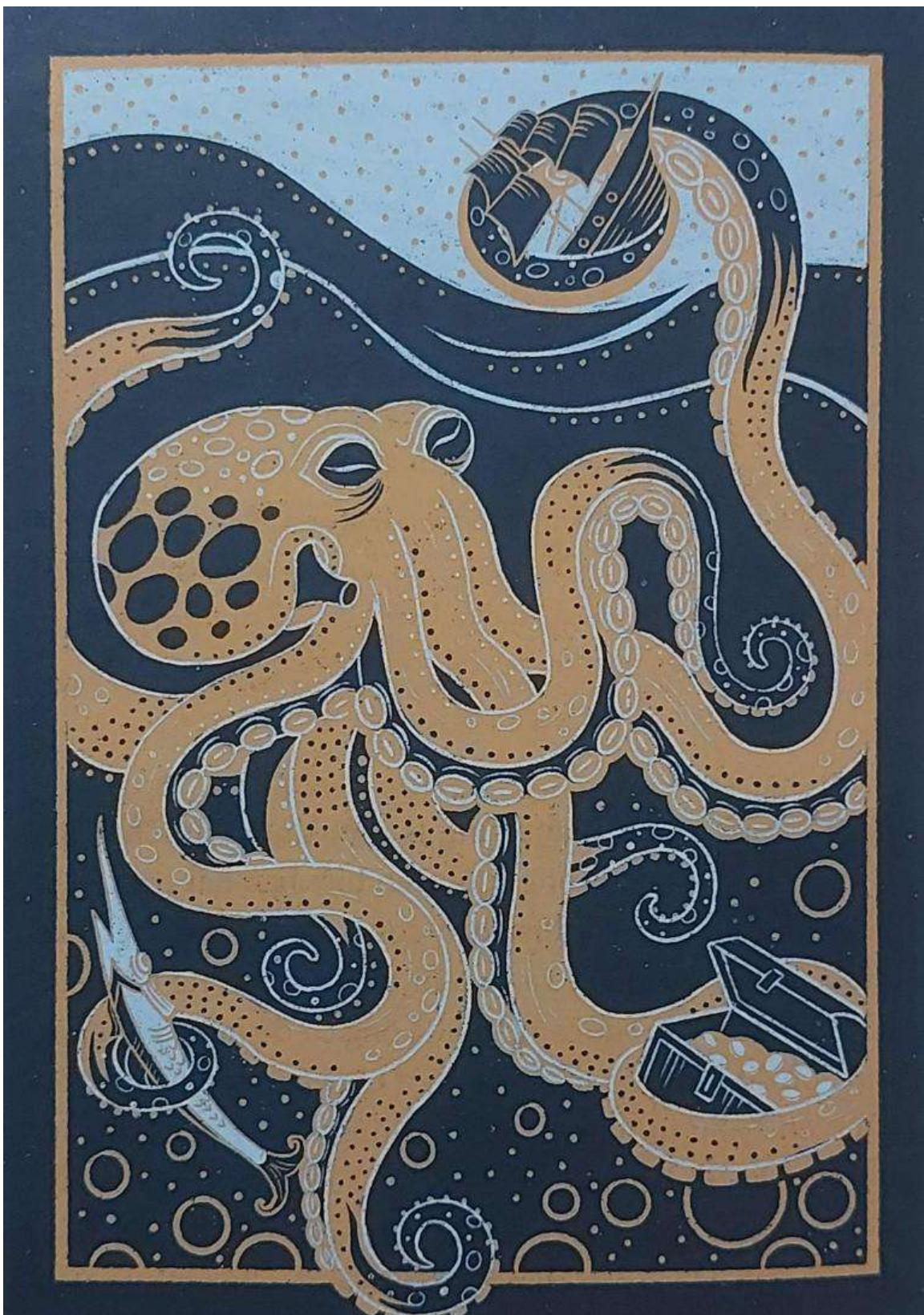
**Bạn có biết:** Một truyền thuyết khác về Huldra kể rằng: Khi Adam và Eva đang tắm cho những đứa con của mình, bắt chợt Chúa đến thăm. Lúc đó còn một đứa trẻ chưa được tắm nên Eva vội vã đem giấu nó đi. Chúa nhìn qua một lượt những đứa trẻ sạch sẽ thơm tho và hỏi Eva: “Con có bỏ sót đứa trẻ nào không?” “Không, thưa Đức Chúa, tất cả đều ở đây.” Bạn biết đấy, đâu có dễ đánh lừa Chúa. Ngài nói: “Tốt thôi, hãy cứ để những gì giấu kín được giấu kín.” Vậy là đứa trẻ bị Eva giấu đi trở thành Huldra và luôn sống ẩn nấp trong rừng sâu, không bao giờ gặp gỡ người ngoài.

# Hải quái Kraken

---

- Chủng loài: Quái vật
- Nơi sinh sống: Vùng biển Bắc Âu
- Khả năng đặc biệt: Còn là điều bí ẩn chưa được khám phá. Chỉ biết rằng với những xúc tu khổng lồ, nó có thể dễ dàng nhấc bổng và bẻ đôi một con tàu lớn
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★ ★ ★ ★

Ông cụ Brant từng là một thủy thủ. Thời trẻ, ông cụ rong ruổi trên biển bao hải trình, đối diện với biết bao cơn bão, cập bờ biết bao miền đất xa lạ. Mỗi tối, lũ trẻ trong làng háo hức ngồi trước lò sưởi ấm áp nhà ông cụ để nghe kể về các cuộc phiêu lưu trên biển. Có một chuyện mà đứa trẻ nào cũng nhớ như in nhưng lúc nào cũng muốn nghe ông cụ Brant kể lại, và lần nào nghe ông cụ kể chúng cũng há hốc mồm vì kinh ngạc như mới lần đầu nghe bởi nó quá kì lạ, quá khó tin. Đó là câu chuyện về Kraken - chúa tể của biển cả, con quái vật to lớn nhất còn sót lại trên thế giới.



“Lần đó, tàu của chúng ta xuất phát từ bờ biển Na Uy, dự định đi ngược lên hướng Tây Bắc để đến Ireland, sau đó đi tiếp, xa nữa, đến Greenland. Trời lạnh cắt da cắt thịt, đổi lại, biển rất hiền lành. Tàu của chúng ta đi được độ hai hay ba ngày gì đó, ta không còn nhớ rõ, mọi thứ rất an lành. Trời lạnh lầm các cháu ạ, nhưng yên bình, và rượu rum thì giúp chúng ta giữ ấm và vui vẻ hơn.

Những ngày tiếp theo, biển hơi động, nhưng vẫn không có dấu hiệu của cơn bão nào - đó là điều tuyệt vời nhất. Bất chợt, tay hoa tiêu đang đứng trên cột buồm hét lên:

“Một hòn đảo! Có một hòn đảo cách đây chỉ khoảng hai hải lí.”

“Thật kì lạ!”

Thuyền trưởng của chúng ta nhẫn trán, ông giở tấm bản đồ ra xem.

“Không thể có hòn đảo nào cách chỗ chúng ta hai hải lí được. Không có hòn đảo nào như thế được vẽ trên bản đồ cả. Cậu chắc chứ, Even?” Thuyền trưởng hỏi tay hoa tiêu.

“Tôi luôn tin tưởng vào đôi mắt của mình, thưa thuyền trưởng!” Cậu ta cả quyết.

Vậy là toàn đoàn quyết định đến gần hòn đảo xem cho rõ thực hư. Đó đúng là một hòn đảo, rộng xấp xỉ mươi dặm. Một hòn đảo trống không, chẳng có rừng cây hay núi đồi, nằm trơ trọi như một khối đá giữa đại dương.

“Sợ quá gi้, cứ lên đảo chơi cho biết!” Một thủy thủ nêu ý kiến, cùng ý kiến với đại đa số thủy thủ đoàn.

Vậy là thuyền trưởng ra lệnh hạ neo rồi cử một đôi thuyền nhỏ chèo vào thăm dò. Có lẽ gọi đó là “một khối đá giữa đại dương” thì đúng hơn là một “hòn đảo”. Ngoài lớp rêu và thực vật nhỏ, chẳng có sinh vật sống nào trên đảo.

Đêm hôm đó, chúng ta đốt lửa trại và ăn uống vui vẻ. Cho dù nó là một hòn đảo trống không thì cảm giác được đặt chân lên mặt đất sau nhiều ngày lênh đênh cũng làm ai nấy khoan khái, dễ chịu.

Đến nửa đêm, cả đoàn tinh giác bởi sự rung lắc dữ dội. Dường như có động đất. Hòn đảo rung chuyển và chìm dần xuống biển. Chúng ta hốt hoảng chèo về thuyền lớn, chẳng kịp thu dọn đồ. Mặt biển dao động liên tục, mặc dù trời không hề mưa bão. Những xoáy nước khổng lồ tựa như muôn hút cả con tàu xuống đáy sâu. Thuyền trưởng tức tốc ra lệnh cho thuyền viên căng buồm, chèo hết tốc lực ra khỏi vùng biển dữ.

Hòn đảo vừa chìm xuống biển lại lập tức nổi lên, tạo ra những cơn sóng vĩ đại. Từ dưới đáy biển, những xúc tu như thể của một con bạch tuộc khổng lồ tóm lấy vài thủy thủ xấu số và lôi tuột xuống nước. Một cột buồm bị đập gãy.

Và, trong nỗi kinh hoàng tột độ, chúng ta nhận ra cái thứ mà chúng ta đã đặt chân lên ngày hôm đó không phải là một hòn đảo. Nó là một sinh vật sống. Một con quái vật biển khổng lồ. Chính là Kraken trong truyền thuyết, ác mộng của các thủy thủ! Chúng ta không tin được là nó có thật cho đến khi một cái xúc tu nữa đập vỡ mạn tàu. Dưới ánh trăng lờ mờ, chúng ta không thể nhìn rõ Kraken, nhưng có lẽ cái phần nổi trên mặt nước, cái thứ mà chúng ta ngỡ là một hòn đảo, chỉ là một bộ phận trên cơ thể của con quái vật mà thôi. Chắc chắn kích thước của nó còn to hơn chúng ta tưởng tượng rất nhiều.

Lại thêm vài thủy thủ bị những xúc tu của Kraken kéo xuống biển. Đứng trước sinh vật hùng mạnh và to lớn nhất đại dương, con tàu trông bé nhỏ như một miếng đồ chơi gỗ. Con thủy quái dùng những xúc tu quần lấy thân tàu và nâng con tàu lên cao. Ta nghĩ rằng ta đã nhìn thấy một cái gì như đôi mắt của con Kraken, to và đỏ rực ngay cả khi ở bên dưới mặt nước đen thẫm. Chỉ một cú xiết, con tàu vỡ tan trong những xúc tu. Cả đoàn nhanh chân nhảy ra khỏi tàu trước khi con tàu nát vụn. Chúng ta cố gắng bơi ra xa hết sức có thể, nhưng có lẽ đó chỉ là những hành động vãy vùng trong vô vọng. Chẳng thể nào thoát khỏi kết cục làm mồi cho Kraken.

Chắc các cháu đang thắc mắc tại sao ta vẫn còn sống và ngồi đây kể lại? Đúng rồi đấy! Vài người trong chúng ta may mắn thoát chết. Chính vào giây phút nguy kịch nhất, khi cả đám sắp làm mồi cho Kraken, trời nổi cơn dông. Những tia sét rạch ngang bầu trời, sấm chớp àm àm như một trận thủy chiến bằng đại bác. Có lẽ Kraken không quen với thứ ánh sáng lóe chớp từng hồi, cũng không cảm thấy dễ chịu khi nghe các tiếng nổ lúc một tia sét đánh xuống tựa như cơn thịnh nộ của thần Thor vĩ đại. Vậy là nó lặn sâu xuống đáy biển. Thật vậy, Kraken lặn không sùi tăm. Nó quay về với đáy biển tăm tối và yên tĩnh. Chúng ta thoát chết trong gang tấc. Những hạt mưa bắt đầu rơi. Sấm sét vẫn đì đùng trên đầu, sóng biển dâng lên rồi hụp xuống, nhưng chưa bao giờ chúng ta mừng khi gặp bão đến vậy. Những người sống sót, trong đó có ta, cố gắng bám vào những mảnh vỡ của con tàu, và đến sáng hôm sau, khi bão tan, chúng ta may mắn được một tàu bạn đi ngang qua cứu. Chúng ta gần như chết cổng, đói lá và kiệt sức, nhưng sống sót. Một nửa thủy thủ đoàn vẫn toàn mạng. Sau này, ta không mấy khi gặp lại các đồng đội năm đó. Đó là chuyến ra biển cuối cùng của ta. Ta sợ rằng Kraken vẫn ẩn khuất đâu đó dưới đáy biển tăm tối để chờ ta, tin ta đi, nó có thể chờ hàng trăm năm đấy!”

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Kraken có thể có thật! Những người đánh cá đã từng bắt được các con bạch tuộc có chiều dài từ 18 đến 24 mét ở những vùng biển sâu thuộc Bắc Thái Bình Dương và Bắc Đại Tây Dương. Thậm chí nhiều con có kích thước tương đương một chiếc xe buýt loại nhỏ.

## Xà vương Basilisk

---

- Chủng loài: Quái thú
- Nơi sinh sống: Tây Âu
- Khả năng đặc biệt: Độc tố trên người cực mạnh, ngoài ra có thể hóa đá con mồi chỉ bằng một cái liếc mắt
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★ ★ ★

Có một quả trứng rắn, chẳng biết bằng cách nào, lăn vào ổ của bầy gà.

Không con gà mái nào chịu áp quả trứng kì lạ đó, cuối cùng, chỉ có một con gà trống bảy tuổi chịu áp. Có lẽ chính vì sự khác thường ấy mà quả trứng nở ra một con quái vật.

Càng lớn trông con quái vật càng khủng khiếp. Nó có cái đầu của gà trống, đuôi của rắn và thân hình của thằn lằn. Đôi cánh giống như một đôi cánh dơi khổng lồ, trải rộng và mọc những móng vuốt sắc lém. Người ta đặt tên cho nó là Basilisk.



Với vóc dáng to lớn và vẻ ngoài đáng sợ, Basilisk nhanh chóng trở thành mối đe dọa của những sinh vật hiền lành như lũ gà. Con quái vật không thèm ở với đám gà nữa mà tìm về với quê cha đất tổ – ố của bầy rắn.

Basilisk chẳng hề giống những con rắn thông thường, cũng như chẳng có vẻ gì giống một con gà, nhưng điều đó không hề chi, Basilisk nhanh chóng chinh phục bầy rắn bằng sức mạnh đáng sợ của nó. Một con rắn nhìn cái mào trên đỉnh đầu của Basilisk và nói với chúng bạn: “Nhìn kia, trên đầu ngài Basilisk có một cái vương miện đỏ chói. Ngài ấy sinh ra với số mệnh được làm vua rồi!” Vậy là lũ rắn nhao nhao hướng ứng cái “số mệnh” đó, tôn vinh Basilisk làm vua của loài rắn. Có vị vua mới mạnh mẽ, lũ rắn

trở nên bạo dạn và sẵn sàng gây chiến với các giống vật khác trong rừng. Giờ bọn chúng chẳng sợ loài mảnh thú nào nữa. Kể cả gấu xám hay chó sói cũng bị Basilisk đánh bại. Basilisk chẳng phải vất vả gì nhiều, bởi trên người nó có sẵn một loại chất kịch độc, bất kể sinh vật sống nào chạm vào đều lăn ra chết ngay tức khắc.

Danh tiếng về nỗi sợ hãi mà Basilisk gây ra chẳng mấy chốc vượt ra ngoài phạm vi khu rừng. Một hiệp sĩ dũng cảm tình nguyện vào rừng tiêu diệt con quái vật. Biết trước về chất độc chết người của Basilisk, chàng trang bị một bộ giáp sắt che kín từ đầu đến chân, thêm một cây giáo thật dài để có thể tấn công con quái vật từ xa. Chàng hiệp sĩ cảm thấy vô cùng tự tin, phỏng ngựa đến hang ổ của Basilisk. Thấy Basilisk đang nằm ngủ, chàng thúc ngựa lao đến, chĩa mũi giáo về phía trước, đâm vào con quái vật. Thế nhưng, mọi chuyện tồi tệ hơn chàng hiệp sĩ nghĩ. Basilisk không hề hấn gì, hơn nữa, chất độc trên thân mình nó còn truyền qua ngọn giáo, thâm qua cả lớp giáp sắt dày của chàng hiệp sĩ, giết chết chàng ta, đồng thời, cả con ngựa mà chàng cưỡi cũng chịu chung số phận. Chất độc của Basilisk quả là thứ đáng sợ nhất trần đời!

Hồi Basilisk còn nhỏ, khi mà chất độc của nó còn chưa hình thành, Basilisk đã vượt trội về vóc dáng kì quái và có sức mạnh hơn hẳn các sinh vật khác. Một đêm nọ, nó trở về, toàn thân dính đầy máu của loài vật, trên mặt lộ vẻ hả hê. Thì ra, nó vừa đánh bại cả một đàn sói.

“Basilisk nhỏ bé,” con gà trống than, “sao lúc nào con cũng hung dữ và tàn ác như vậy? Con gây chiến với tất cả các loài. Chẳng lẽ con không biết sợ sao?”

“Số mệnh đã định con sẽ trở thành vua của muôn loài, là mảnh thú vô địch. Chẳng kẻ nào có thể đánh nhau với con mà toàn mạng.” Basilisk ngáp

dài, chui vào ố của nó để ngủ. “Nhưng vì cha đã hỏi, con sẽ kể cho cha một bí mật. Chỉ có loài chồn hương mới là thiên địch của con thôi.”

Nói rồi, con quái vật khép mi mắt, chìm sâu vào giấc ngủ.

Nhờ thông tin con gà già cung cấp, lũ gà trẻ vội vã đi tìm một con chồn hương. Tiếc thay, loài này đã chuyển khỏi khu rừng từ nhiều năm trước, chẳng còn một mông. Đang buồn bã âu sầu, bỗng một con gà nhớ ra bà nội nó từng chơi thân với một ông chồn - ông chồn duy nhất còn sót lại ở khu rừng này. Hồi nhỏ, chính nó từng đi cùng bà đến chơi nhà ông. Lần theo trí nhớ, con gà tìm lại được hang của ông chồn. Ông chồn đang ngủ. Đã nhiều năm nay, ông chồn không ra khỏi hang. Ông chẳng quan tâm đến những chuyện đang diễn ra bên ngoài, cũng bỏ luôn thói quen săn mồi.

Con gà lay ông chồn già dậy, kể cho ông mối nguy từ Basilisk và cầu xin ông ra tay giúp khu rừng. Gà phải kể những ba lần ông chồn mới nghe thủng câu chuyện. Sự nhiệt tình thời tuổi trẻ bỗng bùng lên trong ông, và ông quyết định quyết chiến với con quái vật.

Những giác quan nhạy bén của một con thú chuyên săn rắn dường như chưa từng rời bỏ ông chồn già. Mắt ông nhìn rõ mọi thứ, mũi ông thì liên tục tiếp nhận và phân loại hàng trăm mùi hỗn độn. Chẳng mấy chốc ông chồn đã lẩn được đến tổ của Basilisk. Con quái vật nhìn thấy địch thủ trước mặt thì có phần hoảng hốt, nó dùng ánh mắt chết người để hóa đá ông chồn nhưng vô dụng. Cả hai lao vào đánh nhau bằng móng vuốt, răng và mõ. Basilisk to lớn gấp chục lần ông chồn, nhưng ông chồn lại khéo léo, nhanh nhẹn, biết tấn công vào những điểm yếu của con quái vật. Tuy vậy, do tuổi cao sức cạn, ông lãnh vô số vết thương, sợ rằng không cầm cự được lâu. Đang lúc nguy cấp, con gà trống trẻ tuổi đã kể ở trên vẫn núp trong bụi quan sát trận đấu nãy giờ bỗng nhảy ra gáy to một tiếng. Mặc dù nó còn trẻ,

tiếng gáy chưa đủ nội lực, nhưng cũng đủ khiến Basilisk giật mình, bỏ trại, chạy một mạch. Giữa rừng vốn có một cái hồ nước, nhỏ thoi, nhưng mặt hồ phẳng lì như gương. Basilisk chạy đến đây thì hết đường. Nó vô tình nhìn xuống mặt nước, thấy gương mặt đáng sợ của mình phản chiếu dưới đó và không khỏi kinh hãi. Thùa lúc ấy, ông chồn già từ đâu nhảy đến, cắn ngập bộ răng vào cổ Basilisk. Con quái vật hét lên một tiếng ghê rợn rung động cả cánh rừng rồi lăn ra chết.

Ông chồn già kiệt sức sau trận chiến, hoặc cũng có thể đã ngâm quá nhiều độc của Basilisk, trút hơi thở cuối cùng bên xác con quái vật. Cả khu rừng thương tiếc chôn cất ông chồn hương dũng cảm. Không còn Basilisk, lũ rắn chẳng thể tác oai tác quái, các loài vật lại sống cuộc sống thanh bình và an toàn như trước. Tuy nhiên, huyền thoại về con quái vật Basilisk vẫn thường được lũ thú vật và con người đem ra kể cho nhau nghe trong những đêm mưa gió rùng rợn.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Người ta rất dễ nhầm lẫn Basilisk với một loại quái vật khác là Cockatrice bởi hình dáng tương tự và cùng có nọc độc chết người. Điểm khác biệt là Basilisk được sinh ra từ quả trứng rắn (hoặc cóc) được áp bởi một con gà. Cockatrice thì ngược lại, được sinh ra từ một quả trứng gà áp bởi một con rắn (hoặc cóc). Thực ra việc phân biệt hai con quái vật này cũng không quá quan trọng, vì dù gặp con nào thì lựa chọn tốt nhất của chúng ta vẫn là chạy càng xa càng tốt.

# Tiên nữ Selkie

---

- Chủng loài: Yêu tinh
- Nơi sinh sống: Bờ biển Ireland, Scotland
- Khả năng đặc biệt: Sống được dưới nước nhờ biến hình thành hải cẩu, khi lên bờ có thể ở hình dạng con người
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★

Ngày xưa, ở một làng chài nhỏ ven biển Ireland, có chàng đánh cá tên Goll. Một lần, Goll quăng lưới và bắt được một con cá ngừ. Chàng nhìn con cá nhỏ bé, còi cọc, bèn thở dài: “Quăng lưới cả sáng mà chỉ được có nhõn một con cá. Nhưng thôi, cũng đủ no bụng bữa nay.”

Con cá ngừ, chẳng hiểu bằng cách nào, bỗng cát tiếng van xin: “Chàng trai trẻ, hãy thả ta đi, ta sẽ tặng anh một viên ngọc trai quý giá. Anh đem bán đi là có cuộc sống sung túc, chẳng cần phải đi đánh cá.”



Goll ngẫm nghĩ những lời con cá ngừ nói rồi trả lời: “Ta chẳng cần nhiều tiền bạc làm gì, với ta, được ra biển đánh cá là niềm vui. Nhưng cuộc sống của ta cô đơn quá, nếu ngươi hứa giúp ta có một người vợ xinh đẹp, ta sẽ thả ngươi ra.”

Không còn cách nào khác, con cá đành hứa với Goll.

Sau khi được thả xuống nước, con cá dặn chàng: “Đêm nay, khi trăng lên, anh hãy ra bãi đá ven biển. Nhớ nấp thật kĩ. Anh sẽ nhìn thấy những con hải cẩu lênh bờ tăm ánh trăng, anh hãy đợi chúng cởi bỏ lớp da hải cẩu bên ngoài và biến thành các thiếu nữ xinh đẹp. Anh không phải lo sợ gì, đó là những nàng Selkie - tiên nữ của biển cả. Ta xin mách cho anh một bí mật: chỉ cần anh giấu đi một bộ da hải cẩu, thiếu bộ da đó, sẽ có một nàng tiên nữ không thể trở về lòng biển.”

Những gì con cá nói thật khó tin, nhưng Goll vẫn đánh liều, thử vận may xem sao. Vậy là chàng đợi đến đêm, chạy ra nấp sẵn ở bãi đá như cá đã dặn. Trăng lên cao, đúng như lời cá ngừ, một lũ hải cẩu từ dưới biển bò lên bờ. Chúng cởi bỏ lớp da như người ta cởi áo khoác, biến thành những cô gái vô cùng xinh đẹp. Nàng nào cũng trẻ trung, tươi tắn, không khỏi khiến Goll say mê. Nhớ lời dặn của con cá, Goll kiên nhẫn đợi các nàng tắm trăng xong, rủ nhau nhảy xuống biển nghịch nước, nô đùa, lúc đó mới chạy nhanh ra, nhặt lấy một bộ da hải cẩu và tốt về nhà, giấu kĩ bộ da vào trong hòm. Khi Goll quay lại, các nàng Selkie đã chạy hết về biển, chỉ còn một nàng trẻ nhất vẫn ngồi lại trên bờ.

Nàng chính là chủ nhân của bộ da hải cẩu mà Goll đánh cắp. Tên nàng là Erin. Không có bộ da, nàng không thể quay về biển, đành chấp thuận ở lại làm vợ Goll.

Thẩm thoát bảy năm trôi qua. Nàng Erin sinh cho Goll một bé trai và một bé gái vô cùng xinh xắn, đáng yêu. Nhờ năng lực đặc biệt của mình, Erin chỉ cho Goll biết chỗ nào đánh được nhiều cá, nên cuộc sống của họ nay sung túc, đủ đầy và luôn tràn ngập tiếng cười. Chỉ duy nhất có một điều khiến Erin buồn bã: nàng chưa lúc nào nguôi nỗi nhớ nhà. Nàng vốn thuộc về biển cả và không thể cưỡng lại tiếng gọi của bản năng. Các Selkie chỉ có thể ở trên đất liền liên tục trong bảy năm, quá thời hạn đó, cơ thể họ sẽ không thể chịu được. Nhìn Erin ngày một ốm yếu và xanh xao, Goll cảm thấy hối hận. Chàng tự trách mình ích kỉ, đã đánh cắp bộ da của Erin, khiến nàng không thể trở về quê nhà. Vậy là Goll quyết định nói sự thật với Erin và đem trả cho vợ bộ da hải cẩu. Ba cha con tiễn Erin ra biển. Họ tạm biệt nhau trong nước mắt. Erin ôm hôn chồng con lần cuối rồi khoác lên mình tấm áo da hải cẩu, bơi ra biển.

Cứ mỗi tháng một lần, vào ngày trăng sáng nhất, người dân trong làng thấy ba cha con chàng Goll dắt nhau ra bờ biển. Họ ở lại trên bãi đá cả đêm, nô đùa với một con hải cẩu. Có người còn cả quyết rằng đã nhìn thấy con hải cẩu cởi bỏ lớp da và biến thành nàng Erin. Những lời đồn thổi như vậy thường không ai biết chính xác, có lẽ chỉ ba cha con chàng Goll là rõ nhất.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Nhiều truyền thuyết kể rằng Selkie không chỉ có nữ giới! Rất nhiều Selkie sau khi cởi bỏ lớp da hải cẩu thì biến thành những chàng trai khôi ngô, tuấn tú. Những người phụ nữ khi quá nhớ thương chàng Selkie của mình có thể nhỏ bảy giọt nước mắt xuống biển, chàng sẽ xuất hiện trong chốc lát. Chỉ trong chốc lát mà thôi!

# Thủy quái Kelpie

---

- Chủng loài: Quái vật
- Nơi sinh sống: Scotland
- Khả năng đặc biệt: Biết tạo ra lời nguyền, mưu mô xảo quyệt, dùng năng lực biến hình để đánh lừa và dẫn dụ con mồi xuống nước
  - Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★★★★

**S**cotland, những đứa trẻ thường được bố mẹ cẩn dặn không nên chơi gần sông hồ. Chẳng phải vì họ sợ lũ trẻ không biết bơi, mà bởi nỗi ám ảnh về một con thủy quái tên là Kelpie.

Nếu bạn không phải là trẻ con và đang đọc những dòng chữ này thì đừng vội mừng, bởi ngay đến người trưởng thành cũng không dễ dàng thoát khỏi con quái vật tinh khôn và nhiều ma thuật nhường ấy.

Kelpie có khả năng biến thành rất nhiều hình dạng khác nhau, nhiều đến nỗi chẳng ai nhớ được hình dạng thật của nó. Với mỗi hình dạng, nó toan tính âm mưu phù hợp nhằm lừa con người lại gần để kéo họ xuống nước, đùm chết và ăn thịt.

Một trong những lốt biến hình yêu thích của Kelpie là một con ngựa xinh đẹp. Chuyện kể rằng, có mười đứa trẻ ở một làng nọ rủ nhau đi chơi, mặc dù đã được cha mẹ dặn dò kĩ càng rằng phải tránh xa sông hồ, chúng nhanh chóng lăng quên lời cẩn dặn, chạy chơi đến tận bờ con sông lớn. Từ dưới nước, một con ngựa đen có đôi mắt màu bạc từ từ nổi lên. Nó khoan thai bước lên bờ, rũ sạch bộ bờm mượt như nhung. Nó đẹp quá! Quả là một

con ngựa cao lớn và oai vệ. Lũ trẻ xuýt xoa, trầm trồ, tranh nhau vuốt ve con ngựa lạ lùng và đẹp đẽ, không đứa nào không muốn được cưỡi thử sinh vật này. Và kì lạ thay, cứ mỗi một đứa trẻ trèo lên, cái lưng con ngựa lại dài ra thêm một chút, cho đến khi nó có thể cõng được tận chín đứa trẻ.



“Thôi nào Bran, hãy trèo nốt lên lưng ngựa đi, chúng tôi tin rằng nó đủ chỗ cho cả cậu. Rồi chúng ta có thể cưỡi nó về làng!” Chín đứa trẻ đang ngồi trên lưng con Kelpie thi nhau gọi đứa trẻ thứ mười trèo lên.

Bran – đứa thú mười - cũng đã định làm theo, nhưng lờ mờ trong tâm trí, nó còn nhớ lời căn dặn của mẹ: “Đừng ra chơi ở bờ sông!”, “Đừng lại gần những con vật lạ từ dưới nước đi lên!”

Vậy là Bran chỉ đứng dưới đất, đưa tay vuốt ve cái mũi ẩm ướt của con ngựa chứ không dám trèo lên lưng nó. Nhưng lạ chua, Bran không thể rút tay về. Ngón tay cậu bé dường như bị dính chặt vào da thịt con ngựa. Nói đúng hơn, làn da của con ngựa dường như được phủ một lớp keo rất dày, cả chín đúra trẻ cuỗi trên lưng ngựa cũng bị dính chặt, không thể trèo xuống. Con ngựa đã lừa lũ trẻ! Nước da màu đen bóng của con ngựa bỗng chuyển sang màu xanh nhợt nhạt, chiếc bờm mượt mà hóa ra lớp rong rêu nhôp nháp, chỉ có đôi mắt là vẫn màu bạc, ánh lên những tia nhìn lạnh lẽo. Con quái vật cố kéo những đúra trẻ xuống sông. Không còn cách nào khác, Bran đành rút con dao nhỏ vẫn đeo bên hông, cắt đứt ngón tay để thoát được khỏi con quái vật. Thế nhưng chín đúra bạn của Bran thì không may mắn như vậy, chúng bị dính chặt trên lưng Kelpie. Con quái vật lặn sâu xuống lòng sông, kéo theo cả chín đúra trẻ mà chắc chắn rằng sẽ bị dìm chết và bị ăn thịt từng đúra một.

Một câu chuyện khác thì kể về tay địa chủ khôn ngoan tên là Conn. Hắn ta muốn xây một căn nhà lớn trên đỉnh đồi nhưng lại tiếc tiền thuê nhân công và ngựa kéo các khối đá lên dốc. Conn biết rằng một con Kelpie khỏe bằng hàng chục đàn ngựa, vì vậy hắn lập kế hoạch bắt Kelpie phải làm việc không công cho mình. Conn ra bờ sông nơi người ta đồn rằng Kelpie thường xuất hiện, núp trong một bụi cây và chờ đợi. Khi hoàng hôn buông, mặt sông phảng lặng bỗng xao động, một con ngựa cao lớn, đẹp đẽ, đeo một bộ yên cương bằng bạc nạm ngọc vô cùng tinh xảo xuất hiện. Đó chính là Kelpie. Con thủy quái tản bộ thong dong dọc bờ sông và dừng lại thưồng thức những đám cỏ non ngon lành. Chớp thời cơ đó, Conn nhẹ nhàng tiến đến từ đằng sau, dùng dao cắt lấy bộ yên cương quý giá của Kelpie và mang thẳng về nhà. Mất bộ yên cương, Kelpie không thể trở xuống nước được nữa. Nó đuổi theo Conn, nhưng chạy trên bờ rõ ràng không phải thế mạnh

của con thủy quái. Conn tinh quái đóng chặt cửa nhà, trèo lên tầng trên, thò cổ ra cửa sổ và nói với Kelpie:

“Này quái vật, ta biết bộ yên cương này rất quý với mày. Nếu mày chịu khó kéo giúp ta đống đá nặng lên ngọn đồi đằng kia để ta xây nhà, ta sẽ trả lại bộ yên cương cho mày.”

Kelpie không còn cách nào khác ngoài chấp thuận. Nhờ có sức khỏe, một mình nó kéo hết các khối đá lên đồi, Conn chẳng mất một đồng tiền công nào mà công việc lại tiến triển rất nhanh. Chẳng mấy chốc, những khối đá được kéo lên hết, nhưng Kelpie từ một con ngựa to lớn đẹp đẽ nay chỉ còn da bọc xương bởi phải làm việc cật lực. Giữ lời hứa, Conn trả lại bộ yên cương cho Kelpie. Kelpie vội vã chạy lại bờ sông, nó quay đầu, nhìn Conn với ánh mắt thù hận và tuôn ra những lời nguyên rủa độc địa trước khi nhảy tùng xuống nước, tạo ra những âm thanh ầm ầm như sấm rền. Chỉ một thời gian sau, những lời nguyên rủa của Kelpie trở thành sự thực, Conn ôm nặng rồi qua đời, còn căn nhà to lớn bằng đá trên đỉnh đồi của hắn sụp đổ trong một trận mưa bão. Bạn thấy đấy, bài học rút ra ở đây là: đừng cố lợi dụng và làm phiền những con quái vật.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Có một câu chuyện khác kể rằng một con Kelpie đã biến thành một chàng trai và đem lòng yêu cô thôn nữ nő. Khi cô thôn nữ vô tình tháo chiếc vòng bạc trên cổ người tình, anh ta hiện nguyên hình là con Kelpie. Kelpie tình nguyện ở lại trang trại nhà cô để làm việc chăm chỉ trong một năm. Cô thôn nữ đồng ý trả lại chiếc vòng cổ, Kelpie trở về hình dạng con người, và hai người quyết định kết hôn. Như vậy, nếu ta thật lòng yêu thương và biết làm việc chăm chỉ, thì cho dù là quái vật, ta vẫn có thể hạnh phúc mãi mãi về sau.



# Gã khổng lồ Grendel

---

• Chủng loài: Quái nhân

• Nơi sinh sống: Thụy Điển

- Khả năng đặc biệt: Nhờ vóc dáng khổng lồ và những cơ bắp rắn chắc, Grendel có thể dễ dàng nghiền nát cả một đội quân bằng tay không
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★ ★

Ngày xưa, ở vương quốc Thụy Điển, có vị vua tên là Hrothgar nổi tiếng là một anh hùng thời chiến và là một con người hào sảng, nhân nghĩa. Vua Hrothgar xây dựng trong cung điện của mình một sảnh đường lớn gọi là Heorot. Khắp bốn phương, người ta bàn tán về sảnh đường Heorot của vua Hrothgar không ngót. Những chiến binh dũng cảm, các nhà hiền triết, thân vương quý tộc hay lữ khách mệt mỏi sau hành trình dài... tất thảy đều được chào đón trong sảnh đường của nhà vua với rượu thịt và âm nhạc cả ngày lẫn đêm không dứt. Mọi người vui vẻ tiệc tùng, nâng cao ly rượu, hát vang những khúc ca chúc sức khỏe đức vua Hrothgar cũng như ca ngợi sự hào phóng của ông.

Thế nhưng không phải tất cả mọi người đều yêu quý đức vua. Sâu trong các cánh rừng u tối bên cạnh cung điện là nơi cư ngụ của con quái vật Grendel. Chẳng sách vở nào có thể mô tả đầy đủ và chi tiết về Grendel, bởi những người nhìn thấy hắn đều đã bị hắn ăn thịt, hoặc nếu không thì cũng sợ chết khiếp rồi. Người ta chỉ biết rằng Grendel có vóc dáng cao lớn, sừng sững như một quả đồi. Hắn cực kì ghét âm nhạc và những tiếng cười nói vui vẻ. Sự im lìm chết chóc hay tiếng la hét sợ hãi mới là âm thanh yêu

thích của con quái vật. Ấy thế nhưng từ khi vua Hrothgar xây dựng sảnh đường Heorot, Grendel ngày nào cũng phải nghe tiếng ca hát nhảy múa, tiếng reo hò chúc tụng từ cung điện vọng tới. Hắn cảm thấy ghen tức khi mọi người có thể vui vẻ, hạnh phúc như vậy. Và thế là Grendel quyết định phá đám cuộc vui.



Một đêm nọ, hắn đập đổ tường thành, phá tung cánh cửa sảnh đường, xông vào bữa tiệc và hát đỗ mọi thứ. Grendel tóm lấy những người dự tiệc và nuốt chửng họ. Quân lính của đức vua chẳng thể làm gì con quái vật to lớn, hơn nữa, da thịt của hắn dường như cứng hơn cả sắt thép, chẳng đao

kiếm nào xuyên thủng. Thế rồi, đêm sau, con quái vật lại đến, đêm sau, rồi đêm sau nữa... thầm thoát mười hai năm liên tiếp Grendel đến cung điện hằng đêm để đập phá và bắt người ăn thịt. Sảnh đường Heorot vui tươi, đầy ắp tiếng cười nói giờ hoang tàn và lạnh lẽo. Chẳng vị khách nào dám ở lại trong cung điện của vua Hrothgar nữa. Đức vua cho vời không ít chiến binh tài giỏi đến để tiêu diệt Grendel nhưng tất cả đều thất bại và bị con quái vật ăn thịt.

Đến một ngày, có một con thuyền từ vùng biển phía Nam cập bến bờ Thụy Điển. Những người trên thuyền xin yết kiến đức vua Hrothgar. Người đứng đầu đoàn thủy thủ tự xưng là Beowulf và giới thiệu rằng họ là những chiến binh quả cảm tới từ vùng Geats ở phương Nam, hay tin đức vua bị Grendel quấy nhiễu nên tình nguyện đến tiêu diệt quái vật.

Đức vua Hrothgar mở tiệc khoản đãi đoàn người. Họ ăn uống no say mà chẳng hề lo sợ gì về thử thách sắp tới. Cho đến gần nửa đêm Beowulf mới dừng bữa tiệc. Ông ra lệnh tắt hết đèn nến, bố trí các chiến binh giả vờ nằm ngủ la liệt trên sàn, người nào cũng giấu sẵn vũ khí trong người. Như mọi khi, nửa đêm, Grendel xuất hiện. Tên quái vật có chút bất ngờ vì lâu lắm rồi mới lại thấy sảnh đường của nhà vua có nhiều người như vậy. Chắc chắn sẽ được một bữa no nê, hắn quo tay tóm lấy người nằm gần nhất, ngờ đâu đó chính là Beowulf. Ông dễ dàng thoát khỏi bàn tay của Grendel. Theo hiệu lệnh, các chiến binh khác nhát tè vùng dậy, bao vây con quái vật. Một cuộc chiến ác liệt diễn ra trong sảnh đường. Nhiều chiến binh đã bỏ mạng. Beowulf nhanh chóng nhận ra rằng da thịt Grendel không thể bị xâm phạm bởi dao kiếm, vì vậy ông quyết định dùng sức khỏe hơn người của mình, đánh tay không với tên quái vật. Grendel tuy to lớn và hung dữ nhưng đứng trước một Beowulf bình tĩnh, dày dạn kinh nghiệm chiến đấu, hắn chịu,

không thể đánh bại con mồi. Cuối cùng, bằng một động tác bài bản, Beowulf khóa chặt tay Grendel và bẻ gãy cánh tay tên quái vật.

Đau đớn là một cảm giác hoàn toàn mới lạ đối với Grendel. Do cơ thể rắn chắc không vũ khí nào có thể đâm thủng, nhiều năm nay Grendel chưa từng biết đến cảm giác đau. Giờ đây, khi bị đánh bại bởi chiến binh Beowulf, tên quái vật sợ hãi bỏ chạy. Hắn chạy thật nhanh về hang ổ tăm tối ở sâu trong rừng và không bao giờ dám trở lại quấy phá vương quốc nữa. Người ta nói rằng Grendel đã chết trong một đầm lầy vì vết thương quá nặng.

Thế là sảnh đường của đức vua Hrothgar, sau mười hai năm im lìm chết chóc, lại tung bừng ánh lửa ánh đèn, mọi người lại tụ tập vui vẻ, nâng cao ly rượu, hát vang những bài ca chúc mừng đức vua, ca ngợi lòng dũng cảm của người anh hùng Beowulf và các chiến binh. Vua Hrothgar ban thưởng xứng đáng cho đoàn người của Beowulf vì chiến công này.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Không chỉ có một con Grendel đâu. Theo truyền thuyết, cứ năm trăm năm, một mụ phù thủy sẽ sinh ra một con Grendel. Với sức mạnh của mình, nó được tôn sùng là nhà vô địch của tất cả các loài quái vật - một nhà vô địch khó tính và không thích ồn ào.

# Quỷ khổng lồ Troll

---

- Chủng loài: Quái nhân
- Nơi sinh sống: Bắc Âu (thường rình rập ở những cây cầu, đường cái)
- Khả năng đặc biệt: Vóc dáng to cao, khỏe mạnh (nhưng hơi ngốc nghếch)
  - Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★

Troll là tên gọi một giống quỷ khổng lồ trong thần thoại Bắc Âu. Chúng là những sinh vật thô kệch, cao lớn, sống chủ yếu trong các cánh rừng và vùng núi. Với vóc dáng to lớn . hơn người thường và bản tính hung bạo, lũ Troll thực sự nguy hiểm đối với những người lỡ bắt gặp chúng. Thế nhưng, tuy to lớn, khỏe mạnh, lũ Troll khá ngu ngốc và tham lam, hai điểm yếu thường sẽ làm hại chúng, như câu chuyện tôi chuẩn bị kể dưới đây:

Ở một vùng nọ, có một cây cầu đá chẳng biết do ai xây bắc qua con sông lớn. Đây từng là tuyến đường độc đạo giúp người dân trong vùng buôn bán, trao đổi với vùng khác. Độ vài năm gần đây, chẳng còn ai dám đi qua cây cầu này nữa, bởi bỗng từ đâu xuất hiện một con Troll đến cư ngụ dưới gầm cầu và tự nhận cây cầu là do nó xây. Mỗi khi có ai định qua cầu, nó chặn đường và đòi tiền phí. Nếu ai không có tiền, con Troll sẽ ăn thịt người đó. Chính vì vậy, mọi người thường tránh đi qua cầu. Con Troll lâm vào cảnh đói khát.

Một ngày, có chú dê con tên là Billy định bụng băng qua cây cầu để đến vùng cỏ non bên kia sông. A lê hấp! Con Troll lập tức nhảy ra chặn đường Billy. Nó hít hà mùi da thịt thơm ngon của chú dê non, miệng úa nước dãi.



“Hà hà, đã nhiều ngày nay ta không có gì bỏ bụng. Lũ người sợ chết không còn dám đi qua cây cầu này nữa. Không ngờ hôm nay lại vớ được một con dê con, hơi nhỏ, nhưng cũng đủ một bữa, hè hè...” Con Troll cười khoái trá, nghĩ không biết nên nuốt chửng hay ăn dè con mồi này.

Billy nhìn thấy con Troll to lớn thì sợ lấm, chân cẳng run bần bật, đứng không vững. Nhưng chú dê bỗng nhớ lời dặn của cha và anh trai. Vậy là, lấy hết can đảm, Billy nói:

“Ông Troll ơi, xin ông đừng ăn tôi, ông xem này, người tôi bé không khác hạt lạc là mấy, lại chỉ toàn da bọc xương, ông ăn tôi chẳng bõ dính răng. Xin ông cho phép tôi được qua bên kia sông ăn cỏ. Ăn no rồi, tôi sẽ béo lên, lúc quay về xin mời ông xoi.”

“Hừ, ta đang đói bụng đây, đợi mi ăn no mới quay về thì ta chết đói à?”

“Ông Troll, xin hãy nghe tôi này,” Billy van nài, “ông chẳng nhất thiết phải ăn thịt tôi làm gì. Đi ngay đằng sau tôi là anh trai tôi. Anh tôi đã đến tuổi thiếu niên, da thịt hồng hào, béo tốt hơn tôi nhiều lắm. Chỉ một lát nữa là anh tôi sẽ đi đến đây, lúc đó ông ăn thịt anh tôi có phải là no bụng hơn không nào?”

Con Troll tuy đang đói cồn ruột nhưng nghe nói đến một chú dê béo hơn thì nổi lòng tham. Nó gật gù để cho Billy đi qua, ngồi đợi anh trai chú dê.

Quả nhiên, chỉ một lúc sau, có chú dê khác tung tẩy bước đến. Đúng như lời Billy, anh trai của chú cao lớn và chắc thịt hơn. Con Troll ngay lập tức lao đến túm lấy dê anh.

“Ôi, ông Troll oai vệ! Xin ông đừng ăn thịt tôi làm gì!” Dê anh thảng thốt. “Nhìn tôi to béo thế này thôi nhưng thịt nhão và đầy mỡ, ăn chẳng ngon miệng đâu. Xin ông tha cho tôi. Đi ngay đằng sau tôi là cha tôi. Cha tôi đang ở độ tuổi mạnh khỏe, cả người đầy cơ, da thịt săn chắc, chắc chắn sẽ ngon miệng hơn là tôi.”

Con Troll tham ăn đói gần lả, nhưng nghe đến một con dê mạnh khỏe và săn chắc hơn thì bỏ ngay ý định ăn thịt chú dê béo. Con quái vật ngu ngốc không hề biết rằng chính dê cha đã dạy cho hai chú dê con nói những lời trên để thoát khỏi nguy hiểm.

Quả nhiên, chỉ một lúc sau, dê cha thong thả bước đến. Con Troll vội nhảy ra chặn đường, nhưng mọi thứ trái với tưởng tượng của nó. Dê cha không hề run sợ trước con Troll bởi dê cha là chú dê to lớn, khỏe mạnh nhất vùng, cặp sừng to lớn uy nghi mọc trước trán. Dê cha từng đánh bật nhiều loài thú dữ.

“Tên Troll ngu ngốc tham ăn, ngươi đừng tưởng có thể dễ dàng ăn thịt được ta!” Dê cha quát lên sang sảng, cúi đầu, chuí cặp sừng lớn của mình về phía con quái vật và lao tới nhanh như chớp.

Không biết dê cha thực sự dũng mãnh hay vì con Troll đã quá đói và kiệt sức mà chỉ một cú húc của dê, Troll ngã nhào khỏi thành cầu, rơi xuống con sông chảy xiết và bị dòng nước cuốn đi đâu mất. Dê cha đoàn tụ với hai chú dê con ở bãi cỏ bên kia bờ. Từ đó, chẳng ai còn thấy con Troll xuất hiện nữa, mọi người qua lại cây cầu tấp nập như xưa.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Nhiều người cho rằng lũ Troll rất sợ ánh sáng mặt trời, bởi nếu gặp ánh sáng, cơ thể chúng sẽ hóa đá. Vậy nên nhớ có bị một con Troll truy đuổi, bạn hãy cố cầm cự đến sáng nhé.

## Hồn ma Jack O'lantern

---

- Chủng loài: Linh hồn
- Nơi sinh sống: Anh Quốc
- Khả năng đặc biệt: Là chuyên gia trong lĩnh vực nói dối và lừa đảo
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★

Ngày 31 tháng Mười là ngày lễ Halloween trong phong tục của nhiều nước phương Tây. Trong ngày này, lũ trẻ thường hóa trang thành yêu ma quái vật để đi xin kẹo các nhà, còn người lớn thì trang trí nhà cửa, vòi tước bằng những quả bí ngô khoét hình mặt người. Vậy, bạn có biết tại sao những quả bí ngô đó xuất hiện vào dịp Halloween không?

Câu chuyện của chúng ta bắt đầu từ một ngày xưa ngày xưa rất lâu về trước ở đất nước Ireland, nơi nổi tiếng với những lâu đài cổ đầy bóng ma cù ngụ. Nhưng đừng sợ, câu chuyện tôi sắp kể đây chẳng liên quan gì đến những bóng ma đâu! Đó là câu chuyện về anh chàng Jack láu cá.

Jack là một gã trai bình thường sống tại một ngôi làng nhỏ chẳng có gì đặc biệt. Thế nhưng ở trong làng, Jack nổi tiếng là kẻ khôn ngoan và rất hay lừa lọc. Những trò chơi khăm của Jack ừ thì vui thật đấy, nhưng cũng khiến cho dân làng già trẻ lớn bé, đến ngay cả những người thân trong gia đình Jack, phải bức bối, khó chịu.



Một tối nọ, khi Jack đang ngồi cà kê tại quán rượu thì quỷ sứ bỗng xuất hiện. Bạn sẽ tự hỏi: “Quỷ sứ trông như thế nào?” Không, không phải là con quỷ với nước da đỏ như máu, một cặp sừng lớn trên đầu và những chiếc răng nhọn đâm. Quỷ sứ xuất hiện trong quán rượu với hình dạng một người đàn ông bình thường. Thế nhưng đôi mắt lạnh lẽo như nước trong hồ băng và nước da xám xịt như bầu trời trong cơn bão của quỷ sứ toát ra vẻ đáng sợ khiến không kẻ nào dám lại gần. Sự xuất hiện của hắn làm bầu không khí trong quán rượu trở nên nặng nề, khó chịu.

Quỷ sứ lại gần Jack và nói với cậu chàng: “Này Jack, ngươi sống trên đời như thế này là quá đủ rồi, những trò chơi khăm vớ vẫn của ngươi đã quá

đà rồi. Giờ thì ngươi phải xuống địa ngục với ta!”

Jack biết gã đàn ông đang đứng trước mặt mình chính là quý sứ nhưng không hề tỏ ra sợ hãi, cậu chàng bình thản nói: “Này ngài quý. Tôi biết tông là ngài rồi! Nhưng nào, bạn tôi ơi, trước khi chúng ta đi, ít nhất hãy ngồi xuống đây và cùng uống vài cốc rượu với tôi đã chứ! Chúng ta chẳng vội, phải không?”

Quý sứ thấy cũng có lí. Hắn nghĩ: “Hừ, ngươi tưởng rằng có thể chuốc ta say để bỏ trốn ư? Chẳng ai có thể làm quý sứ say, và cũng chẳng ai chạy trốn được quý sứ cả!”

Nghĩ vậy, con quý ngồi xuống uống rượu với Jack. Cả hai uống hết cốc này đến cốc khác, cho đến tận nửa đêm, số cốc rượu đã xếp cao quá đầu người.

“Này ông bạn,” Jack vỗ vai con quý, tỏ vẻ vô cùng thân thiết, “thú thực với ông là tôi định chuốc cho ông say rượu để bỏ trốn, nhưng xem ra tôi đã thất bại. Tôi chấp thuận đi theo ông về địa ngục... ngọt nỗi... chà chà.”

“Làm sao? Ngươi đang bắn khoăn chuyện gì hả Jack?”

“Tôi rất muốn mời ông chàu rượu hôm nay, nhưng khô, chúng ta uống quá nhiều, mà tôi không mang đủ tiền để trả cho chủ quán. Ông biết đấy, tôi có thể tạm biệt trần gian này với danh tiếng là kẻ hay lừa lọc, nhưng tuyệt nhiên tôi không muốn mang danh là kẻ quỵt tiền.”

“Ha ha,” quý sứ bật cười, “có khó gì, ta sẽ trả tiền bữa rượu này. Tiền vàng thì ta đâu thiếu!”

“Không không,” Jack xua tay, “nếu ông móc tiền của ông ra trả thì chẳng còn gì thú vị nữa. Sao chúng ta không cùng thực hiện một trò chơi

khăm cuối cùng trước khi tôi tạm biệt trần gian nỗi? Ông hãy tự biến mình thành một đồng tiền vàng để tôi trả cho tay chủ quán. Sau khi lão cất ông vào tủ, ông hiện nguyên hình và chuồn đi, để xem mặt lão chủ quán sẽ thế nào khi sáng hôm sau thức dậy thấy đồng tiền vàng không cánh mà bay.”

Bạn nên biết lũ quỷ sứ có bản tính thích đánh lừa con người. Vì thế, khi nghe kế hoạch chơi khăm lão chủ quán rượu, quỷ sứ đồng tình ngay. Hắn đọc thần chú và... hô biến, trở thành một đồng tiền vàng nằm ngay ngắn trên bàn.

Thế nhưng Jack không đem đồng tiền vàng để trả cho chủ quán, vì cậu chàng mang đủ tiền rồi. Cậu lập tức cầm đồng tiền mà con quỷ biến hóa thành nhét vào trong túi áo, bên cạnh cây thánh giá bạc. Do sức mạnh của cây thánh giá, phép thuật của quỷ sứ bị vô hiệu hóa. Hắn không thể biến trở lại hình dạng cũ. Đến lúc này, quỷ sứ mới biết là mình bị Jack lừa. Hắn khẩn khoản van xin.

Jack nói: “Được rồi, ta sẽ thả ngươi ra, tuy nhiên, ngươi phải thề với ta bằng lời thề danh dự rằng trong vòng mười năm tiếp theo sẽ không đến làm phiền ta nữa.”

“Ôi cậu Jack quý hóa, ta thề, ta thề bằng cả danh dự của loài quỷ sứ, trong vòng mười năm cậu sẽ không bị làm phiền, giờ thì hãy thả ta ra đi!”

Nếu có đức tính gì của loài quỷ sứ mà chúng ta chấp nhận được thì đó chính là việc giữ chữ tín. Quỷ sứ không bao giờ làm trái lời thề của chúng. Vì vậy, trong vòng mười năm kế tiếp, chàng Jack được sống vui khỏe, chẳng bị làm phiền lần nào.

Thế nhưng, thời gian thấm thoắt thoai đura, chặng mấy chốc đã hết năm thứ mười. Quỷ sứ lại đến tìm Jack. “Lần này sẽ không có một giọt rượu nào

nữa!” Con quý tự hứa với lòng.

Hắn rình lúc Jack đang đi ngoài đường thì đột ngột xuất hiện.

“Thế nào, người bạn cũ?” Quý sứ cười thỏa mãn. “Ta đã thực hiện lời thề, không làm phiền ngươi trong mười năm. Giờ, đã hết hạn rồi, ngươi sẽ phải theo ta xuống địa ngục.”

Jack nghe thế thì buồn lắm. Anh chàng gật gù: “Vâng, thưa ngài quý. Tôi biết là đã đến lúc tôi phải đi với ngài rồi. Thế nhưng... tôi chỉ xin ngài một thỉnh cầu nho nhỏ là được ăn trái táo cuối cùng, coi như là cơ hội cuối cùng được nếm mùi vị đồ ăn của nhân gian.”

“Hừ, ta biết lấy đâu ra táo cho ngươi bây giờ?” Quý sứ sốt ruột.

“Táo ngay đây thôi. Ngay trên cái cây này.” Jack chỉ vào cây táo mà cậu đang đứng cạnh. “Cây này cao quá, táo thì mọc tít trên kia, tôi không trèo lên hái được. Nhưng ngài thì khác, với khả năng của ngài, chắc chắn ngài có thể hái táo giúp tôi, xin hãy giúp kẻ bất hạnh này được thỏa nguyện ước cuối cùng!”

“Hái táo hả? Cũng không hại gì. Chỉ cần mình không biến thành đồng tiền hay bất cứ đồ vật nào nữa là được. Nó sẽ không lừa được mình nữa đâu.” Nghĩ vậy, quý sứ chấp thuận lời thỉnh cầu của Jack. Hắn chẳng mất mấy công sức để trèo lên ngọn cây. Chỉ đợi có thể, ở bên dưới, Jack nhanh nhẹn khắc một hình thánh giá lên thân cây. Điều đó khiến phép thuật của quý sứ bị vô hiệu hóa, và hắn không thể trèo xuống được.

“Này quý sứ, nếu ngươi thề không làm phiền ta trong vòng mười năm nữa, ta sẽ xóa hình thánh giá này đi và để ngươi xuống!” Jack nói vọng lên với quý sứ.

Vậy là một lần nữa quỷ sứ mắng lừa Jack. Hắn đành chấp nhận thỏa thuận. Trong mười năm tiếp theo, Jack không hề bị quỷ sứ làm phiền. Cậu chàng được thỏa sức chọc phá dân làng mà chẳng sợ hãi gì. Thế nhưng chưa hết mười năm thì Jack lâm bệnh và qua đời. Linh hồn cậu chàng bay lên thiên đường. Thánh Peter đứng canh ở cổng lập tức chặn Jack lại. Ngài nói: “Này Jack, sinh thời ngươi luôn bày ra những trò đùa tai quái để chọc phá xóm làng, khiến biết bao người phiền lòng. Một kẻ như ngươi không thể lên thiên đường được. Ta trực xuất ngươi xuống địa ngục.”

Không được qua cổng thiên đường, Jack đành lui thui đi xuống địa ngục, thế nhưng quỷ sứ lại từ chối đây đẩy: “Chưa hết thời hạn mười năm, ngươi không thể xuống địa ngục được. Hơn nữa, ta nghĩ lại rồi, ta không muốn thu nhận một kẻ láu cá như ngươi, ngươi sẽ phá tung địa ngục mất. Hãy đi đi!”

Bị cả thiên đường và địa ngục xua đuổi, linh hồn Jack chẳng biết về nơi nào, đành đi lang thang vô định khắp thế gian trong đêm tối mùng. Thấy Jack tội nghiệp, quỷ sứ bỗng nổi lòng thương. “Dù sao nó cũng là một tay thú vị.” Quỷ sứ nghĩ thế và đem tặng cho Jack một viên than hồng để cậu chàng có thể soi đường trong đêm đen. Jack khoét một quả bí ngô, đục vài cái lỗ trên đó và nhét viên than hồng vào, vậy là cậu chàng có đã có một cái đèn lồng hữu dụng, giúp cậu nhìn rõ đường đi trong những đêm tối trời.

Thế là kể từ đó, trong ngày lễ Halloween, người ta khoét những quả bí ngô, đặt nến vào trong để làm đèn lồng, nhằm tưởng nhớ câu chuyện về chàng Jack đáng thương còn mãi lang thang trên thế giới người phàm, hoặc để răn đe mọi người không nên bày những trò lừa lọc, chọc phá xóm làng nếu không muốn chịu kết cục như Jack.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Thực ra ban đầu, những người châu Âu sử dụng củ cải để khắc mặt Jack vào dịp lễ Halloween. Chỉ đến khi lễ hội này du nhập sang Mĩ, người ta mới chuyển sang dùng bí ngô thay cho củ cải. Lý do? Thì quả bí dễ khắc mặt người hơn củ cải. Tại sao không ai ở châu Âu nhận ra điều đó sớm hơn nhỉ?

# Tiểu yêu Boggart

---

• Chủng loài: Yêu tinh

• Nơi sinh sống: Anh Quốc

- Khả năng đặc biệt: Rất giỏi bày trò chơi khăm, dễ dàng chạy thoát hay lẩn trốn xuống lòng đất nhờ vóc dáng nhỏ bé
  - Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★

Trong truyền thuyết miền đồng quê nước Anh, người ta kể về Boggart - những sinh vật nhỏ thó, lông lá và vô cùng nghịch ngợm. Chúng thường sống lẩn khuất ngay trong nhà của con người và tìm đủ cách chọc phá để chủ nhà không thể có một ngày tồi tệ hơn được nữa. Nhìn chung, chúng là sinh vật phiền phức, tuy không làm hại ai nhưng thực sự phiền phức! (Ngoại trừ lũ Boggart sống ở đầm lầy và trong rừng được cho là chuyên bắt cóc trẻ em.) Có lời khuyên rằng nếu ta đặt tên riêng cho một con Boggart, ví dụ như là “Harry”, là “Jack”, “Bánh Mì Cháy” hay “Chân Vòng Kiềng”... bất cứ tên nào cũng được, thì Boggart sẽ trở nên ngoan ngoãn hơn (mặc dù chẳng ai kiểm chứng được điều này và chúng nó vẫn nghịch như quỷ sứ).

Câu chuyện về Boggart tôi xin kể cho các bạn như sau:

Ở một miền quê nước Anh, gia đình anh nông dân George vừa chuyển đến một căn nhà rộng rãi. Có vẻ như họ sẽ có một cuộc sống yên bình ở ngôi làng này, nhưng không. Một ngày, họ phát hiện ra rằng mình không phải người chủ duy nhất của căn nhà. Có một con Boggart sống tại cái hốc nào đó trong ngôi nhà cùng với gia đình George. Ngày nào cũng như ngày nào, một chuỗi trò chọc phá chơi khăm diễn ra không dứt. Khi thì những đồ

đặc lặt vặt bỗng dung biến mất, khi thì súra vừa đổ ra bát ngay lập tức bị thiu, khi thì con chó trông nhà bị kẻ nào đó đánh què, phải đi tập tĩnh, khi thì những cái giày bay tứ tung và phi vào mặt lũ trẻ... Kinh khủng hơn, con Boggart còn không buông tha cho gia đình George lúc đêm khuya. Nó canh lúc mọi người yên giấc thì nấp ở dưới kéo chăn hoặc dùng tay rung lắc giường.



“Quá đủ rồi!” George gào lên sau một tháng liên tiếp mất ngủ vì con Boggart.

Vậy là gia đình họ quyết định chuyển nhà để chạy trốn nó. Trong khi cả gia đình đang chật đồ đặc lên xe ngựa thì một người hàng xóm đi qua hỏi

thăm: “Vậy là bác định chuyển nhà dù vừa mới đến ở được một tháng u?”

“Thế đó, thưa bác.” George thở dài. “Tôi rất tiếc, nhưng chúng tôi không chịu nổi ngôi nhà này nữa!”

Bỗng, từ trong đồng đồ đặc linh kinh trên xe ngựa, một giọng nói the thé đáng ghét phát ra, nhại lại những lời của George: “Thế đó thưa bác, tôi rất tiếc, nhưng chúng tôi không chịu nổi ngôi nhà này nữa!”

“Cái quái gì vậy?” George giật mình. Rõ ràng đó là tiếng của con Boggart chết tiệt. “Tại sao nó lại ở trên xe ngựa? Nó định đi theo gia đình mình sao?”

“Chà, trong trường hợp này thì chịu đựng con Boggart trong ngôi nhà cũ còn hơn là chịu đựng nó trong một ngôi nhà mới lạ hoặc lạ huơ.” Nghĩ vậy, anh nông dân George quyết định không chuyển đi nữa. Họ dỡ đồ đặc và học cách sống chung với những trò nghịch phá của con Boggart, hi vọng một ngày nó sẽ chán và bỏ đi, trước họ.

Bạn thấy Boggart thật là phiền phức và bất trị? Không phải ai cũng chịu thua lũ Boggart như George đâu. Tôi sẽ kể thêm cho các bạn câu chuyện về bác nông dân James. Bác James mới chuyển đến một trang trại và bắt đầu lựa chọn hạt giống để canh tác cho vụ mùa sắp tới. Từ xó nhà, bất thình lình, một con Boggart lông lá và hung dữ nhảy ra. Tuy chỉ cao bằng một nửa bác James nhưng nó vô cùng hiếu chiến. Nó gào thét đòi đuổi bác ra khỏi mảnh đất mà nó cho rằng là của nó, rằng loài Boggart đã sinh sống ở đây từ thời ông nội nó. Bác James cũng chẳng vừa, bác lôi ra giấy tờ sở hữu hợp pháp mảnh đất này. Đôi bên cãi nhau ỏm tối suốt cả buổi sáng. Đến cuối ngày, vì thấm mệt, cả hai đi đến một thỏa thuận: Tất cả rau củ mà bác James thu hoạch được trên mảnh đất này sẽ phải chia một nửa cho con Boggart. Một nửa, tức là bằng nhau, chẳng ai hơn ai cả.

Vụ mùa đầu tiên, bác James hỏi con Boggart: “Ngươi muốn lấy phần mọc trên mặt đất hay phần mọc dưới lòng đất?”

Vốn là kẻ thích chui rúc dưới lòng đất, Boggart lập tức chọn phần mọc bên dưới. Thé là bác James trồng lúa mì.

Vụ mùa năm đó, bác thu hoạch hết phần hạt ở trên ngọn, để lại gốc rạ chẳng thể ăn được cho con Boggart.

Đến vụ mùa sau, chẳng đợi bác James hỏi, con Boggart đòi được lấy phần mọc trên mặt đất. Thé là bác James đổi sang trồng khoai tây. Đến khi thu hoạch, bác lấy hết sạch những củ khoai béo mầm, chừa lại phần ngọn vô dụng cho Boggart. Thêm một vụ mùa nhịn đói, con Boggart không thể chịu được nữa và đành bỏ mảnh đất mà đi. Từ đó, bác James yên tâm trồng trọt mà chẳng sợ kẻ nào tranh giành với mình nữa.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** *Ngược lại với đám Boggart phá phách, trong thần thoại Anh nhắc đến một loài tiểu yêu có vóc dáng tương tự tên là Brownie. Họ chẳng làm phiền gì con người cả, trái lại, vào ban đêm, khi con người đi ngủ, các Brownie lén làm nốt công việc còn dang dở cho con người. Các chủ nhà tốt bụng có thể để ít bánh mì và sữa cho Brownie như một món quà cảm ơn, và họ cũng chỉ cần có thé. Nhớ nhé! Họ chỉ cần có thé! Bởi nếu bạn cố tình tặng họ những món quà giá trị hơn, các Brownie sẽ cảm thấy bị xúc phạm và sẽ bỏ đi mãi mãi!*

## Bạch Kì Mã

- Chủng loài: Linh thú
- Nơi sinh sống: Vùng rừng núi Tây Âu
- Khả năng đặc biệt: Phát ra nguồn năng lượng thuần khiết giúp thanh lọc môi trường, hồi phục sức khỏe cho người ốm
  - Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★

Không phải sinh vật thần thoại nào cũng là những con quái vật kí dị và đáng sợ. Bạch Kì Mã là ví dụ điển hình. Nó là sinh vật thánh thiện và thuần khiết, luôn đem lại điềm lành, sức khỏe và may mắn cho mọi sinh vật ở nơi nó đi qua. Người ta đồn rằng Bạch Kì Mã có thể khiến người đang ôm nặng khỏe mạnh trở lại, và khi sừng của nó chạm vào những nguồn nước ô nhiễm, nước sẽ được thanh lọc và trở lại trong lành như xưa.



Ở một vương quốc giàu có và xinh đẹp, đức vua anh minh sống cùng hoàng hậu và công chúa trong tòa lâu đài nguy nga, tráng lệ. Mọi chuyện trong vương quốc có lẽ sẽ trôi qua êm đềm nếu như không có tin đồn về sự xuất hiện của Bạch Kì Mã, một con quái vật với cái sừng dài trên đỉnh đầu đang lẩn khuất trong rừng. Nhà vua ra lệnh tập hợp quân lính và thợ săn lành nghề nhất để săn lùng sinh vật này. Cả ngày lẫn đêm, lâu đài của đức vua rực sáng ánh lửa, tiếng mài dao kiếm, tiếng rèn sắt, làm bẫy rộn ràng không dứt. Họ đã lùng sục các cánh rừng trong cả vương quốc mà vẫn chưa tìm được dấu vết của sinh vật bí ẩn mang cái tên Bạch Kì Mã.

Nàng công chúa bé nhỏ năm ấy tròn mười ba tuổi. Không chỉ được biết đến vì nhan sắc, nàng còn nổi tiếng khắp vương quốc là một công chúa thánh thiện và giàu lòng vị tha. Chỉ có điều, công chúa rất ưa phiêu lưu mạo hiểm. Cho dù cha nàng luôn cẩn dặn nàng không được đi chơi xa cho đến khi ông bắt được con Bạch Kì Mã, nhưng khu rừng ngoài kia quá hấp dẫn đối với công chúa nên một ngày nọ, công chúa lén ra khỏi lâu đài, trốn vào rừng chơi. Nàng bị mê hoặc bởi bao loại hoa thơm cỏ lạ, những dòng suối mát lạnh và tiếng chim hót líu lo, từng bước thêm đi sâu vào khu rừng. Chẳng mấy chốc, trời tối, những loài cây hoa sắc sỡ giờ bị thay thế bằng các bóng cây to lớn, âm u đáng sợ, tiếng chim hót líu lo im bặt, chỉ còn những tiếng hú ghê rợn của lũ sói đang đi săn mồi.

Công chúa đã bị lạc đường. Mệt, đói và sợ hãi, nàng ngồi khóc giữa rừng, thầm hối hận vì đã không nghe lời vua cha. Bỗng, một luồng sáng bạc nhẹ nhàng chiếu rọi cả mảng rừng u tối. Công chúa ngừng khóc, ngẩng đầu lên và không thể tin vào mắt mình. Đứng trước mặt nàng là một con ngựa đẹp tuyệt vời. Toàn thân nó trắng toát không tì vết, tựa như mặt trăng thu nhỏ. Còn trên đỉnh đầu là một chiếc sừng dài vô cùng duyên dáng. Nó chính là con Bạch Kì Mã mà cả vương quốc đang săn lùng suốt thời gian qua.

Không một chút sợ hãi, con Bạch Kì Mã chậm rãi bước lại gần công chúa, khẽ cúi đầu và để yên cho nàng đưa tay vuốt ve cổ và bờm. Cảm giác áp và yên lành truyền từ con Bạch Kì Mã sang công chúa, nàng không còn sợ hãi và mệt mỏi nữa. Bạch Kì Mã vốn là một sinh vật kiêu kì và không bao giờ lại gần con người, trừ khi đó là một cô gái thánh thiện, có tâm hồn trong sáng không vẫn đục như công chúa. Nó để công chúa cưỡi lên lưng rồi phi như bay, công nàng thoát khỏi khu rừng tối, quay trở về lâu đài.

Không một chút sợ hãi, con Bạch Kì Mã tuyệt đẹp chạy thăng vào sân cung điện, giữa muôn vàn tay thợ săn lăm lăm vũ khí. Gặp lại con gái, đức vua và hoàng hậu mừng rỡ rơi nước mắt. Nhà vua lập tức thét bảo đám quân lính và thợ săn buông vũ khí và không được làm tổn hại Bạch Kì Mã. Thực ra, mệnh lệnh của đức vua không còn cần thiết nữa, bởi hết thảy mọi người đều đang đứng ngây ra ngắm nhìn vẻ đẹp của Bạch Kì Mã. Không ai còn giữ ý định làm tổn hại một sinh vật thuần khiết như vậy. Bạch Kì Mã chẳng nán ná ở lại, nó khẽ nghiêng đầu cúi chào công chúa, người duy nhất từng có cơ hội lại gần nó, rồi phóng nước đại, quay về khu rừng, nhanh như một cơn gió.

Từ ngày ấy, cả vương quốc không ai còn có ý định đi săn lùng Bạch Kì Mã. Họ tôn thờ và coi Bạch Kì Mã là loài vật linh thiêng. Tuy rằng chẳng có ai nhìn thấy Bạch Kì Mã thêm một lần nào nhưng dường như họ đều cảm nhận được phúc lành mà sinh vật kì diệu này mang đến cho vương quốc.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Bạch Kì Mã được lấy làm biểu tượng quốc gia của Scotland. Người Scotland chọn sinh vật này bởi họ cho rằng Bạch Kì Mã có thể đánh thắng cả sư tử - biểu tượng của nước Anh. Họ nói tính cách ngạo nghẽn và không để bị bắt của Bạch Kì Mã tượng trưng cho tinh thần bất khuất của dân tộc Scotland trước quân đội Anh.

## Mụ phù thủy Baba Yaga

---

- Chủng loài: Quái nhân
- Nơi sinh sống: Vùng rừng núi nước Nga hoặc Ba Lan
- Khả năng đặc biệt: Nhiều phép thuật, có thể bay, biến hình và điều khiển một ngôi nhà biết đi
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★★★★

Bạn đã bao giờ được nghe ai đó kể chuyện về mụ Baba Yaga sống lẩn khuất trong những cánh rừng Taiga<sup>1</sup> lạnh giá ở nước Nga xa xôi? Đó là một mụ phù thủy đáng sợ, nhiều phép thuật và rất thích ăn thịt trẻ con. Nếu chưa, hãy trùm chăn, lặng yên và nghe tôi kể một câu chuyện về mụ đây!

Cậu bé Milo và cô bé Mila là hai anh em sinh đôi trong một gia đình nông dân. Năm hai đứa lên mười tuổi, người mẹ ốm nặng qua đời, người cha lấy vợ khác. Mụ dì ghê rát ghét hai đứa con riêng của chồng và luôn tìm cách đay nghiến, hành hạ chúng. Một lần, khi người cha ốm liệt giường, mụ ta nghĩ ra một cách để đuổi hai anh em ra khỏi nhà. Mụ nói:

“Cha chúng bây đang ốm rất nặng, vậy mà chúng bây còn bình thản ngồi nhà nữa hả, đồ bất hiếu! Hãy vào sâu trong rừng, hái cho bằng được những quả thanh lương trà màu xanh để làm thuốc cho cha chúng bây.”



Rồi chăng để Milo và Mila kịp nói gì, mụ ném cho mỗi đứa một mẩu bánh mì và xua chúng vào rừng. Đứng trước bìa rừng u tối, Mila khóc nức nở. Milo động viên em:

“Đừng khóc nữa, hãy nghĩ đến cha ôm đang nằm đợi chúng ta mang thuốc về. Anh em ta phải tìm được cây thanh lương trà màu xanh.”

Nghe vậy, Mila ngừng khóc và lau sạch nước mắt. Cô bé rất hiếu thảo, vì vậy, cho dù đứng trước khu rừng đáng sợ, cô vẫn cương quyết theo anh trai tiến bước. Lũ trẻ ngây thơ và dại dột đâu biết rằng trên đời này làm gì

có quả thanh lương trà nào màu xanh, tất cả chỉ là mưu mô gian hiểm của mụ dì ghẻ muốn đuổi hai đứa ra khỏi nhà.

Milo và Mila đi sâu mãi vào trong rừng. Ở trên cao, mặt trời tỏa sáng rực rõ, nhưng dường như một thế lực hắc ám nào đó ngăn những tia sáng rời xuống khu rừng. Hai đứa trẻ đã ăn sạch ổ bánh mì mang theo và giờ thì vừa đói, vừa mệt, vừa sợ.

“Này anh Milo, hãy nói rằng em không nằm mơ đi!” Mila giật áo anh.  
“Có phải em vừa ngửi thấy mùi bánh mì nướng không?”

Milo khịt mũi, chăm chú hít ngửi và ngay lập tức đồng ý với cô em gái. Quên cả mệt và sợ, hai đứa chạy theo mùi bánh thơm tỏa ra và tìm đến một ngôi nhà giữa rừng. Thật kì lạ, sao lại có ngôi nhà gỗ ở đây nhỉ? Ai mà lại sống một mình trong khu rừng u tối này? Kì lạ hơn nữa là ngôi nhà này biết đi. Đúng vậy đấy, không phải hai đứa trẻ đang nằm mơ hay tôi kẽ nhầm đâu, ngôi nhà biết đi! Nó có hai cái chân như chân gà và đang đi đi lại lại đúng đinh quanh sân, mùi bánh thơm từ trong nhà tỏa ra ngào ngạt.

Mila chưa kịp ngăn cản thì Milo đã toan trèo qua hàng rào để lại gần ngôi nhà kì lạ. Thế nhưng chúng kinh hoàng nhận ra cái hàng rào bao quanh sân không phải làm bằng gỗ mà được ghép từ những bộ xương và sọ người. Quá kinh hãi, hai đứa trẻ vội quay đầu chạy, nhưng đã quá muộn rồi.

Một tiếng cười théo nghe đến rợn người vọng ra. Cánh cửa trên ngôi nhà có chân bật mở, một mụ phù thủy gồm ghiếc đứng đó, cười đắc chí:

“Hai con chuột nhắt trông mới béo tốt làm sao! Chúng mày dám cả gan xâm phạm vào lãnh thổ của ta, đừng hòng thoát!”

Milo và Mila chạy hết sức mình, nhưng làm sao có thể nhanh bằng ngôi nhà ma quái với cặp chân gà dài ngoằng? Chẳng mấy chốc chúng đã bị mụ

phù thủy bắt được.

Nhìn gần mới thấy mụ phù thủy gớm ghiếc làm sao. Mụ có làn da khô cứng như vỏ cây, một cái mũi nhọn hoắt và dài khoằm đến nỗi nếu mụ có nằm ngủ trên giường thì cái mũi đụng cả vào trần nhà cũng nên. Người ta gọi mụ là Baba Yaga. Mụ Baba Yaga đưa cái mũi dài hít ngửi Milo và Mila, vô cùng khoái trá:

“Hai con chuột nhắt không béo lấm nhưng thịt rất thơm, làm món hầm thì thật hợp. Nhưng ta vừa ăn no thịt trẻ con rồi, ta tạm thời tha mạng cho hai đứa bây. Nhưng chúng mà phải ở đây làm việc và phục vụ ta.”

Thế rồi, mụ phù thủy Baba Yaga đóng những cái xích to đùng vào cổ chân hai anh em, bắt Milo và Mila ngày ngày làm việc nhà cho mụ. Mỗi ngày, mụ ta lại bay ra ngoài trên một cái cối xay và chỉ trở về khi trời đã tối. Do Milo và Mila dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ nên Baba Yaga vẫn để hai anh em sống, nhưng có vẻ đã nhiều ngày rồi mụ không bắt được đứa trẻ nào để ăn thịt, hai anh em lo sợ rồi sẽ đến lượt hai đứa bị bỏ vào nồi.

Một ngày nọ, con chuột sống lâu năm trong nhà mụ phù thủy đến nói với Mila: “Này cô bé đáng yêu và tốt bụng, hãy cho ta một mẩu bánh mì trong lò, ta sẽ tìm cách giải thoát cho cô bé và anh trai.”

Mila nghe thấy thế thì mừng lấm, lén giấu lại khẩu phần ăn của mình để dành cho chuột. Ba ngày liền như vậy, Milo cảm thấy mất bình tĩnh: “Hừ, cái con chuột này là đồ nói dối. Ba ngày nay chúng ta đã nhịn ăn để phần nó, mà nó có giúp chúng ta thoát khỏi đây đâu?”

Milo vừa nói dứt lời thì chú chuột đã xuất hiện: “Áy này cậu bé, xin đừng căm kinh và nghĩ xấu về tôi. Hôm đầu tiên tôi đã lấy trộm được chìa khóa mở xích cho hai người. Nhưng tôi nghĩ sau khi hai người trốn đi, thê

nào mụ Baba Yaga cũng phát hiện ra và đuổi theo, vì thế tôi đã cố gắng đợi thêm hai đêm, mỗi đêm tôi đánh cắp một món bảo bối của mụ. Đến hôm nay thì hai người có thể trốn đi được rồi.”

Chú chuột đưa chìa khóa mở xích cho Milo và Mila, đồng thời cho hai anh em một chiếc khăn tay và một chiếc lược, dặn: “Mỗi khi nguy cấp, hãy ném một thứ lại đằng sau. Những vật này sẽ giúp ích cho hai anh em. Thôi, giờ thì hãy chạy thật nhanh ra khỏi khu rừng này đi, đừng chậm trễ nữa.”

Tạm biệt chuột, Milo và Mila mải miết băng rừng. Bỗng hai đứa nghe thấy tiếng động lớn sau lưng: mụ Baba Yaga cùng căn nhà có chân đang tức tốc đuổi sát. Nhớ lời chuột, Milo ném cái khăn tay ra đằng sau. Chiếc khăn lập tức biến thành một con sông lớn, nước chảy xiết. Căn nhà chân gà của mụ phù thủy không thể đi được tiếp. Milo và Mila yên tâm tiếp tục hành trình về nhà, nhưng rồi chúng lại giật mình kinh hãi vì tiếng cười the thé của Baba Yaga vọng tới từ trên cao. Mụ ta đã bỏ lại căn nhà bên bờ sông, cuồi chiếc cối bay của mình và gần bắt kịp hai đứa trẻ.

“Lũ chuột nhắt kia! Lần này mà bắt được, ta sẽ làm thịt hết, quăng chúng vào lò nướng!” Mụ rít lên.

Mila sực nhớ đến bảo vật thứ hai, cô bé lấy cái lược ra và ném về phía sau. Ngay lập tức, một hàng rào gai um tùm rậm rạp xuất hiện bất ngờ, chặn ngang đường bay của Baba Yaga. Mụ bị mắc vào những cành cây đâm tua tua và không thể cử động được.

Milo và Mila không dám dừng lại. Hai đứa chạy hết tốc lực, dường như vẫn nghe được những tiếng kêu thét giận dữ và lời nguyền rủa đáng sợ của mụ phù thủy văng vẳng bên tai. Cuối cùng hai anh em cũng ra được tới bìa rừng và về làng. Chúng đã mất tích nhiều tháng trời. Ở nhà, cha của hai đứa đã khỏi bệnh và ngày nào cũng đi tìm chúng. Ba cha con mừng rỡ ôm chầm

lấy nhau. Biết được đầu đuôi câu chuyện, người cha giận dữ đuổi mụ đi ghẻ độc ác ra khỏi nhà. Từ đó, ba cha con sống những ngày tháng hạnh phúc bên nhau. Cho đến nhiều năm về sau, Milo và Mila không bao giờ dám quay trở lại khu rừng đó một mình.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Baba Yaga trong truyền thuyết không chỉ là một mụ phù thủy thích ăn thịt trẻ con đâu. Có những câu chuyện kể rằng mụ là một nữ thần quyền năng đại diện cho sức mạnh của thiên nhiên và trái đất. Người ta còn cho rằng ba chàng kị sĩ - một người cưỡi ngựa trắng, một người cưỡi ngựa đỏ và một người cưỡi ngựa đen lần lượt đại diện cho ban ngày, mặt trời và màn đêm - là ba nô bộc của Baba Yaga, tức là mụ thậm chí có thể điều khiển thời gian.

## Nhân Sư

---

- Chủng loài: Quái vật
- Nơi sinh sống: Hy Lạp
- Khả năng đặc biệt: To lớn, mạnh mẽ, có thể dễ dàng ăn thịt người thường nhưng là một sinh vật có trí tuệ, thích bày ra câu đố để thử thách con mồi
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★ ★ ★

C hẳng hiểu vì nguyên cớ gì mà các vị thần Hy Lạp đâm ra căm ghét người dân thành Thebes và quyết định trừng phạt họ. Các thần thả một con Nhân Sư trước lối vào thành. Bất kì ai muốn đi đến hoặc rời khỏi Thebes đều phải trả lời những câu đố của nó, và kẻ nào đáp sai sẽ bị nó ăn thịt. Kể từ đó, Thebes dường như bị cô lập hoàn toàn với thế giới bên ngoài, chẳng ai dám nghĩ đến chuyện tới thành phố này nữa.



Cho đến một ngày nọ, có chàng trai tên là Oedipus - người mà Số Phận đã định sau này sẽ trở thành đức vua cai trị Thebes - quyết định thử vận may với những câu đố của Nhân Sư. Chàng lên đường đi đến thành phố bị các vị thần nguyên rủa. Quả nhiên, vừa tới lối vào thành, một con quái thú to lớn nhảy ra chặn đường chàng.

Hình dạng của con quái thú vô cùng kì lạ. Nó có đầu người nhưng thân thì của loài sư tử, nó mọc một đôi cánh đại bàng trên lưng và cái đuôi là một con rắn đang nhe nanh dữ tợn. Đó chính là Nhân Sư, con quái vật canh giữ Thebes bấy lâu. Nó cất tiếng nói như con người:

“Hỡi chàng trai đại dột, sao ngươi dám cả gan đi đến thành phố đã bị các vị thần nguyên rủa? Người hãy mau mau quay đầu trở về, hoặc nếu muốn đi tiếp, hãy trả lời ba câu đố của ta. Nên nhớ, trả lời sai dù chỉ một câu, ta sẽ ăn thịt ngươi ngay lập tức!”

“Ta đến đây hôm nay chính là vì muốn chấp nhận thử thách của nhà ngươi, bởi Thebes là đích đến của ta và ta sẽ không quay đầu lùi bước!” Oedipus dũng cảm trả lời con quái vật.

“Được rồi, chàng trai đại dột và can đảm. Vậy hãy trả lời câu đố này: Có hai chị em, người này sinh ra người kia, rồi người kia lại sinh ra người này. Họ là ai?”

“Đáp án là ban ngày và ban đêm. Hết ngày thì đến đêm, hết đêm lại sang ngày.” Oedipus trả lời không do dự.

“Giỏi lắm. Vậy hãy đáp câu hỏi thứ hai của ta: “Khi bạn sở hữu tôi thì bạn muốn chia sẻ tôi với người khác, nhưng một khi đã chia sẻ tôi, bạn sẽ không còn sở hữu tôi. Tôi là gì?”

Oedipus nhớ chàng đã đọc được câu đố này trong một cuốn sách.

“Đáp án là: bí mật. Khi tôi sở hữu một bí mật, tôi sẽ muốn kể điều đó với người khác. Nhưng một khi đã kể ra, bí mật không còn là bí mật nữa.”

Nhân Sư có phần kinh ngạc về trí tuệ của Oedipus.

“Ta ngợi khen ngươi, kẻ dễ dàng vượt qua hai câu hỏi đầu của ta. Ta sẽ ban cho ngươi một ân huệ: Hãy từ bỏ ý định tới Thebes và quay trở lại trên con đường đã dẫn ngươi đến đây. Ngươi sẽ không thể trả lời câu hỏi thứ ba của ta đâu. Hãy quay về đi, ta tha chết cho ngươi đây, chàng trai.”

“Ta chưa bao giờ có ý định lùi bước trước bất kì thử thách nào. Xin hãy nói ra câu đó cuối cùng.”

“Vậy được. Lắng nghe câu đố thứ ba của ta đây, hỡi kẻ lữ hành dại dột: Con gì buổi sáng đi bằng bốn chân, buổi trưa đi bằng hai chân và buổi chiều đi bằng ba chân?”

Đây chính là câu hỏi Nhân Sư đã hỏi biết bao kẻ qua đường xấu số và chưa một ai trên thế gian trả lời được. Oedipus suy nghĩ mất nửa ngày trời, và khi Nhân Sư bắt đầu hết kiên nhẫn, định bụng nhảy vào ăn thịt chàng thì Oedipus cất tiếng:

“Đáp án là con người. Buổi sáng, tựa như thuở còn bé, con người sẽ bò bằng tứ chi, đến trưa, tức là tuổi trưởng thành, anh ta có thể đi bằng hai chân, còn buổi xế chiều, tức là lúc về già, anh ta phải chống thêm cây gậy, thành ba chân.”

Con Nhân Sư thật sự bất ngờ. Chưa từng có ai trên đời trả lời đúng cả ba câu hỏi của nó. Quá tức tối, nó lao mình xuống vực đá tự tử. Vậy là không tồn một chút sức lực nào mà chỉ nhờ vào trí tuệ của mình, Oedipus đã tiêu diệt được Nhân Sư, giải phóng cả thành phố Thebes khỏi lời nguyền của các vị thần.

Không phải lúc nào cũng cần dùng sức mạnh cơ bắp, một cái đầu thông minh đôi khi đủ giúp ta trở thành anh hùng rồi, đúng không?

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Một câu đó cho chính bạn nhé: “Tôi còn sống nhưng không có hơi thở. Tôi lạnh như người chết. Tôi không bao giờ khát, vậy mà tôi luôn uống nước. Tôi là gì?”

Cứ bình tĩnh suy nghĩ câu trả lời, bởi chẳng có con Nhân Sư nào đang đợi bạn cả.

## Nhân Nguru Minotaur

---

- Chủng loài: Nửa người nửa thú
- Nơi sinh sống: Đảo Crete - Hy Lạp
- Khả năng đặc biệt: To lớn, khỏe mạnh, hung bạo
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★ ★ ★

Trong thần thoại Hy Lạp, Minotaur là một con quái vật kì dị, nửa người nửa bò, vô cùng hung tợn. Câu chuyện về quái vật này được kể như sau:

Lúc bấy giờ, ở đảo quốc Crete (thuộc nước Hy Lạp ngày nay), nhà vua băng hà mà chưa kịp chọn người kế vị khiến ba chàng hoàng tử tranh giành ngôi báu. Trong số ba người, hoàng tử Minos là người khôn khéo và nhiều mưu mẹo nhất. Ông ta dùng những lời lẽ ngọt ngào để xin thần biển Poseidon phù hộ, nhờ thế mà được chọn làm vua. Nhưng có lẽ khôn khéo quá đỗi khi lại đem đến tai họa. Đáng lẽ vua Minos phải hiến tặng cho thần Poseidon một con bò trắng để cảm tạ thần, nhưng ông ta quá tiếc con bò. Quả thực, trên thế gian chưa từng có con bò nào đẹp như vậy. Toàn thân nó phủ lông trắng muốt thuần khiết, những bắp thịt chắc nịch cân đối và cặp sừng vàng uy nghi. Minos khôn khéo nghĩ rằng có thể đánh lừa thần Poseidon, ông ta đánh tráo món quà, giữ lại con bò trắng tuyệt đẹp và gửi cho thần Poseidon một con bò khác. Thật là ngu ngốc khi cố gắng đánh lừa một vị thần! Poseidon biết hết. Thần nổi giận và quyết định trừng phạt Minos. Thông thường, với những kẻ bất kính, Poseidon sẽ dâng nước biển lên nhấn chìm nhà cửa của chúng, nhưng lần này, thần nghĩ ra một cách trừng phạt đích đáng hơn.



“Ngươi thích con bò đến vậy hả? Vậy ta sẽ biến con trai ngươi thành bò!” Poseidon cất lời nguyền rủa Minos.

Đúng y như lời thần nói, hoàng hậu Pasiphaë mang bầu và đẻ ra một sinh vật quái thai, có đầy đủ tay chân giống con người nhưng đầu thì lại của loài bò. Người ta gọi nó là “Minotaur”, có nghĩa là “Con bò của Minos” như để nhắc lại lỗi lầm của vị vua này.

Minotaur lớn rất nhanh. Chỉ sau vài năm, nó đã to như một gã khổng lồ. Song song với sự phát triển về kích thước, tính tình Minotaur cũng ngày một trở nên hung bạo, và đặc biệt, nó thích ăn thịt người. Vua Minos rất sợ

hai con quái vật đầu bò này. Ông ra lệnh cho kiến trúc sư Daedalus xây dựng một mê cung khổng lồ ngay dưới tầng hầm của cung điện rồi nhốt Minotaur vào đó, để nó mãi mãi không thể ra ngoài được nữa. Nhằm xoa dịu cơn giận của Minotaur, tránh việc nó tìm cách thoát khỏi mê cung và đánh sập cả cung điện, hàng năm, vua Minos phải đem hiến tế bảy người con trai và bảy người con gái làm thức ăn cho nó.

Nỗi kinh hoàng mà con quái vật đầu bò Minotaur gieo rắc lên đảo quốc Crete kéo dài nhiều năm, cho đến khi có một chàng thanh niên quyết định tiêu diệt con quái vật để chấm dứt những màn hiến tế tàn bạo. Đó là chàng Theseus – một lực sĩ dũng cảm đến từ Athens. Chàng tình nguyện làm con mồi cho quái vật để tiếp cận nó. Trước khi lên đường đến đảo Crete, chàng dặn người cha già:

“Ngày ngày, cha hãy ra bờ biển ngóng tin con. Nếu cha nhìn thấy con thuyền của con giương cánh buồm màu trắng tức là con đã chiến thắng quái vật và an toàn trở về. Nếu thuyền giương cánh buồm màu đen tức là con đã bỏ mạng.”

Theseus từ giã cha, đeo gươm, xách khiên, giong buồm tiến đến đảo Crete. Chàng hiểu rằng chuyến này đi lành ít dữ nhiều, bởi cho dù có thể tiêu diệt được Minotaur thì chàng cũng khó lòng tìm nổi đường thoát khỏi cái mê cung khổng lồ của vua Minos.

Cảm phục trước sự dũng cảm của Theseus, con gái vua Minos là nàng công chúa Ariadne quyết định giúp đỡ chàng. Trước khi Theseus tiến vào mê cung, công chúa lén đến gấp và trao cho chàng một cuộn chỉ vàng:

“Theseus dũng cảm, chàng hãy thả cuộn chỉ này ra ở lối vào mê cung để nó lăn theo từng bước chân chàng. Cuộn chỉ sẽ giúp chàng tìm ngược lại con đường đã đi và thoát khỏi mê cung.”

Có được sự trợ giúp của công chúa Ariadne, Theseus vững tin tiến vào chốn nguy hiểm. Chàng lẩn mò trong những bức tường mê cung, theo mùi hôi để tìm đến hang ổ của con quái vật. Chàng đã tiêu diệt được con quái vật đầu bò Minotaur và tìm đường thoát khỏi mê cung bằng cuộn chỉ vàng của công chúa Ariadne. Và như mọi cái kết có hậu cho các chàng trai dũng cảm, Theseus cưới công chúa Ariadne rồi cùng nàng trở về quê nhà.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Trong thần thoại Hy Lạp có rất nhiều sinh vật huyền bí được lai giữa con người và động vật. Ngoài Minotaur nửa người nửa bò ra còn có Centaur - nửa người nửa ngựa, Satyr - nửa người nửa dê, Harpy - nửa người nửa chim... nhiều lắm. Các bạn hãy tìm đọc thần thoại Hy Lạp để biết thêm những loài này nhé!

## Chương 2

# SINH VẬT HUYỀN BÍ CHÂU PHI VÀ TRUNG ĐÔNG

*Chào mừng bạn đến với đêm Ả Rập huyền ảo cùng những lời nguyền chép chóc trong lăng mộ các Pharaoh Ai Cập. Châu Phi và Trung Đông với nền văn minh Ai Cập và nền văn minh Lưỡng Hà lâu đời truyền tụng vô số câu chuyện về những sinh vật huyền bí kì lạ, và tôi chắc rằng bạn chưa từng nghe đến tên của hầu hết các sinh vật thần thoại được nhắc đến trong chương này.*

## Ác xà Apep

---

- Chủng loài: Thần thú
- Nơi sinh sống: Ai Cập
- Khả năng đặc biệt: Kích thước khổng lồ cỡ một hành tinh, bất tử, có thể nuốt cả các vị thần. Không đùa với nó được đâu!
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★ ★ ★ ★

Trong thần thoại Ai Cập không có nhiều sinh vật huyền bí hay những con quái vật kì lạ như thần thoại Hy Lạp hay thần thoại Bắc Âu. Khi nhắc đến con quái vật đáng sợ nhất, người Ai Cập (và có lẽ cả các vị thần Ai Cập nữa, nếu như họ thực sự tồn tại) đều sẽ trả lời rằng đó là Apep.



Thật vậy, Apep là con quái vật đại diện cho những gì xấu xa, tồi tệ nhất, là vị ác thần đem lại sự hỗn loạn và hủy diệt. Trong hình hài một con rắn khổng lồ với cái đầu được làm từ đá lửa, Apep luôn rình rập để tìm thời cơ lật đổ vị thần mặt trời Ra, đưa thế gian chìm và tăm tối.

Thần Ra là mặt trời và mặt trời cũng chính là thần Ra. Thần tỏa ra ánh sáng rực rỡ soi tỏ thế gian và sáng tạo nên vạn vật. Bạn nhìn lên trời và thấy mặt trời mọc ở đằng Đông, lên cao dần và cuối cùng lặn ở đằng Tây. Đối với người Ai Cập, đó là hành trình thường nhật của thần Ra trên con thuyền được gọi là Manjet. Sáng sớm, thần Ra thức dậy từ phương Đông trong hình hài một đứa trẻ, con thuyền đi đến giữa trưa thì thần Ra đã kịp biến thành một thanh niên cường tráng, rồi đến chiều tối, khi con thuyền đưa thần Ra về Tây phương, thần trở thành một ông già chồng gậy. Sáng hôm

sau, thần Ra và con thuyền Manjet lại xuất hiện ở phía Đông và lặp lại hành trình y như ngày hôm trước. Lặp đi lặp lại, ngày qua ngày.

Bạn đang thắc mắc câu chuyện trên thì liên quan gì đến con rắn Apep ư? Là thế này: Apep chẳng hề yêu thích ánh sáng, và nó cực kì căm ghét thần Ra. Khi chiều buông và thần Ra trở thành một ông già ôm yếu, con thuyền Manjet phải vượt qua mười hai cái hang dưới cõi âm để kịp trở lại phương Đông vào sáng hôm sau. Con rắn Apep luôn đợi tấn công thần Ra ở cửa hang số chín. Nó xua lũ rắn rết và cá sấu tay sai quấy nhiễu con thuyền, dọa nạt thần bằng tiếng gầm đáng sợ làm rung chuyển cả cõi âm. Nó tìm mọi cách để nuốt chửng thần Ra. Nhưng xui cho Apep, thần Ra không đơn độc. Trên thuyền Manjet luôn có các vị thần khác túc trực để bảo vệ thần Ra, đó là thần trí tuệ Thoth, thần công lí Ma'at và cả vị thần xáu tính hay ghen túc là thần Set. Các thần ngồi trên thuyền, sẵn sàng nghênh chiến với con rắn Apep, bảo vệ cho mặt trời. Nhờ vậy, đêm nào Apep cũng bị đánh bại. Nhưng nó chẳng chịu bỏ cuộc. Người ta nói rằng Apep là con quái vật không có mắt mũi. Không tri giác, nó không hề biết sợ hãi hay nản lòng, kiên trì tấn công ngày qua ngày nhằm đạt được mục đích. Có đôi lần, trong một thoảng chốc, Apep gần như đã thành công, nó nuốt được thần Ra vào bụng, nhưng rồi lại bị các vị thần khác đánh bại, phải nhả thần Ra ra. Hiện tượng nhật thực xảy ra, theo quan niệm của người Ai Cập, chính là khoảnh khắc ngăn ngùi Apep nuốt được thần mặt trời.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Rắn không chỉ là sinh vật đại diện cho sự xấu xa trong thần thoại Ai Cập. Người Ai Cập tôn thờ rất nhiều vị thần đầu rắn như nữ thần Renenutet bảo hộ cho mùa màng, thần Meretseger bảo hộ cho những người lao động. Ngay chính các pharaoh Ai Cập cũng đội một

chiếc vương miện có gắn hình rắn hổ mang, đó là con rắn Uraeus – linh vật bảo vệ cho vua chúa.

## Quái vật địa ngục Ammit

---

- Chủng loài: Thần thú
- Nơi sinh sống: Ai Cập
- Khả năng đặc biệt: Ngoại hình đáng sợ, có thể trừng phạt các linh hồn theo mệnh lệnh thần linh, bất tử, không thể ngăn chặn hay chạy thoát khỏi nó
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★ ★ ★ ★

Có một sinh vật trong thần thoại mà người Ai Cập luôn “toát mồ hôi hột” khi nhắc đến tên, đó là Ammit, một con quái vật đầu cá sấu, mọc bờm trên đầu, nửa thân trước của loài sư tử, nửa thân sau là hà mã.

Điều làm người ta sợ hãi Ammit không chỉ là ngoại hình kì dị của nó, mà còn là...



Là gì thì mời tìm hiểu thông qua câu chuyện về một người Ai Cập, câu chuyện như sau:

Ramessu là một thương nhân độc ác. Lão không từ mọi thủ đoạn để làm giàu trên nỗi đau khổ và sự ngây thơ của dân lành. Nô bộc trong nhà đều bị Ramessu bóc lột tàn nhẫn. Thế rồi một ngày, Ramessu ốm nặng và qua đời. Chẳng vàng bạc của cải nào cứu được lão nữa, ngày phán quyết của lão đã đến.

Thần Anubis - vị thần đầu chó - đến dẫn linh hồn Ramessu xuống địa ngục. Trước tòa án trang nghiêm của thần Osiris - người cai quản cõi âm, Ramessu bị đem ra xét xử vì những tội ác của lão khi còn sống.

“Hãy bắt đầu buổi phán xét!” Thần Osiris ra lệnh.

Vậy là thần Anubis lấy ra một chiếc cân. Nữ thần công lí Ma'at rút một chiếc lông vũ trên vương miện của mình và đặt vào một bên cân. Ở bên còn lại, thần Anubis đặt lên đó một quả tim.

“Ngươi có nhận ra quả tim này không, Ramessu?” Thần Anubis hỏi.  
“Đúng rồi, đó chính là tim của ngươi đấy.”

Ramessu kinh hãi nhìn quả tim của chính mình. Nó to lớn nhưng đen và bốc mùi hôi thối. Khi quả tim và chiếc lông vũ đều được đặt trên bàn cân, ban đầu, chúng ở thế cân bằng, nhưng khi thần Thoth - vị thần tri thức - bắt đầu mang giấy bút ra và liệt kê những tội lỗi Ramessu gây ra khi còn sống: buôn gian bán dối, cho vay nặng lãi, bóc lột người làm công... thì đĩa cân bên quả tim của lão ngày càng trũng xuống. Đến cuối cùng, quả tim nặng hơn hẳn chiếc lông vũ.

“Ramessu, khi còn sống ngươi đã làm quá nhiều điều ác, trái tim ngươi nặng trĩu tội lỗi, vậy nên đây là phán quyết của ta: linh hồn của ngươi sẽ không được đến thiên đàng.” Thần Osiris tuyên bố.

Vậy là quả tim của Ramessu bị ném xuống sàn cho một sinh vật đang chầu chực ở đó, chính là Ammit. Con quái vật đầu cá sấu nhanh chóng xơi tái quả tim của Ramessu khiến linh hồn lão không thể lên thiên đàng. Rồi nó lôi lão xuống biển lửa của địa ngục.

Thế đó. Đây chính là lí do người Ai Cập sợ Ammit đến vậy, không phải vì ngoại hình của nó, mà là những điều nó có thể làm nếu người đó gây ra nhiều tội ác khi còn sống.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Với nhiều người Ai Cập, Ammit là một vị nữ thần chứ không phải một con quái vật - vị thần đại diện cho trật tự và công lý, giúp xua đuổi tà ác bằng vẻ ngoài đáng sợ. Rất tiếc, Ammit chưa bao giờ được thờ cúng công khai hay có đèn thờ như các vị thần khác. Các "giám khảo khó tính" vẫn luôn không được ưa thích mà!

# Quái vật khổng lồ Grootslang

---

- Chủng loài: Quái thú
- Nơi sinh sống: Nam Phi
- Khả năng đặc biệt: Kích thước siêu khổng lồ, có sức mạnh của loài voi và sự gian xảo của loài rắn
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★ ★ ★ ★

Theo thần thoại của người châu Phi, khi các vị thần sáng tạo thế gian, họ nhất trí với nhau sẽ nặn nên một sinh vật vừa mạnh mẽ vừa thông minh. Và thế là Grootslang ra đời - một sinh vật to lớn với cặp ngà sắc bén và chiếc đuôi dài chắc khỏe.



Nhưng rất sớm, các vị thần nhận ra sai lầm của mình. Grootslang quá mạnh và xảo quyệt. Không mất nhiều thời gian để nó đánh bại hay ăn thịt các giống loài khác và trở thành con vật thống trị thế gian. Thêm nữa, loài này sinh con đẻ cái rất nhanh và trở nên vô cùng đông đúc.

Các vị thần họp lại họp lui, quyết định phải tách Grootslang thành hai phần để giảm bớt sức mạnh của nó. Họ tóm tung con Grootslang và chia cơ thể chúng ra thành hai: một phần trở thành sinh vật to lớn có sức mạnh phi thường với cặp ngà dài và chiếc vòi to mà ngày nay chúng ta gọi là loài voi, còn một phần sở hữu trí thông minh và sự xảo quyệt, trở thành sinh vật trườn bò dưới đất, chính là loài rắn ngày nay.

Tuy nhiên, theo truyền thuyết, có một con Grootslang may mắn trốn thoát khỏi tay các vị thần. Nó là sinh vật nguy hiểm nhất thế gian với sức

mạnh của loài voi và trí tuệ của loài rắn, nhưng để trốn các vị thần, nó phải sống chui rúc trong một cái hang khổng lồ dưới lòng đất mà người châu Phi gọi là “Hố Không Đáy”. Người ta bảo, cái hang đó chứa đầy kim cương đá quý. Thi thoảng vẫn có kẻ liều mạng tìm đường đến Hố Không Đáy để đào kim cương, nhưng chẳng một ai trở về.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** *Voi và rắn ư? Sự kết hợp này chưa chắc đã là hoàn hảo nhất nếu bạn biết đến truyền thuyết về loài Griffin - một sinh vật trong thần thoại châu Âu với đầu và cánh đại bàng cùng thân của sư tử. Sự kết hợp giữa chúa tể của bầu trời và vua của mặt đất như Griffin có lẽ mới thực là hoàn hảo.*

## Cá khổng lồ Bahamut

---

- Chủng loài: Thần ngư
- Nơi sinh sống: Còn tìm ở đâu nữa, chúng ta đang ở ngay trên lưng nó đây này!
- Khả năng đặc biệt: Kích thước siêu siêu khổng lồ, cỡ vũ trụ, cõng cả hành tinh  
của chúng ta trên lưng
  - Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★

Bahamut là một con cá khổng lồ trong thần thoại Ả Rập. Nếu như thần thoại Bắc Âu có con rắn Jormungand to đến nỗi quấn một vòng quanh thế giới thì Bahamut cũng to cỡ vậy. Để mô tả về kích thước của Bahamut, người Ả Rập kể: “Nếu đem tất cả nguồn nước trên thế giới này đặt vào lỗ mũi của Bahamut thì cũng giống như đặt một hạt mù tạt vào trong sa mạc.”



Vậy Đấng Tạo Hóa tạo ra một sinh vật có kích thước khổng lồ như Bahamut để làm gì? Bởi Bahamut đảm nhiệm vai trò vô cùng quan trọng: gánh trên lưng toàn bộ thế giới của chúng ta và còn nhiều hơn thế nữa.

Theo mô tả trong truyền thuyết Ả Rập, thế giới có kết cấu như sau: lấy con cá Bahamut khổng lồ là tâm thì ở trên lưng nó là một con bò khổng lồ tên Kuyutha. Con bò Kuyutha lại cõng trên lưng một ngọn núi bằng đá hồng ngọc. Trên đỉnh núi là một vị thiên thần. Vị thiên thần gánh trên vai sáu tầng địa ngục, ở trên sáu tầng địa ngục đó mới là mặt đất mà chúng ta đang sống, và trên cao nữa là bảy tầng của thiên đàng, nơi ở của các vị thần. Vậy phía dưới con cá Bahamut có gì không? Tít bên dưới bụng cá là thế giới của hồn mang, sương mù và bóng tối vô định. Nơi đây tồn tại một sinh vật khổng lồ khác là con rắn lửa Falak.

Có lẽ nếu không có Bahamut đè lên áp chế, Falak đã leo lên đến tận thế giới của chúng ta để hủy diệt mọi thứ. Kết cấu vũ trụ trong mắt người Ả Rập có vẻ chông chênh như trò xếp tháp thăng bằng trong rạp xiếc, nhưng với sự vững chãi của Bahamut, thần linh và con người đều an tâm ngủ yên.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Rất nhiều người nhầm lẫn Bahamut với Behemoth - cũng là một sinh vật khổng lồ trong truyền thuyết. Nhưng khác với Bahamut, Behemoth nắm giữ sức mạnh của đất và thường gây ra những con địa chấn. Nó được mô tả giống một con khủng long hoặc hà mã khổng lồ. Theo Kinh Thánh, Behemoth là con quái vật đại diện cho thói hạy cáu giận, mất bình tĩnh.

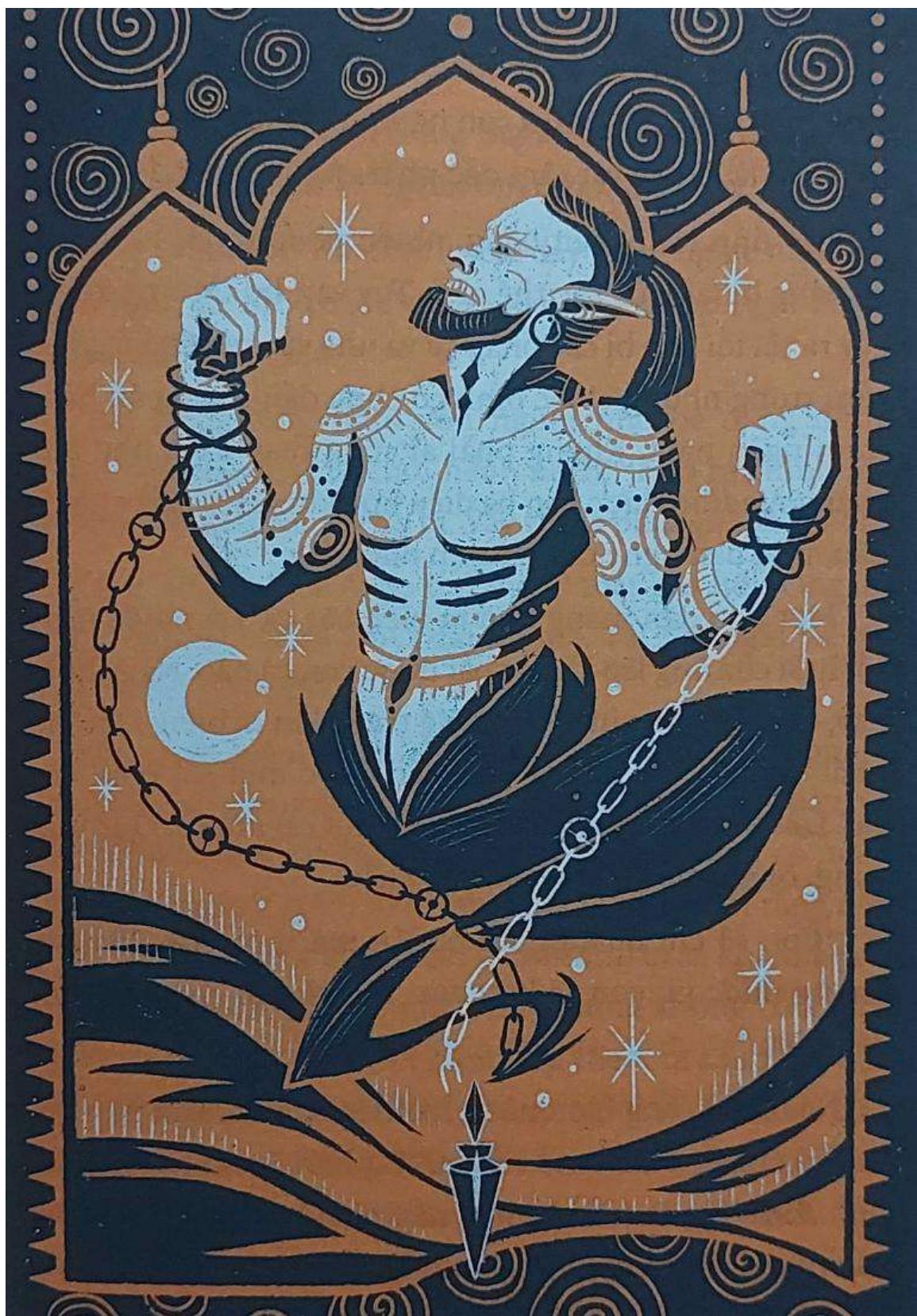
## Vị thần trong chai Jinn

---

- Chủng loài: Ác thần
- Nơi sinh sống: Không xác định. Bạn hãy thử chà xát một cái đèn cũ trong nhà kho nhà mình xem, biết đâu đấy?
- Khả năng đặc biệt: Rất nhiều quyền năng và phép thuật, có thể biến mọi điều ước của bạn thành sự thật
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★ ★ ★ ★

Bạn còn nhớ nhân vật đây quyền năng nhưng lại bị nhốt trong một cái đèn, sẽ thực hiện đủ ba điều ước cho người nào chà xát cây đèn và gọi ông ta ra chứ? Đúng rồi đấy, chính là vị thần đèn trong câu chuyện về chàng Aladdin. Nhưng bạn có biết vị thần đèn tốt bụng trong câu chuyện trên không phải là vị thần đèn duy nhất?

Trong truyền thuyết của người Ả Rập, không phải vị thần đèn quyền năng nào cũng sống trong một cái đèn, vì thế cũng chẳng thể gọi tất cả họ là “thần đèn” được. Họ được gọi chung là Jinn. Chuyện kể rằng, khi Thượng đế tạo ra thế gian, Người đã lấy ánh sáng để tạo ra thiên thần, lấy đất sét để tạo ra con người và lấy lửa để tạo ra các Jinn. Đó là ba tạo vật tâm đắc nhất của Thượng đế.



Các Jinn rất quyền năng, nhiều phép thuật và có thể dễ dàng đi lại giữa các thế giới. Tuy vậy, họ thường xuyên gây ra tội lỗi nên bị các pháp sư và nhà vua quyền lực giam cầm trong những chiếc bình có chứa dầu phong ấn hàng trăm ngàn năm. Không phải ai cũng may mắn như anh chàng Aladdin được ban ba điều ước khi giải thoát cho họ đâu, mời bạn nghe câu chuyện dưới đây:

Một ngư dân mang lưới ra biển bắt cá. Đã nhiều ngày rồi lưới của ông lão không bắt được con cá nào. Ngày hôm nay, ông lão cầu xin Thượng đế trước khi ra biển. Lần thứ nhất quăng lưới, ông lão kéo lên được một cái bình đầy cát. Lần thứ hai, ông lão kéo được một cái nồi vỡ. Quá thất vọng, ông ngửa cổ lên trời, cầu khẩn:

“Con sẽ chỉ quăng lưới ba lần mà thôi. Nếu lần này không được gì, con sẽ bỏ cuộc. Xin Người cho con một dấu hiệu.”

Nói đoạn, ông lão quăng lưới lần thứ ba. Lần này kéo lên lại chẳng có con cá nào, trong lưới là một chai thủy tinh được chạm trổ rất đẹp, nắp chai bịt kín và có đóng dấu phong ấn bằng những kí tự kì lạ. Tò mò, ông lão dùng sức mở cái nắp, một làn khói phun ra từ trong chai. Làn khói đó lớn dần, lớn dần, cuối cùng tạo thành hình một Jinn khổng lồ, toàn thân đỏ rực như lửa.

“Tạ ơn vua Solomon hùng mạnh, cuối cùng ta cũng đã được tự do.” Jinn cất tiếng nói ồm ồm, vang vọng như sấm.

“Vua Solomon đã chết cách đây một ngàn năm rồi thưa ngài. Là tôi, chính tôi đã giải thoát cho ngài đây!”

Ông lão đánh cá nói.

Jinn cúi xuống nhìn con người nhỏ bé đang đứng trước mặt mình. Hắn cười hềnh hêch: “Hóa ra chính lão là người đã giải thoát cho ta. Vậy thì ta phải giết lão thôi.”

Ông lão đánh cá nghe thế thì sờ toát mồ hôi. Ông áp úng: “Nhưng tôi đã cứu ngài cơ mà. Tại sao ngài lại lấy oán báo ân như vậy?”

“Mi chưa hiểu, ta sẽ kể cho mi.” Jinn đáp. “Do phạm tội, ta bị vua Solomon giam giữ trong chiếc chai này, và hắn ta ném chai xuống đáy biển. Ta đã ở đó suốt cả ngàn năm. Trong một trăm năm đầu tiên, ta cầu khẩn rằng nếu ai giải thoát cho ta khỏi cảnh giam cầm, ta sẽ khiến kẻ đó trở thành người giàu có nhất đời, nhưng không có ai giải thoát cho ta cả. Một trăm năm tiếp theo, ta cầu rằng nếu ai giải thoát cho ta, ta sẽ ban cho người đó ba điều ước, nhưng vẫn không có ai. Đến một trăm năm tiếp theo nữa thì ta mất hết hi vọng, và ta thề rằng kẻ nào giải thoát cho ta, ta sẽ giết kẻ đó. Và giờ, vì lão đã giải thoát cho ta, ta phải thực hiện lời thề của mình thôi.”

Tội nghiệp ông lão đánh cá nghèo khổ, đã không bắt được cá lại còn làm ơn mắc oán, rơi vào tình thế sắp mất mạng đến nơi. Ông rầu rĩ nói với Jinn: “Thưa vị thần quyền năng, nghe câu chuyện của ngài thì tôi thấy cái chết của tôi là hợp tình hợp lý rồi. Chỉ là những gì ngài kể vẫn làm tôi cảm thấy khó tin đôi chút. Ngài to lớn như một quả núi thế này, làm sao bị nhốt trong một cái chai bé xíu như vậy được? Thật là khó tin.”

“Ha ha ha!” Tên Jinn bật cười. “Lão già kia, lão không tin ta sao? Vậy ta sẽ biểu diễn cho lão xem. Rồi ta lấy mạng lão sau.”

Nói rồi, hắn lầm nhầm một đoạn thần chú. Tức thì, thân hình cao lớn của hắn bỗng hóa trở lại thành một đám khói và chui dần vào trong chai. Chỉ chờ có vậy, ông lão nhanh tay đập chặt nắp chai và dán lớp bùa niêm phong như cũ.

“Ta đã cứu ngươi, vậy mà ngươi lại lấy oán báo ân, định giết ta!” Ông lão cầm cái chai lên và bảo. “Vậy thì ta sẽ cho ngươi quay trở lại biển cả.”

“Ông lão đáng kính ơi, tôi sai, tôi sai rồi!” Jinn van vỉ. “Tôi hứa sẽ không làm hại ông đâu, xin hãy thả tôi ra, tôi sẽ cho ông được giàu có như một vị vua.”

Nghe vậy, ông lão đánh cá chỉ mỉm cười: “Ta chẳng ham tiền tài vật chất nữa. Giờ được sống khỏe mạnh để đi đánh cá là ta hạnh phúc rồi. Ta không tin những lời ngươi nói đâu. Giờ ta sẽ trả ngươi về biển cả và cầu mong đừng ai xui xẻo giải thoát cho ngươi lần nữa.”

Nói rồi, ông lão ném cái chai ra biển rồi thu lưới. Đã đến lúc lão tìm một bờ biển khác để quăng lưới rồi.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Không phải Jinn nào cũng bị nhốt trong chai. Có đến sáu loại Jinn khác nhau, bao gồm: Marid - loại Jinn quyền năng có thể ban cho con người điều ước, Ifrit - loại Jinn độc ác đến từ địa ngục, Ghoul - loại Jinn thích ăn thịt người, Jann - loại Jinn thích tạo ra bão cát ở sa mạc, Nasnas - loại Jinn chỉ có một nửa cơ thể (một nửa đầu, một tay, một chân) và Silat - loại Jinn thích biến thành phụ nữ xinh đẹp.

# Quái thú ăn thịt người

## Manticore

- Chủng loài: Quái thú
- Nơi sinh sống: Trên những đồng cỏ cao ở Ba Tư
- Khả năng đặc biệt: Hàm răng và những móng vuốt sắc nhọn có thể dễ dàng xé xác con mồi, được hỗ trợ bằng nọc độc bọ cạp từ đuôi, là con quái vật khôn ngoan, thích đóng giả người để lừa con mồi lại gần
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★ ★ ★

Xuất hiện lần đầu trong các câu chuyện ở Ba Tư, sau đó là Hy Lạp, Manticore được coi là một trong những quái vật nguy hiểm, đáng sợ nhất trong thần thoại mà chúng ta từng được nghe kể. Nó có vóc dáng của một con sư tử không lòi cùng chiếc đuôi bọ cạp chứa đầy nọc độc. Nguy hiểm hơn cả, Manticore có khuôn mặt giống con người. Chính lợi thế này đã giúp nó đánh lừa nhiều con mồi xấu số.



Manticore săn mồi như thế nào? Nó đứng nấp giữa các cánh đồng và bụi cây rậm rạp để che đi phần thân thể quái vật của mình, chỉ nhô ra mỗi gương mặt giống người. Tuy không thể nói như con người nhưng Manticore có tiếng kêu lanh lảnh tựa tiếng kèn đồng. Những vị khách bộ hành đi ngang qua lập tức chú ý tới một người đàn ông đứng im trong đám cỏ rậm và tiếng kèn anh ta thổi. Họ tò mò và quyết định bước vào đám cỏ, đến gần người đàn ông lạ để hỏi han. Khi họ đến đủ gần để phát hiện ra đó là một con quái vật thì đã quá muộn, Manticore vồ lấy họ, dùng chiếc đuôi bọ cạp chứa đầy nọc độc chích con mồi và thích thú thưởng thức bữa ăn. Manticore có thói quen nuốt chửng con mồi, không chừa lại phần nào, kể cả quần áo và tư trang. Với chiếc miệng rộng và hàm răng sắc nhọn, nó có thể nuốt trọn ba người một lúc.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Người ta nói, loài vật duy nhất khắc ché được Manticore là voi. Chỉ làn da cứng cáp của voi mới miễn nhiễm với nọc độc của Manticore, còn cặp ngà của chúng thì mấy kẻ tay mơ cũng phải dè chừng đây! Nếu bạn cần đi qua một bãi cỏ cao mà sợ Manticore thì tốt nhất hãy chuyển từ cưỡi ngựa sang cưỡi voi và đừng quên kiểm máy cày giáo thật dài.

# Chim thần Simurgh

---

- Chủng loài: Thần điểu
- Nơi sinh sống: Ba Tư
- Khả năng đặc biệt: Kích thước siêu khổng lồ và kiến thức uyên bác, là vua của các loài chim
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★

Trong thần thoại Ba Tư, Simurgh là loài chim thần to lớn, được mệnh danh là vua của các loài chim. Nó có đầu chó và bộ lông sắc sỡ như công. Simurgh sống tới mấy ngàn năm, vì thế nó am hiểu mọi kiến thức trên đời và là sinh vật uyên bác hơn cả con người. Tương truyền, Simurgh sống trên đỉnh núi Alborz - đỉnh núi vuơn đến tận các vì sao. Simurgh thường đậu trên cây thần Gaokerana. Đây là cái cây chứa mọi loại hạt giống trên đời. Mỗi lần Simurgh nhún mình bay lên, vóc dáng to lớn của nó khiến cây thần phải nghiêng ngả, nhờ thế mà các hạt giống mới rơi vãi xuống trần gian và trên mặt đất mới có nhiều cây cối, hoa cỏ như ngày nay.



Có một câu chuyện về Simurgh được kể như sau:

Saum là vị vua cai trị vương quốc Seistan. Nhà vua tuổi đã cao nhưng mãi không có người nối dõi. Ông ngày đêm cầu xin các vị thần ban cho ông một đứa con. Cuối cùng, điều ước của vua Saum thành hiện thực, hoàng hậu hạ sinh một bé trai, đặt tên là Zal.

Đáng lẽ vua Saum phải mừng lắm. Nhưng ngài lại còn buồn hơn, bởi cậu bé Zal vừa sinh ra đã có ngoại hình xấu xí. Nước da cậu nhợt nhạt, tím tái như người ốm, tóc thì bạc trắng như một cụ già.

“Thật đáng xấu hổ! Con trai duy nhất của ta, người sau này sẽ kế vị ta cai quản vương quốc lại xấu xí, yếu ớt nhường ấy sao?” Nhà vua luôn miệng than thở.

Cuối cùng, mặc những lời cầu xin của hoàng hậu, vua Saum nhẫn tâm đem đứa con mới sinh bỏ trên núi hoang. Lúc bấy giờ, chim thần Simurgh bay ngang qua, nghe được tiếng khóc của đứa trẻ, bèn sà xuống. Vì là loài chim thông tuệ, chỉ cần nhìn ngắm đứa bé đang khóc kia Simurgh cũng hiểu thấu câu chuyện. Simurgh động lòng thương và quắp lấy đứa trẻ đem lên đỉnh núi, cho cậu ăn uống bằng những thứ quả thần.

Thời gian thầm thoắt thoít, nhờ sự nuôi dưỡng của Simurgh, cậu bé Zal lớn nhanh như thổi và trở thành một chàng trai cao lớn, đẹp đẽ. Lại được Simurgh dạy dỗ, Zal có vốn kiến thức không thua kém gì các học giả vĩ đại nhất của loài người.

Danh tiếng về vẻ đẹp và sự thông thái của Zal được dân chúng đồn thổi khắp nơi, cuối cùng đến tai nhà vua. Vua Saum bấy giờ hối hận lắm, dẫn tùy tùng leo lên núi đón Zal về.

Simurgh gọi Zal đến và bảo: “Con trai, ta từng mong ước có thể giữ con mãi mãi bên cạnh. Nhưng con không thuộc về nơi này, con thuộc về thế giới loài người, và vương quốc của cha đẻ con cần con. Vậy nên, hãy rời khỏi đây, về vương quốc của mình và trở thành một vị vua anh minh. Nhưng trước khi đi, con nhớ nhỏ lấy một chiếc lông trên người ta và giữ nó bên mình. Khi nguy cấp, chỉ cần con ném chiếc lông đó vào lửa, ta sẽ xuất hiện để trợ giúp con.”

Vậy là Zal gặp lại cha mẹ đẻ và được vua Saum truyền ngôi. Dưới sự trị vì của chàng, vương quốc hưng thịnh và yên bình.

\* \* \* \* \*

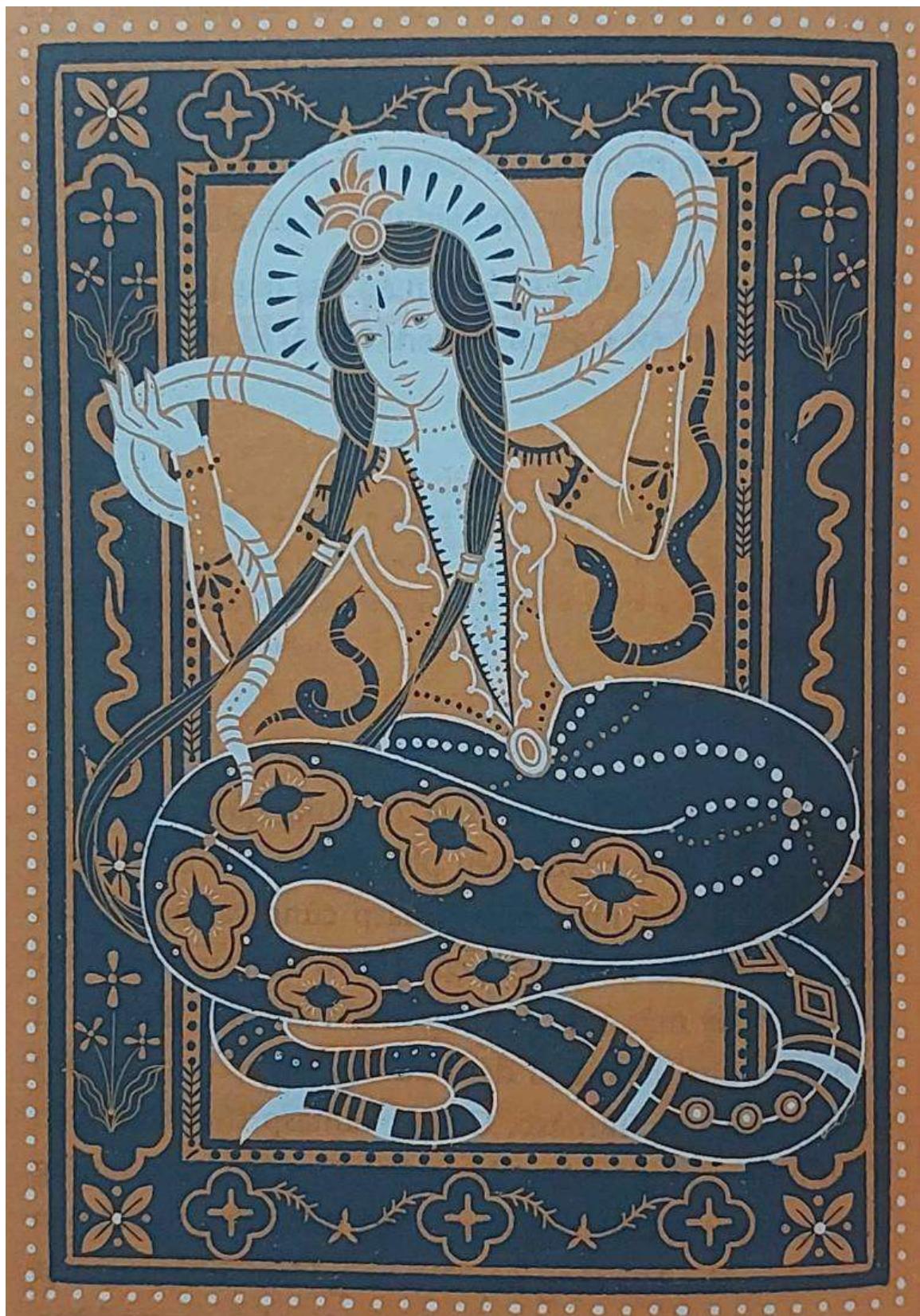
**Bạn có biết:** Trong một bài thơ cổ kể về hội nghị các loài chim, hàng triệu con chim đã cùng bay lên đỉnh núi cao với mong muốn tìm thấy Simurgh - vị vua của loài chim trong truyền thuyết. Chúng vượt qua rất nhiều thử thách, gian nguy, và cuối cùng chỉ có ba mươi con chim sống sót đến được cung điện của Simurgh. Thế nhưng khi bước vào cung điện, chúng thấy ngai vàng trống không, trong cung điện rộng lớn chỉ có một hồ nước. Lũ chim nhìn xuống và thấy hình ảnh phản chiếu của mình. Lũ chim nhận ra sự hiện diện của chúng tại nơi đây chính là sự tồn tại của Simurgh trong truyền thuyết, bởi “Simurgh” theo tiếng Ba Tư có nghĩa là “ba mươi con chim.”

# Nữ hoàng rắn Shahmaran

---

- Chủng loài: Nữ thần
- Nơi sinh sống: Ba Tư
- Khả năng đặc biệt: Sống lâu ngàn năm, thông hiểu vô vàn kiến thức của nhân loại và có thể điều khiển loài rắn
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★

Ngày xưa ngay xưa, ở vương quốc Ba Tư, có một chàng tiều phu nghèo tên là Tamasp. Một ngày nọ, Tamasp cùng vài người bạn vào rừng kiếm củi. Họ vô tình tìm thấy một cái giếng đầy mật ong. Ai cũng muốn lấy mật, nhưng cái giếng sâu quá, chẳng ai dám xuống. Cuối cùng, họ đẩy trọng trách cho Tamasp. Chàng Tamasp thật thà nhận trách nhiệm chui xuống đáy giếng. Tamasp buộc những tảng mật ngon lành vào dây thừng để những người bạn ở trên kéo lên, hết tảng này đến tảng khác. Khi tảng mật ong cuối cùng được kéo lên xong xuôi, những người bạn nảy ý đồ xấu. Họ không muốn chia phần cho Tamasp nên cắt dây và bỏ mặc Tamasp dưới giếng sâu.



Tôi nghiệp chàng Tamasp đứng kêu cứu nửa ngày mà không có ai đáp lời. Vừa đói vừa khát, Tamasp dần bước vào con đường hầm thông dưới đáy giếng. Lạ chưa kìa, con đường hầm tưởng chừng như dẫn vào nơi tăm tối, nhưng càng đi Tamasp lại càng thấy sáng sủa. Cuối cùng, chàng đến một cung điện dưới lòng đất, không hiểu được thấp sáng bằng cách nào. Quanh cung điện, cây cối xanh mướt và sai trĩu quả, còn con suối chảy qua thì thơm mùi rượu. Tamasp còn đang ngỡ ngàng và vui sướng vì cảnh tượng trước mắt thì thấy một bầy rắn từ trong cung điện trườn ra. Rắn ở khắp nơi, chẳng mấy chốc chàng đã bị bao vây bởi trăm ngàn con rắn. Tamasp sợ cứng người, không còn sức mà bỏ chạy. Chàng nhắm mắt đợi chờ cái chết khi bầy rắn nhảy xổ vào xé xác mình, nhưng rồi bỗng nghe thấy giọng một người phụ nữ:

“Đừng sợ, chàng trai trẻ! Đàn rắn con ta sẽ không làm hại chàng đâu. Hãy vào trong cung điện gặp ta.”

Giọng nói âm áp của người phụ nữ lạ mặt khiến Tamasp cảm thấy vững tâm. Đàn rắn, dường như có trí thông minh, không một con nào đe dọa đến Tamasp. Chúng lùi lại, mở đường cho chàng bước vào cung điện.

Tamasp vào đến đại sảnh. Một người phụ nữ đang ngồi trước bàn tiệc thịnh soạn đợi chàng. Nàng vô cùng xinh đẹp, quý phái, chỉ có điều nửa thân dưới của nàng không phải là chân người mà là một cái đuôi rắn.

“Chàng trai trẻ, hẵn chàng đã đói ngầu! Đừng sợ hãi. Hãy ngồi vào bàn và ăn uống thỏa thuê đi.”

Tamasp ngồi vào bàn và ăn ngầu nghiên vì đói. Sau khi đã no nê, chàng cúi đầu cảm tạ người phụ nữ: “Tôi rất biết ơn nữ chủ nhân vì đã tiếp đãi tôi nồng hậu tại vương quốc của người. Xin tự giới thiệu, tôi tên là Tamasp, làm nghề đốn củi, chẳng may bị rơi xuống giếng và may mắn tìm đường

đến được cung điện của nàng. Liệu nàng có thể cho tôi biết chốn thiên đường này là nơi nào, và nàng là ai không?"

"Nơi chàng đang ở đây là vương quốc của loài rắn. Đó là lí do chàng thấy rất nhiều rắn khi mới đến. Còn tên ta là Shahmaran, ta là nữ hoàng của vương quốc này và cũng là mẹ của cả đàn rắn."

Tamasp và Shahmaran nói với nhau rất nhiều chuyện. Tamasp kể cho Shahmaran nghe về cuộc sống trên mặt đất, còn Shahmaran, như một pho từ điển sống, kể cho Tamasp đủ chuyện trên trời dưới đất, các sự kiện lịch sử, các ông vua và các vương quốc... Chàng có kiến thức gì mà nàng không biết cả, bởi nàng đã sống hơn một ngàn năm. Tamasp bị cuốn hút bởi những câu chuyện của Shahmaran. Chàng nghe nàng kể suốt cả ngày. Thế rồi cả hai phải lòng nhau. Tamasp và Shahmaran nên duyên vợ chồng. Chàng tiêu phu ở lại vương quốc dưới lòng đất, sống hạnh phúc với vị hôn thê xinh đẹp và uyên bác.

Ngày tháng thẩm thoát thoai đưa, dần dần, Tamasp bị nỗi nhớ nhà hành hạ. Đã nhiều năm rồi chàng không được nhìn thấy ánh nắng mặt trời, mặc dù dưới vương quốc này không bao giờ thiếu ánh sáng. Nhìn gương mặt ủ ê của chồng, Shahmaran không đành lòng giữ chàng lại nữa. Trước khi tạm biệt nhau, Shahmaran căn dặn chồng: "Hai ta gặp nhau là do số phận. Nhưng chàng là người, ta là rắn, không thể mãi mãi bên nhau. Giờ đã đến ngày tạm biệt, ta chỉ cầu xin chàng một điều: khi trở về đừng tiết lộ bí mật về vương quốc của ta cho người khác biết.Thêm nữa, vì chàng sống lâu năm ở đây, cơ thể cũng có vài phần biến đổi giống loài rắn. Chàng nhất định không được xuống sông tắm trước mặt người khác, vì khi gặp nước, da chàng sẽ mọc vảy như da rắn."

Tamasp và Shahmaran bịn rịn chia tay. Chàng theo chỉ dẫn tìm đường trở lại mặt đất.

Lại nói, quốc vương lúc bấy giờ đang óm nặng, đã kêu gọi danh y khắp cả nước đến chữa chạy nhưng bệnh tình không thuyên giảm. Quan tể tướng mách với quốc vương rằng chỉ cần ăn thịt nữ hoàng rắn Shahmaran trong truyền thuyết là có thể khỏi bách bệnh. Quốc vương ngay lập tức ra lệnh cho quân lính đi khắp nơi tìm tung tích Shahmaran.

Lão quan tể tướng cũng là kẻ học rộng biết nhiều. Lão biết được rằng ai đã từng đến vương quốc loài rắn thì khi gặp nước đều có làn da rắn. Vì vậy, lão tập hợp tất cả dân trong nước và lùa ra sông tắm. Chàng Tamasp cũng ở trong số đó. Ngay lập tức, quân lính phát hiện ra chàng có lớp vảy rắn trên người. Vậy là Tamasp bị bắt vào cung và tra khảo liên tục. Cuối cùng, chàng đành kể thật câu chuyện về Shahmaran và chỉ đường cho lão tể tướng đến cái giếng thông với vương quốc rắn.

Lão tể tướng đem quân lính đến đốt phá và bắt nữ hoàng Shahmaran đem về cung điện. Tamasp gặp lại vợ thì vô cùng hổ thẹn, vì chàng mà nàng liên lụy. Nhưng Shahmaran không hề oán trách chồng. Nàng nói với quốc vương: “Ta đã sống một ngàn năm, nay cũng đến lúc chết rồi. Nếu quốc vương muốn khỏi bệnh, chỉ cần ăn phần thân ta, sức khỏe ngay lập tức sẽ hồi phục. Phần đuôi của ta nếu ăn vào thì sẽ thông hiểu mọi kiến thức trên đời, còn phần đầu thì có độc, ăn vào sẽ chết ngay lập tức.”

Lão tể tướng nghe vậy bèn lập tức sai quân lính đem chém nàng Shahmaran thành ba phần rồi ném vào nồi. Quốc vương ăn phần thân, quả nhiên khỏi bệnh. Lão tể tướng tham lam muốn có được mọi tri thức trên đời, giành lấy phần đuôi. Còn chàng Tamasp đau khổ trước cái chết của nàng Shahmaran nên chọn ăn phần đầu để tự vẫn. Thế nhưng hóa ra nàng

Shahmaran đã biết trước âm mưu của lão tể tướng nên đánh lừa lão. Phần đuôi mà lão tể tướng ăn mới là phần có độc, lão lăn ra chết. Ngược lại, chàng Tamasp ăn phần đầu bỗng dung trở nên uyên bác bởi hấp thụ toàn bộ kiến thức của nàng Shahmaran, vậy là quốc vương phong cho chàng làm tể tướng. Câu chuyện về nữ hoàng rắn Shahmanran được tể tướng Tamasp ghi chép lại để lưu truyền cho hậu thế.

Nhưng cũng kể từ đó, loài rắn - con cháu của Shahmaran - không còn hiền lành như trước, chúng hận loài người vì đã hại chết nữ hoàng của chúng nên săn sàng tấn công bất cứ ai chúng gặp.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Trên thế giới có rất nhiều truyền thuyết về những người phụ nữ mang nửa thân hình là rắn, ví dụ như Echidna trong thần thoại Hy Lạp - mẹ đẻ của những con quái vật khủng khiếp nhất, Nữ Oa trong thần thoại Trung Quốc - vị thần đã nặn ra con người từ đất sét hay Nhu Nữ trong thần thoại Nhật là một yêu quái chuyên ăn thịt người...

## Chương 3

# SINH VẬT HUYỀN BÍ

## CHÂU MĨ

---

---

*Người ta thường gọi châu Mĩ là “Tân lục địa” bởi nó mới được phân còn lại của thế giới biết đến khi Columbus đặt chân lên nơi này vào thế kỉ 15<sup>(2)</sup>. Vậy trước đó thì sao?*

*Những bộ lạc da đỏ bản địa ở Bắc Mĩ có các truyền thuyết riêng biệt về các vị thần sáng tạo ra thế giới. Mỗi một bộ lạc lại có câu chuyện khác nhau, quái vật và sinh vật huyền bí độc đáo theo thế giới quan của họ. Tập hợp chuyện của những bộ lạc đó lại, chúng ta có một hệ thống thần thoại vô cùng phong phú của người da đỏ.*

*Ngược lên phía Bắc xa hơn nữa là vùng đất Alaska và đảo Greenland lạnh giá, lãnh địa của những người Eskimo rắn rỏi sống trong lều băng. Người Eskimo, hay người Inuit - theo cách họ tự xưng, ngày ngày phải vật lộn với thiên nhiên khắc nghiệt, giữa băng giá và bão tuyết. Họ làm gì để giải trí trong những đêm lạnh buốt? Chắc chắn không phải là xem phim truyền hình hay chơi trò chơi điện tử rồi! Có thể những truyền thuyết về sinh vật huyền bí của người Eskimo ra đời trong những đêm tối trời đó!*

*Ngược xuống hướng Nam của lục địa, nền văn minh Aztec và Maya tồn tại cả nghìn năm và phát triển rực rỡ với hệ thống thần thoại đầy màu sắc (“đầy màu sắc” cả theo nghĩa đen nếu nhìn vào những bộ trang phục sặc sỡ của họ). Chương này xin liệt kê một vài cái tên tiêu biểu trong danh sách những sinh vật huyền bí của châu Mĩ.*

## Quái thú Akhlut

---

- Chủng loài: Quái thú
- Nơi sinh sống: Alaska hoặc Greenland
- Khả năng đặc biệt: Có thể sống cả trên bờ và dưới nước, dưới nước thì nhanh nhẹn như cá voi sát thủ, trên bờ thì mạnh mẽ như chó sói
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★ ★

Trong những câu chuyện kể bên bếp lửa của người Eskimo, có một câu chuyện kể về một chàng trai mà chúng ta tạm gọi là Amaruq. Amaruq rất yêu biển. Dân làng hay bắt gặp chàng ta ngồi cả ngày bên bờ biển không biết chán. Amaruq đam mê biển đến nỗi anh chàng chẳng thiết ăn uống hay làm lụng, cả ngày chỉ ngồi ngắm biển và mong ước được thỏa sức bơi lặn dưới làn nước thăm xanh.



Chính vì sự đam mê biển cả thái quá của mình, Amaruq dần trở nên tàn tạ, đến nỗi một ngày kia, khi trở lại làng, dân làng không còn nhận ra anh chàng nữa. Họ xua đuổi kẻ lạ mặt ra khỏi làng.

Không còn chỗ nương thân và cũng không có gì để ăn, Amaruq đành gia nhập một bầy chó sói. Anh chàng học cách săn mồi như sói, ăn thịt sống như sói, ngủ như loài sói. Chẳng mấy chốc cơ thể Amaruq biến đổi và trông anh chàng giống một con sói hơn là một con người.

Nhưng ngay cả khi đã trở thành sói, Amaruq cũng vẫn không nguôi tình với biển cả. Ngày nào anh chàng cũng đứng bên mỏm đá, đưa mắt dõi ra biển cả bao la. Thế rồi, đến một ngày, không thể chịu được nữa, Amaruq lao

mình xuống biển. Cơ thể anh chàng biến đổi thành một sinh vật nửa sói nửa cá voi.

Vậy là từ đó, Amaruq, mà từ giờ chúng ta sẽ gọi là quái vật Akhlut, có thể thoái mái vùng vẫy cả ngày, vui đùa cùng sóng nước. Akhlut đã được thỏa nguyện. Tuy nhiên, thi thoảng Akhlut vẫn nhớ đến mối thù năm xưa bị dân làng xua đuổi. Vậy là con quái vật nửa sói mò lên bờ, lẻn vào làng và ăn hết sạch nguồn cá dự trữ của dân làng. Người ta chẳng có cơ hội bắt gặp Akhlut, chỉ nhìn thấy những dấu chân sói in hàn trên nền tuyết, dẫn từ trong làng ra và kết thúc ở bờ biển.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Một lời giải thích khác cho hiện tượng dấu chân sói dẫn ra biển là bởi vì lũ sói tuyết ở Alaska con nào cũng biết bơi, chứ chẳng có quái vật nào hết. Có thể những con sói khi bị trực xuất khỏi đàn đã tuyết vong đến mức muốn tự sát, nhưng khi ra đến biển, bản năng sinh tồn chiến thắng và chúng lại bơi vào bờ. Câu chuyện này thì đỡ đáng sợ hơn nhiều so với huyền thoại về Akhlut, phải không?

# Đại bàng gió Wuchosen

---

- Chủng loài: Thần điểu
- Nơi sinh sống: Bắc Mĩ
- Khả năng đặc biệt: Kích thước khổng lồ, mỗi lần vỗ cánh tạo ra những cơn gió lớn
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★

Có một cậu chàng người da đỏ tên là Gluscabi sống cùng bà ngoại trong một căn lều bên cạnh con sông lớn. Một ngày nọ, Gluscabi đi dạo ven bờ sông và trông thấy rất nhiều vịt đang bơi lội.

“Thay vì ăn cá như mọi ngày, hôm nay có lẽ nên đổi sang món vịt.” Gluscabi nghĩ vậy và trèo lên chiếc thuyền độc mộc, định bụng bắt vài con vịt cho bữa tối.

Nhưng kì lạ chưa, thuyền của cậu chàng vừa đi đến giữa dòng thì từ đâu một cơn gió rất lớn xuất hiện, thổi thuyền về lại điểm xuất phát.



Vốn bản tính kiên trì, Gluscabi không bỏ cuộc, tiếp tục chèo thuyền. Nhưng cũng như lần trước, khi ra đến giữa dòng, cơn gió lại thổi đến, đẩy thuyền quay trở vào bờ. Liên tiếp như vậy nhiều lần, cả ngày trời Gluscabi không săn được con vịt nào cả.

Không chán nản, Gluscabi về nhà hỏi bà ngoại, bởi ngoại đã sống rất lâu và hẵn là biết rất nhiều chuyện.

“Bà ơi, cháu định chèo thuyền đi săn lũ vịt đang bơi trên sông, mà chẳng hiểu sao cứ mỗi lần thuyền ra giữa dòng thì lại có một cơn gió lớn đẩy cháu ngược trở lại bờ. Bà có biết cơn gió đó từ đâu đến không?”

Bà ngoại của Gluscabi biết rằng những câu hỏi của cậu chàng luôn kéo theo rắc rối, nhưng bà cũng rõ bản tính không bao giờ bỏ cuộc của cháu mình, nên bà thở dài, trả lời:

“Tít trên đỉnh núi cao kia có một con đại bàng khổng lồ tên là Wuchausen. Mọi cơn gió trên đồi này đều do nó vỗ cánh mà thành. Cháu

chỉ cần biết vậy thôi, đừng có nảy sinh ý định điên rồ nào nhé!”

Nhưng đúng như người bà lo ngại, Gluscabi nảy ra một ý định điên rồ. Cậu chàng quyết định leo lên đỉnh núi để buộc đại bàng Wuchausen phải ngừng vỗ cánh.

Gluscabi vượt qua những đồng cỏ và những cánh rừng, gió thổi rất mạnh. Cậu trèo lên những ngọn đồi và những ngọn núi, gió vẫn thổi rất mạnh. Thế rồi, khi cậu đến một nơi không còn bát cứ cây cỏ hay đồi núi nào, gió còn thổi mạnh hơn. “Cố lên, sắp tới chỗ con đại bàng rồi!” Gluscabi động viên bản thân và tiếp tục dần bước. Giờ, gió thổi mạnh đến nỗi đôi dép cậu chàng đang đi bị tuột ra. Gluscabi vẫn tiến lên. Gió mạnh đến nỗi thổi bay hết quần áo trên người, Gluscabi vẫn tiến lên. Gió mạnh đến nỗi thổi bay hết cả tóc trên đầu, Gluscabi vẫn tiến lên. Và đến lúc gió mạnh đến nỗi Gluscabi không thể bước tiếp được nữa và phải bám vào những khối đá lớn nếu không muốn bị thổi bay, thì cậu đã đến được đỉnh núi. Con đại bàng khổng lồ, to không khác gì trái núi, đang đứng đó vỗ cánh. Mỗi một cú vỗ, những trận cuồng phong lại ào xuồng thung lũng.

Gluscabi đợi một đợt gió vừa lặng bèn lấy hết sức bình sinh hét gọi con đại bàng: “Này bác Wuchausen!”

“Ai vừa gọi ta đó?” Đại bàng cuối cùng cũng nghe thấy tiếng gọi của sinh vật nhỏ bé.

“Cháu là Gluscabi, và cháu rất ngưỡng mộ công việc của bác. Thế nhưng cháu nghĩ bác sẽ tạo được nhiều gió hơn nữa nếu đứng ở nơi cao hơn, trên đỉnh núi kia chẳng hạn.”

Wuchausen nghe những lời nói của Gluscabi, ngược lên nhìn đỉnh núi phía trên và cảm thấy đó đúng là vị trí hoàn hảo hơn để tạo ra gió.

“Chú nói phải... nhưng làm thế nào ta có thể leo lên trên kia?” Wuchausen hỏi Gluscabi. Rõ ràng, tuy to lớn nhưng Wuchausen không được thông minh cho lắm, nó không biết rằng chỉ cần cát cánh là nó có thể dễ dàng bay lên cái đích mới rồi.

Gluscabi thì lát cá, cậu chàng đã nghĩ ra kế để lừa Wuchausen: “Cháu tuy nhỏ nhưng rất khỏe. Cháu có thể cõng bác lên đỉnh núi. Để làm được điều đó, cháu sẽ phải buộc chặt bác sau lưng, nếu không khi leo cháu sợ sẽ làm rơi bác mất.”

Wuchausen không một chút nghi ngờ những lời của Gluscabi và đồng ý để cậu chàng dùng dây thừng buộc vòng quanh người mình. Gluscabi trói thật chặt Wuchausen lại khiến con đại bàng không thể cử động được chừ đừng nói đến vỗ cánh.

“Aha, giờ thì đến lúc đi săn vài con vịt rồi!” Gluscabi reo lên đắc thắng, rồi bỏ mặc đại bàng Wuchausen, nhanh chân trở về bờ sông quen thuộc và chèo thuyền đi săn vịt. Nhưng bây giờ, khi không còn cơn gió nào, không khí bỗng trở nên nóng bức và ngột ngạt. Dưới sông, mặt nước phủ đầy rong rêu và đục ngầu. Gluscabi không còn thiết tha gì việc đi săn vịt. Cậu chàng về than thở với bà ngoại.

“Cháu đã làm gì thế hả?” Bà ngoại Gluscabi ngay lập tức linh cảm thấy chuyện chẳng lành khi thời tiết bỗng đột ngột trở nên nóng bức.

Gluscabi kể thật với bà ngoại chuyện cậu chàng lừa trói đại bàng Wuchausen lại. Bà cậu nói: “Cháu đã làm một việc dại dột. Các vị thần tạo ra Wuchausen và giao cho nó nhiệm vụ tạo ra những cơn gió. Nhờ có gió thổi, không khí mới mát mẻ và trong lành. Gió đem theo mây mưa để rửa sạch thế giới. Gió giúp các nguồn nước chảy trôi để chúng luôn trong sạch

và ngọt ngào. Chúng ta có thể không ăn vặt, nhưng không thể sống thiếu những cơn gió được.”

Gluscabi nghe bà giải thích thì cảm thấy hối hận vì hành động ích kỉ của mình. Cậu chàng ngay lập tức quay trở lại đỉnh núi và cởi trói cho đại bàng Wuchausen, không quên xin lỗi bác ta vì hành động dại dột của mình. Wuchausen khoan dung chẳng hề giận dữ Gluscabi, lập tức vỗ đôi cánh lớn, và những cơn gió mát dịu lại xuất hiện, không khí không còn nóng bức ngột ngạt nữa, vạn vật được hồi sinh.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** *Đại bàng được chọn làm biểu tượng của nước Mĩ bởi loài chim này đại diện cho sự uy nghi, quyền lực, lòng can đảm và ý chí tự do. Quân đội La Mã thời xa xưa cũng sử dụng đại bàng làm biểu tượng bởi vẻ ngoài mạnh mẽ của nó.*

# Chim Sâm

---

- Chủng loài: Thần điểu
- Nơi sinh sống: Bắc Mĩ
- Khả năng đặc biệt: Am hiểu nhiều kiến thức, vóc dáng to lớn có thể săn được cả cá voi, mỗi khi xuất hiện đều tạo ra mưa dông, sấm chớp và một số phép thuật khác chưa được khám phá
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★ ★ ★ ★

Cụ Aimo là người duy nhất trong bộ lạc từng có dịp gặp gỡ Chim Sâm - loài sinh vật huyền bí trong các câu chuyện kể của người da đỏ. Cho đến nhiều năm về sau, cụ Aimo vẫn nhớ rất rõ ràng chuyện xảy ra ngày hôm đó. Người dân quanh vùng, từ cả các làng khác, lặn lội đến gặp cụ để được nghe kể về Chim Sâm.



Cụ Aimo năm đó còn là một chàng thanh niên. Aimo rất chăm chỉ đi kiếm ăn. Chàng thường dậy từ sáng sớm, trước cả những người dậy sớm nhất làng, để ra sông bắt cá hồi. Thật không may cho Aimo, thời tiết sáng đó thật tệ, mặt trời vừa mới tỏa nắng thì phút chốc đã bị mây đen ở đâu kéo đến che lấp khiến chàng chẳng thể nhìn rõ cá dưới sông. Sấm sét vang rền và mưa bắt đầu trút xuống.

“Đám mây đen đáng nguyễn rủa! Sấm sét đáng nguyễn rủa!” Aimo tức giận ngẩng mặt lên trời hét. “Vì các ngươi mà lũ cá hồi chạy mất, ta sẽ chết đói hôm nay, tất cả là tại các ngươi.”

Bỗng nhiên, một giọng nói từ trên vọng xuống khiến Aimo giật mình: “Chàng trai trẻ, xin hãy bình tĩnh, ta sẽ đèn cho anh.”

Aimo không biết tiếng nói phát ra từ đâu cho đến khi chàng ngẩng mặt lên và kinh hãi đến nỗi không đứng vững nổi. Trên quả đồi trước mặt chàng, một con chim khổng lồ đang đậu. Nó to như một ngọn núi. Bộ lông của nó có màu đen xám xịt như những đám mây vẫn vũ trên bầu trời mưa dông, và mỗi chiếc lông của nó, theo như Aimo ước chừng, to bằng cả một con thuyền. Những tia sét nổ lách tách xung quanh người con chim. Nó tiếp tục nói tiếng người với Aimo bằng chất giọng ấm áp mà cũng âm vang nhất: “Đừng sợ! Ta không làm hại anh.”

“Ngài... ngài là thần thánh phương nào?” Aimo vẫn không hết bối rối trước tạo vật vĩ đại trước mặt.

“Ta không phải thần, cũng chẳng phải thánh.” Con chim trả lời, giọng điệu như đang mỉm cười. “Ta chỉ là một sinh vật dạo chơi trên thế giới này, nhưng ta đã tồn tại từ rất lâu, rất lâu rồi, trước khi loài người các anh có trên đồi. Mọi loài gọi ta là Chim Sấm vì mỗi lần ta xuất hiện, sấm chớp và mây

đen thường tháp tùng ta. Ta rất tiếc vì đã vô tình phá hoại buổi đánh cá của anh. Nhưng không sao, ta sẽ đèn bù cho anh, hãy đi cùng ta.”

Nói rồi, con chim sà xuống quắp lấy Aimo và tung cánh vút bay. Quên cả sợ hãi, Aimo dường như choáng ngợp trước những gì mình nhìn thấy. Lần đầu tiên và có lẽ là duy nhất trong đời Aimo được nhìn ngắm thung lũng thân thuộc của làng mình từ trên cao. Những con sông, cánh rừng và đồi núi dường như thu lại nhỏ tí trong tầm mắt chàng.

Chim Sấm thả Aimo xuống một vùng biển mà ở đó có cả đàn cá voi đang bơi qua bơi lại. Con nào cũng to ngang ngửa Chim Sấm.

“Chàng trai trẻ, ta đèn cho anh số cá mà ta đã đuổi chạy mất sáng nay, giờ anh hãy bắt lũ cá voi này đi!”

“Nhưng chúng quá lớn so với một con người bé nhỏ như tôi. Có lẽ phải nhiều làng cùng góp sức mới có thể săn được một con.”

“Không khó, ta sẽ giúp anh, ta sẽ dùng sấm sét để bắt chúng.”

“Nhưng chúng vẫn quá to lớn, tôi chẳng thể mang chúng về... Ngài chỉ cần đưa tôi đến một khúc sông có những chú cá nhỏ là tôi mãn nguyện rồi.”

Vậy là Chim Sấm lại quắp Aimo đem đi. Nó đưa chàng đến một khúc sông lớn, không có cá voi, nhưng lũ cá ở đây con nào cũng to cỡ một con gấu.

“Vẫn quá lớn, thưa ngài.” Aimo than thở. “Tôi chỉ cần bắt những con cá bé như thế này.” Aimo giơ hai bàn tay ra làm ví dụ.

Vậy là Chim Sấm tiếp tục đưa Aimo đi qua nhiều vùng đất, cuối cùng cả hai đáp xuống một khúc sông không lớn lắm, và lũ cá hồi ở đây đúng như Aimo mong muốn, chỉ to gấp hai đến ba lần những con cá hồi bình

thường, bơi chật cứng cả dòng sông, đến nỗi quơ tay xuống nước cũng dễ dàng vớt được một con.

Vậy là Aimo bắt đầy giỏ cá hồi.

Mặt trời sắp lặn, đã đến lúc về nhà rồi!

Chim Sấm đưa Aimo và giỏ cá hồi của chàng về lại địa điểm họ gặp nhau.

“Tạm biệt chàng trai, chúc anh sẽ luôn bắt được đầy giỏ cá.” Chim Sấm gửi lời chào rồi tung cánh bay lên cao, kéo theo những đám mây đen và sấm chớp.

Aimo vui vẻ trở về nhà. Cả làng nhìn thấy Aimo thì ai cũng ngạc nhiên, có người còn kinh hãi. Aimo cũng thấy mọi thứ trong làng có nhiều thay đổi. Những người quen đều có vẻ già hơn, và lũ trẻ thì trở thành các thanh niên.

“Aimo, bao lâu nay cậu đi đâu vậy? Chúng tôi tưởng cậu đã chết rồi!” Một người hàng xóm hỏi chàng.

“Sao anh lại hỏi lạ thế? Tôi vẫn đi bắt cá như thường ngày. Tôi nhớ là vừa ra khỏi làng sáng nay.”

“Không… anh nhầm rồi. Anh mất tích suốt năm nay. Chúng tôi tưởng anh đã chết đuối ngoài sông.”

Và đó là câu chuyện kì lạ của cụ Aimo về lần gặp gỡ duy nhất trong đời với Chim Sấm. Kể từ đó, mỗi lần có mây đen và mưa dông, cụ Aimo lại chạy ra khúc sông quen thuộc để tìm gặp sinh vật kia, nhưng nó chẳng bao giờ xuất hiện nữa. Thật kì lạ, giống như lời chúc của Chim Sấm, suốt bao năm, ngày nào cụ Aimo cũng bắt được đầy giỏ cá.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Không phải lúc nào Chim Sấm cũng cư xử lịch sự và hiền từ như trong câu chuyện trên. Một câu chuyện khác về loài chim thần này thì kể rằng: Có người thợ săn phát hiện ra một con cá voi nằm trên cánh đồng. Thật kì lạ! Một con cá voi lại mắc cạn trên cánh đồng? Nơi này đâu có gần biển? Anh ta gọi cả bộ lạc đến xé thịt con cá đem về. Thế rồi một con chim khổng lồ xuất hiện cùng sám chớp. Con cá voi đó chính là bữa trưa của nó. Chim Sấm tức giận và tạo ra một cơn mưa. Tất cả bộ lạc đều bị dính mưa và hóa đá. Cho đến ngày nay, những tảng đá đó vẫn nằm tro troi trên núi. Bài học ở đây là tốt nhất đừng tự tiện lấy đồ ăn của người khác, nhất là của một con Chim Sấm.

# Cá sấu khổng lồ Cipactli

---

- Chủng loài: Quái thú n
- Nơi sinh sống: Không còn trên thế gian
- Khả năng đặc biệt: Kích thước khổng lồ, ăn được cả núi đồi, đất đai...
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★ ★ ★ ★

Trong thần thoại của người Aztec ở Trung Mỹ, tương truyền, thuở xa xưa, khi loài người còn chưa xuất hiện, các vị thần tụ họp để sáng tạo ra thế giới này. Có vị thần nặn nên mặt đất, có vị thần tạo ra biển cả, lại có thần chịu trách nhiệm ươm cây cối, tạo hình các loài động vật...

“Chúng ta hãy thử cùng chế tác một sinh vật đặc biệt xem sao?” Các thần bàn với nhau như vậy, và họ tạo ra Cipactli - một con cá sấu khổng lồ với vảy và đuôi cá.

Cipactli không những to như trái núi mà trên khắp người nó, kể cả ở những khớp chân, đều mọc đầy miệng với hàm răng sắc nhọn.



Các vị thần có vẻ hài lòng lắm khi tạo ra sinh vật kì lạ như vậy. Nhưng ngay sau đó, họ hối hận vì hành động của mình. Do có nhiều miệng nên Cipactli rất tham ăn, con cá sấu lúc nào cũng cảm thấy đói bụng. Nó ăn hết thảy mọi thứ, kể cả đất đai, núi đồi.

Ban đầu, các vị thần không để ý mấy. Chỉ thi thoảng, vài vị thần thốt lên đầy ngạc nhiên:

“Ôi, ngọn núi ta mất bao nhiêu năm để tạo ra, giờ biến đâu mất rồi?”

“Thật kì lạ, ta cảm thấy hòn đảo này cứ mỗi giờ lại nhỏ đi một ít.”

“Có ai thấy khu rừng tôi vừa trồng hôm qua đâu không?”

Thế rồi, các vị thần phát hiện ra con cá sấu Cipactli, tạo vật đáng tự hào của họ, chính là thủ phạm ăn cả thế giới. Vậy là họ họp nhau lại để tiêu diệt Cipactli, việc đó cũng chẳng dễ dàng gì bởi nó đã quá to lớn và miệng nào cũng đầy răng nhọn. Nhưng rồi các vị thần cũng chiến thắng. Họ mổ bụng con cá sấu, giải thoát cho đồi núi, đất đai, rừng cây và toàn bộ mọi thứ từng bị nó nuốt. Kể từ đó, thế gian tiếp tục sinh sôi phát triển cho đến ngày nay.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Rất nhiều thần thoại lấy điển tích thế giới được tạo ra từ cơ thể của một sinh vật không lồ tương tự như cá sấu Cipactli, ví dụ như: trong thần thoại Bắc Âu, thế giới được tạo ra từ cơ thể của người khổng lồ Ymir, trong thần thoại Trung Quốc, thế giới được tạo ra từ cơ thể của vị thần Bàn Cỗ...

## Bóng ma thù hận La Cegua

---

- Chủng loài: Linh hồn
- Nơi sinh sống: Costa Rica
- Khả năng đặc biệt: Biến hình, hù dọa con người bằng gương mặt đáng sợ, thường bắt nạn nhân lôi vào rừng sâu
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★ ★

Ở tỉnh Cartago của Costa Rica lưu truyền một câu chuyện rùng rợn và bi thảm về một mĩ nhân. Chẳng ai còn nhớ tên nàng nên người viết xin tạm đặt cho nàng cái tên là Rita, chúng ta đồng ý với nhau vậy nhé!

Nàng Rita mang trong mình dòng máu lai của người mẹ Costa Rica và người cha Tây Ban Nha, vì thế, nàng thừa hưởng đôi mắt đen huyền cùng mái tóc dày, bồng bềnh của mẹ, tương phản với làn da trắng mịn, hồng hào di truyền từ người cha. Không những xinh đẹp, Rita được nuôi dưỡng cẩn thận trong một gia đình nè nép, gia phong. Chính vì vậy, vừa tuổi cập kê, Rita trở thành cô gái nổi tiếng khắp vùng về nhan sắc và trí tuệ.

Nhưng mặc bao nhiêu đám ngỏ lời, Rita chẳng ưng một ai. Nàng chỉ xiêu lòng trước một viên sĩ quan diễn trai đến từ Tây Ban Nha. Nàng Rita ngây thơ không một chút nghi ngờ, hiến dâng mối tình đầu đời trong trắng cho viên sĩ quan với mong ước một ngày kia sẽ cùng tình nhân dắt tay nhau bước vào lẽ đường.

Thế nhưng viên sĩ quan không yêu Rita thật lòng. Hắn nhanh chóng bỏ rơi nàng và trốn về nước. Rita tội nghiệp không những đau đớn vì bị phản bội mà còn tủi hổ bởi những lời đàm tiếu của thiên hạ. Giờ, không còn ánh mắt ngưỡng mộ nào dành cho nàng nữa, người ta nhìn nàng đầy vẻ coi thường, chê trách cô gái con nhà giàu đã làm mất danh dự của gia đình.

Quá đau đớn, tuyệt vọng và xấu hổ, nàng Rita phát điên và bỏ trốn vào rừng. Từ ấy, chẳng ai còn nhìn thấy nàng nữa. Có lẽ nàng đã chết trong cô độc ở góc rừng nào đó, thế nhưng linh hồn của nàng vẫn đầy oán thù. Nàng căm hận những gã đàn ông lăng nhăng và bội bạc như gã người tình đã phản bội nàng. Rita hóa thành một bóng ma mà người ta gọi là La Cegua, lảng vang quanh những đoạn đường rừng vắng vẻ.



Theo lời kể, khi một người đàn ông về nhà lúc nửa đêm, thường là sau một bữa tiệc rượu say túy túy, anh ta sẽ bắt gặp bên đường một cô gái xinh

đẹp với làn da trắng mịn và mái tóc đen dày bồng bềnh. Cô gái xin được đi nhờ một đoạn đường, và đương nhiên chẳng người đàn ông nào có thể từ chối một cô gái xinh đẹp như vậy. Anh ta ngay lập tức mời cô gái ngồi lên yên ngựa, sau lưng mình, nhưng khi quay lại, anh phát hiện ra cô gái không còn gương mặt xinh đẹp nữa, thay vào đó, cô ta có một cái đầu to và dài như đầu ngựa, đôi mắt đỏ ngầu như máu, long sòng sọc đầy oán hận. Những gã đàn ông xấu số bị La Cegua bắt vào rừng sâu, chẳng ai thấy họ quay về nữa.

Cũng có những trường hợp may mắn: khi bị La Cegua truy đuổi, chỉ cần người đàn ông ném một ít hạt mù tạt ra phía sau là sẽ tạm thời làm con ma bị phân tâm chốc lát, đủ để chạy thoát ra bìa rừng. La Cegua đáng sợ thật đây, nhưng theo như các bà vợ thì bóng ma này cũng rất có ích, nó khiến cánh đàn ông không dám la cà rượu chè và luôn cố gắng về nhà sớm hơn.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Một truyền thuyết đáng sợ tương tự khác là chuyện về *La Llorona - Mẹ Ma Than Khóc* của người Mexico. Một phụ nữ xinh đẹp bị chồng bội bạc, trong cơn nóng giận đã đâm chết những đứa con rồi tự tử. Từ đó, bà ta trở thành bóng ma lang thang khắp nơi, luôn rên rỉ than khóc về số phận của mình và tìm bắt những đứa trẻ tầm tuổi con mình.

## Tiểu quỷ Saci

---

- Chủng loài: Yêu tinh
- Nơi sinh sống: Brazil
- Khả năng đặc biệt: Chạy rất nhanh, có thể tạo ra lốc xoáy khi xuất hiện, là chuyên gia trong lĩnh vực bày trò trêu chọc, phá làng phá xóm
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★ ★

Và sau đây là câu chuyện về Saci - một loài tiểu quỷ trong các chuyện kể dân gian của người Brazil. Từ sáng sớm, cụ Pedro đã đeo túi lên vai, cầm gậy chống, quần áo gọn gàng. Dường như cụ định đi đâu đó.



“Cụ Pedro, cụ đi đâu đây?” Đám trẻ con trong làng cứ bám theo nhằng nhẳng đằng sau lưng cụ mà hỏi.

“Về nhà đi mấy đứa, hôm nay ta không lên thị trấn đâu, ta vào rừng để bắt Saci đây.”

Nghe nói đến Saci, lũ trẻ la hét, bỏ chạy chết. Chẳng đứa nào dám đi theo cụ Pedro. Đám người lớn thì bật cười: “Cái ông già này, lại gạt trẻ con rồi.”

Nhung cụ Pedro không gạt ai cả, quả thực hôm nay cụ quyết tâm vào rừng để bắt Saci. Cụ nhớ lại những thông tin mà tổ tiên cụ đã ghi chép lại: để dụ Saci xuất hiện phải mang cho nó những thứ nó thích.

Thế là cụ Pedro lấy từ trong cái túi của mình ra mấy cuộn thuốc lá thơm phức. Cụ đặt chúng xuống đất và đợi. Quả nhiên, chỉ một lúc, một cơn gió lốc thổi đến và Saci xuất hiện. Xem kia, nó có nước da đen xì, vóc dáng bé nhỏ như một thằng nhóc năm tuổi, vậy mà mồm thì ngậm tẩu thuốc như người lớn. Trên đầu nó đội một cái mũ đỏ to đùng, và điều kì lạ nhất là nó chỉ có một chân.

Saci nhảy lò cò trên cái chân duy nhất đến chỗ mấy cuộn thuốc lá. Giọng nó kẽ cả:

“Này cụ già, dáng lẽ ta sẽ bứt sạch râu trên mặt cụ vì dám tự ý bước chân vào khu rừng của ta. Nhưng vì mấy cuộn thuốc lá thơm ngon này, ta bỏ qua. Nói đi, cụ gấp ta có việc gì?”

“Ta muốn hỏi ngươi, ai đã lấy trộm đậu trong bếp của bà cụ Fernanda đáng kính?”

Saci điềm nhiên hút tẩu. Nó há mồm phì ra một làn khói, rồi bình thản trả lời: “Chính là ta.”

“Vậy ai đã buộc đuôi con chó và con mèo của Pablo trong khi chúng ngủ?”

“Cũng chính là ta, ha ha.”

“Vậy ai đã nguyên rủa khiến trứng gà của chị Luana không thể nở được?”

“Lại là ta, ha ha ha.”

“Vậy ai đã thả con ruồi vào bát xúp của ta ngày hôm qua.”

“Còn ai khác ngoài Saci ta, ha ha ha ha!” Con Saci càng ngày càng khoái trá trước các câu hỏi. Rõ ràng nó là kẻ hay phá phách xóm làng và nó thích thú với điều đó lắm.

“Chính vì thế, hôm nay ta đến đây để bắt người. Người sẽ không thể bày trò gây hại cho người khác được nữa!” Cụ Pedro tuyên bố.

“Bắt ta?” Con Saci cười ngặt nghẽo. “Này cụ già, tuy ta chỉ có một chân nhưng chưa từng có kẻ hai chân nào trên đời này đủ nhanh để bắt kịp ta đâu.”

“Đúng là ta khó mà đuổi kịp người, vì ta già lắm rồi. Nhưng nếu người đuổi bắt ta thì cũng chưa chắc bắt được. Chỉ cần người nhường cho ta chạy trước một dặm.”

“Ha ha, kẻ cả lão có chạy trước ta nửa ngày, ta cũng đuổi kịp.” Saci tự tin tuyên bố. “Nếu lão chạy thoát ra bìa rừng mà không bị ta bắt, từ giờ ta sẽ không quấy rầy xóm làng nữa.”

Vậy là cụ Pedro và Saci đánh cược với nhau như vậy. Tên tiểu quỷ để cho cụ Pedro chạy trước một dặm. Nó tự tin là với phép thuật của nó thì chỉ cần cưỡi lên một cơn lốc xoáy là ngay tức khắc đuổi kịp cụ Pedro.

Cụ Pedro chạy rất vất vả theo đường rừng, quả thật, cụ đã khá già rồi. Cụ chạy được một dặm, vừa hay lội qua một con suối thì Saci đuổi tới.

“Lão già ngốc, đừng cố nữa, ta bắt được lão rồi đây, ha ha.”

Nhưng Saci bỗng khụng lại. Ngay trước mặt nó là một con suối. Nó không thể lội hay nhảy qua suối được. Thì ra cụ Pedro đã tính toán kĩ. Theo những ghi chép mà tổ tiên cụ để lại, Saci rất sợ nước và sẽ mất hết phép thuật khi đến gần nguồn nước. Vậy là nó không thể nhảy qua suối để bắt cụ Pedro được mà phải chạy đường vòng đến tận đầu nguồn con suối, tít trên đỉnh núi rồi nhảy qua. Khoảng thời gian đó là đủ để cụ Pedro về tới bìa rừng.

“Thế nào, tiểu quỷ kia, nhà ngươi thua rồi. Người phải thực hiện lời hứa!”

“Lão già gian xảo! Lão lừa ta! Lão cố tình bẫy ta. Ta việc gì phải giữ lời hứa với lão chứ, ha ha.”

Saci đúng là kẻ không biết giữ lời hứa. Nó định lao vào tấn công cụ Pedro, nhưng cụ đã có chuẩn bị. Cụ nhanh tay rút trong cái túi vải của mình ra một đoạn dây thừng với rất nhiều nút thắt và ném về phía Saci. Saci có thói quen kì lạ là khi gặp bất cứ đoạn dây có nút thắt nào, nó sẽ phải ngồi gỡ băng hết tất cả các nút thắt. Đang bận việc gì cũng phải dừng lại hết để ưu tiên cho việc gỡ nút thắt, nếu không nó sẽ không yên lòng. Thật là một thói quen kì lạ! Nhưng thói quen đó đã giúp cụ Pedro. Trong khi Saci mải mê với đoạn dây thừng, cụ Pedro nhanh tay giật lấy cái mũ đeo trên đầu nó.

Cụ biết đó là nguồn gốc sức mạnh của Saci. Mắt cái mũ, Saci hoảng hốt la hét, biến mình thành một con lốc cát để chạy trốn. Nhưng cụ Pedro còn nhanh hơn Saci, cụ lấy tiếp một vòng tràng hạt trong cái túi của cụ và ném vào nó. Vòng hạt ngay lập tức trói con tiểu quỷ. Thế rồi, cụ Pedro lôi vật cuối cùng trong cái túi của cụ ra, đó là một chai thủy tinh vẽ hình cây thập tự của nhà thờ. Cụ nhốt Saci vào chai.

“Cụ già thông thái, đáng kính ơi?” Giờ thì Saci khóc lóc thảm thiết.  
“Xin hãy thả cháu ra, cháu hối hận rồi. Cháu sẽ cho cụ những điều ước.”

“Hà hà, ta chẳng cần điều ước gì, chỉ cần người hứa một lời hứa danh dự của giống loài các ngươi rằng từ nay sẽ không bày trò phá phách ngôi làng của ta nữa, ta sẽ thả ngươi.”

Vậy là Saci đành buông lời thề độc. Cụ Pedro vui vẻ thả nó đi. Khi cụ Pedro trở lại làng vào cuối ngày, mọi người đều trêu chọc cụ vì không bắt được Saci đem về. Nhưng cụ không lấy làm bức dọc, vì dù sao cụ cũng đã thật sự bắt được nó mà. Có bạn đọc chúng ta làm chứng cho điều ấy.

Kể từ đó, Saci không bao giờ phá phách ngôi làng nữa. Đôi khi nó còn đến giúp đỡ cụ Pedro việc nhà hoặc chỉ cho cụ chỗ của các loại thảo dược trong rừng.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Châu Âu thời Trung cổ cũng có những ghi chép về một sinh vật một chân tên là Monopod. Khi trời nóng, chúng thường nằm ngửa ra đất và giơ cái chân độc nhất của mình lên làm ô che nắng. Trông khá là khôi hài, nhưng chí ít Monopod không nghịch phá như Saci

## **Chương 4**

# **SINH VẬT HUYỀN BÍ**

## **CHÂU Á**

---

---

*Và... đây rồi! Cuối cùng cũng đến châu Á, phương Đông huyền bí. Chúng ta sẽ cùng “du lịch” khắp châu Á qua những câu chuyện về sinh vật huyền bí ở Ấn Độ, Nhật Bản, Triều Tiên, Trung Quốc, Indonesia... và cả Việt Nam nữa chứ! Nào, mời bạn đọc tiếp để xem chúng ta sẽ khám phá những sinh vật thần diệu nào nhé!*

# Thần điểu Garuda

- Chủng loài: Thần điểu
- Nơi sinh sống: Ấn Độ
- Khả năng đặc biệt: Sức mạnh vô địch, kích thước khổng lồ, có thể đương đầu với các vị thần, mỗi khi vỗ cánh có thể che lấp cả mặt trời
  - Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★ ★ ★ ★

Truyện kể rằng ở nước Ấn Độ thời xưa có vị hiền triết quyền lực tên là Kasyapa. Ông ta có hai người vợ là Vinata và Kadru. Kadru sinh cho Kasyapa một bầy rắn gọi là Naga, còn Vinata thì sinh ra một quả trứng, suốt nhiều năm vẫn không nở ra gì cả.

Một ngày nọ, hai bà cùng đi dạo và bắt gặp con ngựa bảy đầu của thần mặt trời. Nó là một sinh vật đẹp đẽ, cao lớn, toàn thân phủ lông trắng như tuyết. Kadru quay sang nói với Vinata:

“Này chị Vinata, theo chị thì con ngựa kia màu gì?”

“Cô này hỏi lạ?” Vinata đáp. “Đương nhiên là màu trắng rồi. Toàn thân nó một màu trắng như tuyết.”

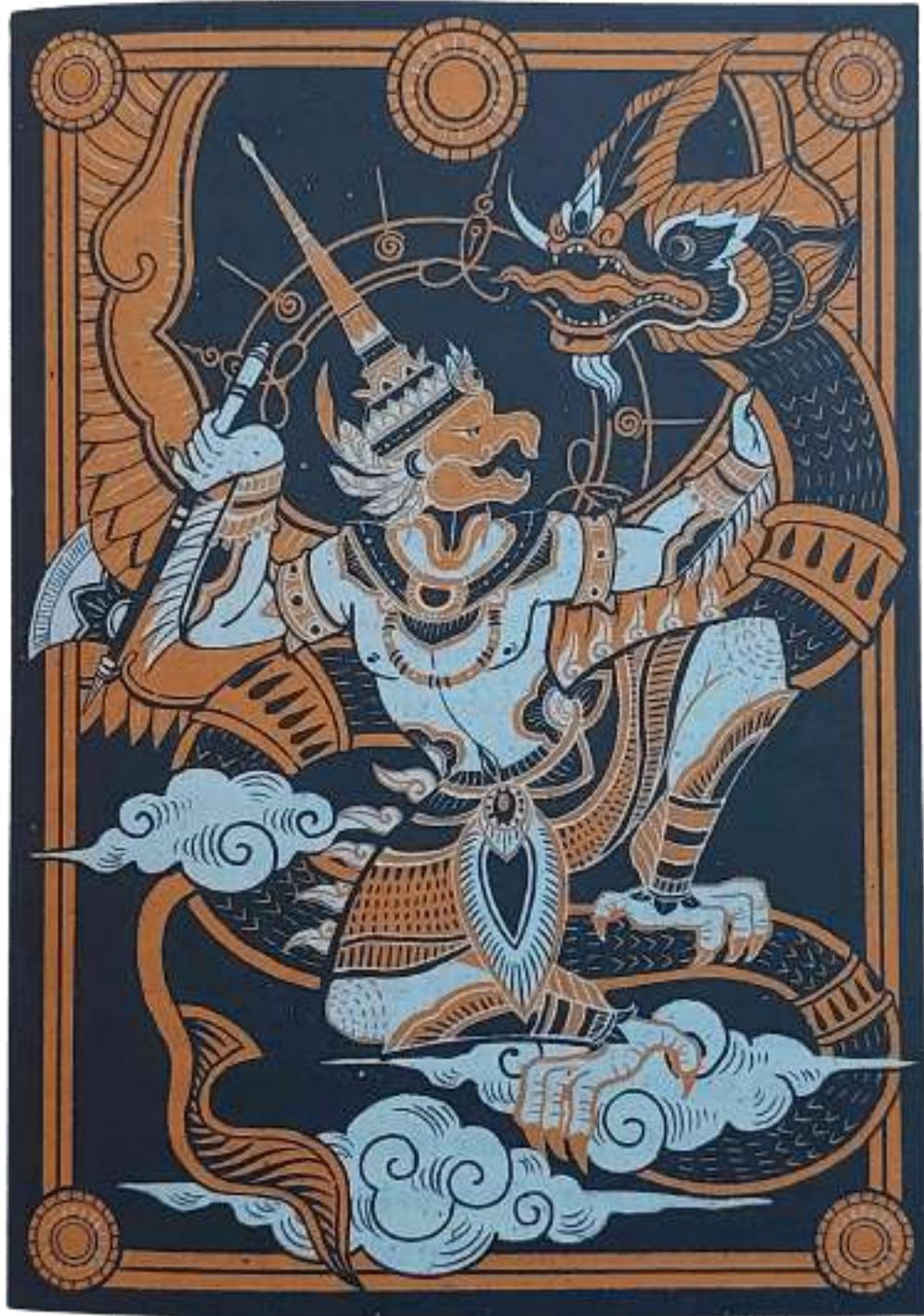
“Chị có chắc chắn là con ngựa này toàn thân màu trắng không?”

Vinata rất tin tưởng vào thị lực của mình nên quả quyết: “Ta chắc chắn như vậy. Toàn thân nó chỉ có một màu trắng mà thôi.”

“Em thì không nghĩ vậy. Chúng ta sẽ cùng đánh cược nhé! Người nào nói sai sẽ phải làm nô bộc cho người thắng suốt đời.”

Vinata đồng ý với trò đánh cược này. Hai người cùng tiến lại gần con ngựa để kiểm chứng. Thế nhưng, Vinata không hề biết Kadru ranh ma đã lén ra lệnh cho bầy rắn Naga của bà ta bò đến quấn chặt lấy đuôi con ngựa, khiến Vinata tưởng rằng nó có đuôi màu đen. Vậy là Vinata thua cược và phải chịu làm nô bộc hầu hạ Kadru.

Lại nói, Vinata để được một quả trứng, sau năm trăm năm mới nở ra một sinh vật nửa người nửa đại bàng gọi là Garuda. Garuda ngay từ khi mới sinh toàn thân đã mọc đầy lông và có đôi cánh vàng tỏa hào quang chói lọi. Nó to lớn đến nỗi mỗi lần xòe cánh là có thể che lấp cả mặt trời, mỗi lần vỗ cánh thì khiến dông tố nổ lên, mặt đất nghiêng ngả. Các vị thần thường nhầm lẫn ánh hào quang từ bộ lông của Garuda với ánh sáng của mặt trời. Sau cùng, các thần phải cầu xin Garuda thu nhỏ kích thước cơ thể để không che lấp mặt trời cũng như làm cả thế gian chao đảo mỗi lần bay lượn.



Nhìn thấy cảnh mẹ mình là Vinata phải làm nô lệ cho Kadru và đám rắn Naga, Garuda rất muốn giải thoát cho mẹ, nhưng những lời giao ước đã lập ra thì đến cả các vị thần cũng không thể phá bỏ. Chỉ có một cách duy nhất

là Garuda đến cầu xin đám Naga thả tự do cho mẹ mình. Đám rắn suy nghĩ một lúc rồi trả lời:

“Chúng ta sẽ thả tự do cho mẹ ngươi với điều kiện ngươi phải đi đánh cắp thuốc trường sinh bất tử của các vị thần đem đến cho chúng ta.”

Nóng lòng cứu mẹ, Garuda không quản ngại khó khăn, bay lên thiên giới để đánh cắp thuốc trường sinh. Các vị thần sai thiên binh vạn mã ra vây bắt nhưng đều bị Garuda đánh bại. Ngay đến cả thần sấm sét Indra cũng đánh không lại, cuối cùng phải làm hòa và xin kết bạn với Garuda.

Đến lúc đó, thần Vishnu mới xuất hiện. Ông là một trong ba vị thần tối cao đã sáng tạo ra vũ trụ và vạn vật trên thế gian. Vishnu hỏi chuyện và biết được tâm lòng hiếu thảo của Garuda nên đồng ý cho Garuda đem nước trường sinh bất tử đi. Biết ơn sự nhân từ của thần Vishnu, Garuda xin nguyện làm thú cho ông cưỡi.

Lại nói, Garuda đem nước trường sinh về cho bầy rắn rồi dặn: “Đây là thuốc quý, trước khi uống các ngươi phải tắm rửa thân thể sạch sẽ thì mới có tác dụng.”

Bầy Naga thấy phải, bèn rủ nhau xuống sông tắm. Nhân lúc đó, Garuda cõng mẹ mình bay đi. Chỗ nước trường sinh bất tử đang để trên bờ sông, thần Indra bèn lén xuống đem về thiên giới. Đám Naga tắm rửa sạch sẽ lên đến nơi thì không thấy chậu nước trường sinh đâu, chỉ còn sót vài giọt vương dưới cỏ. Tiếc của, cả đám thi nhau thè lưỡi liếm những giọt nước quý giá đó, nhưng ngọn cỏ sắc khiến lưỡi chúng bị chẻ làm đôi. Cho đến tận bây giờ, con cháu loài rắn của đám Naga vẫn có cái lưỡi chẻ đôi là vì thế, và loài rắn tuy không thể trường sinh bất tử nhưng cũng có khả năng lột xác nhiều lần trong đời nhờ liếm được vài giọt nước trường sinh.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Nhân vật Garuda cũng từng xuất hiện trong bộ phim huyền thoại của tuổi thơ “Tây du kí” đây. Garuda, còn được gọi là Kim Sí Điểu, đã mấy lần đánh bại Tôn Ngộ Không và bắt giữ cả bốn thầy trò Đường Tăng. Phải nhờ đến Phật tổ Như Lai thì mới có thể thu phục được Garuda.

## Vua khỉ Hanuman

---

- Chủng loài: Linh thú
- Nơi sinh sống: Ấn Độ
- Khả năng đặc biệt: Mang trong mình sức mạnh của thần thánh, được các vị thần truyền dạy phép thuật, võ nghệ, kiến thức và cho thừa hưởng sự bất tử
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★ ★ ★ ★

Trong thần thoại Ấn Độ, Hanuman là sinh vật mạnh mẽ mang hình hài nửa người nửa khỉ. Theo chuyện kể, Hanuman là con trai của thần gió Vayu và một tiên nữ tên là Anjana. Do Anjana phạm tội nên bị dính lời nguyền đẻ ra một con khỉ.



Mặc dù Hanuman mang hình dạng kì dị nửa người nửa khỉ, cậu có bản lĩnh phi thường và cơ thể cường tráng, khỏe mạnh tựa một vị thần, cả ngày

chạy nhảy rong chơi không biết mệt. Có lần, Hanuman hỏi mẹ: “Hôm nay con sẽ vào rừng chơi, nếu con đói thì con nên ăn gì?”

“Con cứ thấy thức quả nào chín vàng hoặc đỏ tươi thì hái mà ăn.” Mẹ Hanuman đáp.

Vậy là y lời mẹ, Hanuman mặc sức vui chơi trong rừng. Đến lúc đói, cậu bé ngửa cổ lên tìm thứ quả chín vàng. Thứ đầu tiên đập vào mắt Hanuman là mặt trời trên cao. Mặt trời vừa to vừa tròn, có màu vàng tươi đến nỗi Hanuman tưởng rằng đó là một loại quả. Vậy là cậu bé khi nhún mình nhảy một phát, bay lên tới tận trời cao, với tay định hái mặt trời. Thần sét Indra ở trên thiên giới nhìn thấy thế thì sợ quá, vội tung sét đánh Hanuman rơi xuống mặt đất. Với cơ thể khỏe mạnh, Hanuman không đến nỗi mất mạng, chỉ có phần hàm bị sưng do sét đánh.

Thần gió Vayu thấy con mình bị đánh sưng mặt thì giận lẩm, thần ra lệnh cho các con gió ngừng thổi. Không có gió, không khí không lưu thông, cả thế gian trở nên nóng bức. Cây cối, động vật và con người đều không sống nổi. Các vị thần khác sợ quá đành phải đến xin thần Vayu cho nổi gió trở lại. Họ lần lượt chúc phúc và ban tặng những món quà cho Hanuman để làm hòa. Thần sét Indra tặng Hanuman một cơ thể cứng rắn như kim cương, không vật gì có thể làm tổn hại, thần lửa Agni và thần nước Varuna tặng Hanuman khả năng kháng lửa và khả năng lặn dưới nước, diêm vương Yama thì tặng Hanuman sự bất tử, còn thần mặt trời Surya thì tặng cậu một cây chùy thần làm vũ khí và nhận cậu làm học trò, truyền dạy võ nghệ và kiến thức.

Nhờ những món quà các vị thần ban tặng, Hanuman lớn lên trở thành vua của loài khỉ và là một chiến tướng nổi tiếng, giúp các vị vua chống lại lũ quỷ Asura. Có rất nhiều chuyện kể về các chiến công của Hanuman, điển

hình như trận đánh của hoàng tử Rama chống lại vua quỷ Ravana. Hoàng tử Rama bị thương nặng, sợ không qua khỏi. Thầy thuốc nói rằng phải hái được bốn loại thảo dược quý hiếm mọc tít trên đỉnh núi tuyết Hy Mã Lạp Sơn<sup>(3)</sup> mới bào chế thuốc được. Vậy là Hanuman nhún mình một cái, ngày đi ngàn dặm, chẳng mấy chốc đã đến được núi Hy Mã Lạp Sơn, thế nhưng giữa bạt ngàn cây cỏ, chàng khỉ không thể nhớ được thầy thuốc dặn hái loại thảo dược nào. Vậy là Hanuman nhắc luôn cả quả núi đem về cho thầy thuốc. Nhờ vậy, hoàng tử Rama được cứu sống.

Lại có chuyện khác kể rằng thần gió Vayu còn một người con trai khác tên là Bhima. Bhima sức khỏe vô địch nên kiêu ngạo, hống hách, chẳng coi ai ra gì. Hanuman quyết định dạy bảo Bhima. Chàng biến thành một con khỉ già ôm yếu và nằm ra giữa đường, cản bước chân của Bhima.

“Con khỉ già kia, mau mau tránh đường cho ta!” Bhima quát.

“Thưa dũng sĩ, ngài thấy rồi đấy, tôi già và yếu quá rồi, giờ chỉ nằm một chỗ mà thôi, không thể tự đứng dậy được nữa...” Hanuman giả vờ thieu thào.

Bhima tức giận tóm đuôi Hanuman định ném đi, nhưng lạ thay, hắn ta có dùng hết sức lực cũng không nhấc nổi con khỉ già lên. Đến lúc Bhima chịu thua, Hanuman mới hiện nguyên hình và nhắc nhở cậu em về tác hại của thói kiêu căng.

\* \* \* \* \*

*Bạn có biết: Hanuman từng đánh thắng đối thủ ngay từ khi còn ở trong bụng mẹ. Chuyện kể rằng vị vua Vali nghe đồn về một cậu bé vô địch sắp ra đời. Ông ta lo sợ cho quyền lực của mình nên đã lén ném phi tiêu bằng vàng và bạc vào bụng mẹ Hanuman. Nhưng lạ thay, chiếc phi tiêu vừa chạm tới bụng người mẹ liền biến mất, và hai mẹ con chẳng hề*

hắn gì. Ngay khi Hanuman mới sinh ra, người ta thấy Hanuman đeo một cặp khuyên bằng vàng và bạc trên tai. Đó chính là “chiến lợi phẩm” đầu tiên trong đời của cậu bé.

# Mộc Tinh

---

- Chủng loài: Yêu tinh
- Nơi sinh sống: Việt Nam
- Khả năng đặc biệt: Đã sống cả ngàn năm, nhiều phép thuật, biết biến hóa, thay đổi hình dạng
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★ ★ ★

Trong thần thoại Việt Nam, Mộc Tinh vốn là một cây chiên đàm cao tám vạn thước, cành lá sum sê che rợp mây ngàn dặm, có chim hạc đến đậu nên đất ở đó gọi là Bạch Hạc (thuộc Việt Trì, Phú Thọ nước ta ngày nay). Cây sống mây ngàn năm, khô héo mà thành tinh, có thể thay hình đổi dạng, biến hóa khôn lường. Hắn thường giết hại người và vật, khiến dân chúng thảm sâu, tình cảnh tang thương không kể xiết.



Giữa lúc ấy, Kinh Dương Vương - chính là thân phụ của Lạc Long Quân - ra tay. Ông dùng nhạc mà thăng yêu, Mộc Tinh tuy biến hóa phi thường mà phải chịu trận. Bị thương nặng, Mộc Tinh lết súc tàn bỏ chạy xuống vùng Nghệ An ngày nay, hóa thành quỷ Xương Cuồng. Hắn làm nhiễu loạn nơi đó, mỗi ba mươi tháng Chạp dân phải té người sống mới được yên ổn.

Trong cuốn “Lĩnh Nam chích quái” kể tiếp rằng đến đời Tân Thủy Hoàng đô hộ nước ta, quan lệnh Nhâm Hiêu muôn bỗ lê té Xương Cuồng khiến hắn cuồng nộ, vật chết Hiêu; sau đó dân lại phải thờ cẩn thận. Mai tới đời Đinh Tiên Hoàng có pháp sư Văn Du Tường từ phương Bắc xuống mới nghĩ ra kế mở đoàn tạp kĩ biểu diễn cho Xương Cuồng xem rồi nhân đó giết hắn. Đoàn tạp kĩ có Thượng Kị, Thượng Can, Thượng Hiêm, Thượng Đát, Thượng Toái, Thượng Câu được pháp sư dạy cho nghề biểu diễn. May mắn làm đủ trò xiếc: Thượng Kị, Thượng Can chạy trên dây; Thượng Đát đi sào; Thượng Toái chui vào lòng tre rồi nhào lộn; Thượng Câu vỗ tay nhảy nhót tự do; Thượng Hiêm nằm ngửa giữ gậy thăng bằng trên bụng, cho đứa bé trèo lên gậy mà không rớt xuống rồi gõ trống khua chiêng, ca múa àm ĩ. Xương Cuồng tới xem, liền bị pháp sư đọc mật chú yểm bùa rồi lấy kiếm chém chết. Từ đó yêu ma trong vùng được hóa giải, dân chúng lại sống yên lành như xưa.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Ngoài Mộc Tinh, còn có ba con yêu quái nữa được coi là từ đại yêu quái trong thần thoại, truyền thuyết Việt Nam, đó là Ngư Tinh (con cá thành tinh), Cửu Vĩ Hồ (con cáo chín đuôi) đã bị Lạc Long Quân diệt trừ và con Bạch Kê Tinh (yêu quái gà trống) đã bị An Dương Vương diệt trừ.



# Nữ quỷ Rangda và thần thú Barong

---

- Chủng loài: Quỷ thần và Linh thú
- Nơi sinh sống: Đảo Bali - Indonesia
- Khả năng đặc biệt: Cả Rangda và Barong đều bất tử, nhiều phép thuật, có sức mạnh của thần thánh
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★ ★ ★ ★

Theo truyền thuyết của người dân đảo Bali, khoảng thế kỷ 10, có một góa phụ tên là Calon Arang. Mụ là một phù thủy tài phép nhưng độc ác. Con gái của Calon Arang nàng Ratna - là một thiếu nữ xinh đẹp nhưng mãi vẫn không lấy được chồng bởi chàng trai nào cũng sợ hãi phép thuật hắc ám của Calon Arang.



Calon Arang tức giận vì điều đó. Mụ dùng phép thuật tạo ra thiên tai lũ lụt và dịch bệnh để trả thù dân làng.

Người dân phải đến cầu cứu nhà vua. Nhà vua giao trọng trách tiêu diệt mụ phù thủy Calon Arang cho tể tướng Empu.

Empu dẫn quân đến bắt Calon Arang nhưng mụ ếm bùa chú khiến quân lính tự xông vào đánh lẫn nhau. Biết không thể dùng sức để hạ mụ phù thủy, tể tướng Empu bèn lệnh cho một học trò của mình là Bahula đến cầu hôn nàng Ratna. Ông dặn học trò: “Ngươi hãy tìm hiểu xem điểm yếu của mụ phù thủy là gì.”

Thấy con gái lấy được chồng, Calon Arang vui mừng mở tiệc ăn mừng bảy ngày bảy đêm. Bahula khôn khéo hỏi dò nàng Ratna và biết rằng toàn bộ phép thuật của Calon Arang đều được ghi chép trong một cuốn sách. Vậy là chàng lén ăn trộm cuốn sách đó đem về cho tể tướng.

Mất đi cuốn sách, Calon Arang không còn tạo ra thiêu tai hay dịch bệnh hại người được nữa. Mụ phát điên vì tiếc cuốn sách quý báu và tự biến mình thành một con quỷ tên là Rangda. Con quỷ có vẻ ngoài thật đáng sợ với đôi mắt to như hai cái đĩa, hàm răng đầy nanh nhọn, bàn tay mọc ra móng vuốt và đặc biệt là chiếc lưỡi đỏ như máu dài đến tận chân.

Rangda rất đáng sợ và hung hăng, chẳng ai ngăn cản được mụ. Chỉ có tể tướng Empu đủ dũng cảm để xông vào đánh mụ. Ông biến thành một sinh vật tựa như một con sư tử khổng lồ với đôi mắt to tròn, trên đầu đội mũ vàng lấp lánh. Con thú đánh bại được nữ quỷ Rangda và xua đuổi mụ đi. Từ đó, người dân gọi nó là Barong và coi nó như linh vật bảo hộ cho đảo Bali và là vị vua của những linh hồn. Hằng năm, mụ Rangda không quên mối thù xưa, vẫn trở lại để phá phách, nhưng thần thú Barong luôn ở đó, sẵn sàng chiến đấu với con quỷ để bảo vệ dân lành. Đây chính là khởi nguồn cho truyền thuyết về cuộc chiến không hồi kết giữa thần thú Barong và nữ quỷ Rangda được người bản địa kỉ niệm bằng các lễ rước hằng năm.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Ở mỗi khu vực trên đảo Bali, người ta lại thờ cúng một loại Barong khác nhau. Có rất nhiều loại Barong, ví dụ như Barong Bangkal có mặt lợn, Barong Gajah có mặt voi, Barong Naga có mặt rồng...

# Kì Lân

---

- Chủng loài: Linh thú
- Nơi sinh sống: Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam
- Khả năng đặc biệt: Mang trong mình sức mạnh thuần khiết và điềm lành, không hại sinh vật nào nhưng cũng chẳng sinh vật nào làm hại được nó
  - Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★

Trong truyền thuyết các nước Đông Á, đặc biệt là Trung Quốc, người ta kể về sự tồn tại của một loài vật linh thiêng gọi là Kì Lân. Tương truyền, Kì Lân có thể sống mấy ngàn năm và chỉ xuất hiện ở những vùng đất sẽ sinh ra minh quân hoặc nhân tài kiệt xuất, chính vì thế chẳng mấy ai có cơ hội bắt gặp và nhìn rõ hình dạng Kì Lân. Những miêu tả về hình dạng của sinh vật này cũng vì thế mà không đồng nhất. Có người tả Kì Lân có đầu rồng, đuôi gấu, móng chân như con nai, toàn thân mọc vảy. Người khác thì tả chi tiết Kì Lân có đầu nửa rồng nửa thú, thân ngựa, chân hươu, đuôi bò, tai chó, mũi sư tử, vảy cá trải khắp người, trên trán có sừng.



Kì Lân tuy hình dạng kì dị nhưng tính tình rất hiền lành, không ăn thịt cũng không muốn làm hại các loài vật khác, thậm chí khi di chuyển, mỗi bước đi của Kì Lân đều nhẹ nhàng đến nỗi không hề giãm nát ngọn cỏ nào để tránh làm tổn thương những con côn trùng bé nhỏ.

Truyện kể rằng, trong cuộc đời của Khổng Tử – triết gia và nhà khai sáng Nho giáo lỗi lạc của Trung Quốc, Kì Lân đã xuất hiện hai lần. Lần đầu tiên là khi bà Nhan Thị đang mang thai Khổng Tử, Kì Lân đến quỳ xuống trước bà, nhả ra một viên ngọc, báo hiệu có thánh nhân sắp ra đời. Lần thứ hai là khi Khổng Tử về già, ông đi đường và bắt gặp một con Kì Lân què chân. Khổng Tử xem thế, biết là điểm báo hạn sống của mình sắp hết. Quả nhiên, ba năm sau thì Khổng Tử qua đời ở tuổi bảy mươi ba.

Lại có một truyền thuyết khác xa xưa hơn kể rằng thời cổ đại, một trong những vị vua đầu tiên của Trung Quốc đang ngồi bên bờ sông Hoàng Hà thì bắt gặp Kì Lân. Sinh vật này bước đi nhẹ nhàng trên mặt nước, đi đến đâu dòng nước đang vẫn đục tức khắc trở nên trong vắt. Nhà vua nhìn thấy những hình vẽ kì lạ trên thân Kì Lân, đem sao chép lại, từ đó mà sáng tạo ra bảng chữ cái.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** *Kì Lân có thật? Trong lịch sử, vị thuyền trưởng Trung Quốc sống ở triều đại nhà Minh là Trịnh Hòa đã gióng thuyền đến tận châu Phi và đem về dâng vua Minh một sinh vật kì lạ. Mọi người gọi nó là Kì Lân bởi hình dáng khá giống những miêu tả trong sách cổ. Nhưng kì thực, đó chỉ là một con... hươu cao cổ. Cũng chẳng khó giải thích việc nhầm lẫn này bởi hươu cao cổ cũng đi lại nhẹ nhàng, trên da có những vết đốm giống vảy và phần lòi trên đầu quả thật rất giống cặp sừng kì lân.*

# Quái thú Niên

---

- Chủng loài: Quái thú
- Nơi sinh sống: Trung Quốc
- Khả năng đặc biệt: Kích thước khổng lồ, sống được cả trên bờ và dưới biển, có thể tạo ra sóng lớn để tàn phá làng mạc
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★ ★ ★

C huyện kể rằng thời xa xưa, ở Trung Quốc, có một con quái vật khổng lồ tên là Niên. Niên vô cùng hung dữ, thân như con trâu mà đầu lại như sư tử. Cả năm trời, nó ngâm mình ngủ sâu dưới đáy biển, đợi đến đúng thời khắc giao thừa thì thức dậy, lên bờ và tàn phá các xóm làng ven biển.



Những ngày năm hết Tết đến là những ngày gia đình đoàn tụ, mọi nhà an vui, nhưng đối với những gia đình gần biển thì ba ngày Tết là ba ngày kinh hoàng, vì khi đó Niên sẽ đến từng nhà và ăn thịt mọi sinh vật sống nó bắt gặp, từ con người cho đến động vật, rồi phá đổ nhà cửa, giãm nát hoa màu, sau đó quay trở lại đáy biển và đợi chờ đến ngày Tết năm sau.

Tai họa mà Niên gây ra cứ kéo dài suốt nhiều thế hệ. Vào dịp cuối năm, dân làng luôn phải bày biện thức ăn trước cửa nhà để dâng cho con quái vật, còn cả làng thì thu xếp của nả, kéo nhau lên núi trốn cho qua ba ngày Tết mới dám trở về nhà.

Thế rồi, vào một năm nọ, cũng đang dịp năm hết Tết đến, một ông già ăn xin từ đâu xuất hiện trong làng, nhưng chẳng có ai để ý bô thí cho ông lão vì còn bận thu dọn đồ đạc trốn lên núi trước khi Niên tới. Ông lão lang thang quanh làng cả ngày, vừa đói vừa lạnh. Một cụ bà thấy thế thương tình, gọi ông vào, tặng ông áo ấm và dọn cơm cho ông ăn. Sau khi ăn no, ông lão hỏi lí do dân làng vội vã thu xếp bỏ đi. Bà cụ kể hết sự tình cho ông lão và khuyên ông:

“Nếu ông còn muốn sống thì theo chúng tôi nhanh nhanh lên núi, trời sắp tối rồi, đêm nay Niên sẽ đến, chân là không toàn mạng đâu.”

Ông lão nghe kể chuyện, không một chút sợ hãi, thủng thảng bảo bà lão: “Bà cứ an tâm ở lại nhà, không phải bỏ đi đâu cả, đêm nay tôi sẽ có cách đánh đuổi con quái thú.”

Bà lão không tin một ông già ăn xin có thể đủ sức đánh đuổi Niên, bà hết lời khuyên can nhưng ông lão không nghe, vẫn điềm nhiên ngồi giữa nhà, vuốt râu rung đùi đợi Niên tới. Bà lão thở dài, đành để mặc ông lão kì lạ, theo chân những dân làng cuối cùng lên núi trước khi mặt trời lặn.

Đến nửa đêm, quả nhiên Niên xuất hiện. Nó trồi từ dưới biển lên, bước những bước nặng nề tiến về phía ngôi làng. Như mọi năm, các nhà trong làng đều không một bóng người, cả ngôi làng tối tăm, vắng lặng như tờ. Nhưng kì lạ quá, Niên bỗng thấy có một ngôi nhà hắt ra ánh lửa ấm áp, đó là ngôi nhà của bà lão tốt bụng. Con Niên thèm thịt người bấy lâu, nay thấy có ánh sáng, vội mò đến, định bụng xơi tái chủ nhà. Nào ngờ đến nơi, nó giật mình kinh hãi vì những tấm giấy đỏ tươi dán trước cửa. Thì ra Niên rất sợ màu đỏ. Đúng lúc đó, ông già ăn xin đẹp cửa xông ra, trên tay ông cầm sǎn mây quả pháo.

“Quái vật, ta xem mày tác oai tác quái được nữa không?”

Ông lão đốt pháo rồi ném về phía Niên, tiếng pháo nổ ầm ầm, ánh lửa từ pháo trộn với ánh đỏ của những tấm giấy dán tường khiến Niên khiếp đảm, hồn vía lên mây. Con quái thú chạy một mạch về đáy biển sâu tối tăm, vây mà tiếng pháo nổ dường như vẫn bám theo nó.

Mấy hôm sau, dân làng quay trở lại. Họ vô cùng ngạc nhiên khi thấy ngôi làng còn nguyên vẹn, không hề có dấu vết bị tàn phá, và bà lão tốt bụng cũng ngạc nhiên không kém khi ông lão ăn xin vẫn còn sống.

Ông lão kể đầu đuôi sự tình cho dân làng và chỉ cho họ cách xua đuổi Niên. Ai ai cũng mừng vui hoan hỉ, cảm tạ ông lão tài trí. Vậy là kể từ đó, Niên không bao giờ dám xuất hiện quấy nhiễu dân làng nữa, và cho đến tận ngày nay, người Trung Quốc vẫn giữ truyền thống dán câu đối trước cửa nhà và đốt pháo vào ngày Tết để xua đuổi con quái thú Niên.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Có truyền thuyết kể thêm rằng ông lão ăn xin đã thu phục Niên thực ra chính là Hồng Quân lão tổ – là vị thần cao nhất trong Đạo giáo của người Trung Quốc. Nhìn thấy con quái vật phá làng phá xóm, ông bèn xuống trần thu phục con quái vật và bắt nó về làm thú cưỡi.

## Cáo chín đuôi

---

- Chủng loài: Quái thú
- Nơi sinh sống: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam
- Khả năng đặc biệt: Sống cả ngàn năm, tính cách gian xảo, nhiều phép thuật, rất giỏi biến hình giả mạo con người
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★ ★ ★

Cáo chín đuôi, còn gọi là Cửu Vĩ Hồ hay Hồ Tinh, là một loại yêu quái có mặt trong truyền thuyết của nhiều nước châu Á như Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản, Hàn Quốc... Chúng là những con cáo tu luyện lâu năm, nhờ ăn thịt người mà có được phép thuật, rất gian xảo và giỏi biến hình. Con nào càng nhiều đuôi thì phép thuật càng cao cường. Khi có được chín cái đuôi, Hồ Tinh sẽ ở trạng thái mạnh mẽ nhất và thậm chí có thể trở thành người, sống lâu ngàn năm.



Sau đây là một chuyện kể đáng sợ về Hồ Tinh qua truyền thuyết của người Triều Tiên. Chuyện kể rằng có hai vợ chồng hào phú nọ sinh được ba người con trai. Người chồng luôn mong muốn có một đứa con gái nên thường lên ngôi miếu trên núi để cầu xin. Thời gian thầm thoát trôi mà hai vợ chồng vẫn không được toại nguyện. Quá tuyệt vọng, người đàn ông thốt lên: “Xin thần linh ban cho vợ chồng tôi một mụn con gái, cho dù nó có là một con cáo thì tôi cũng chấp nhận và yêu thương nó.”

Ở gần đó có một con Hồ Tinh, nó nghe lén được lời cầu xin của người đàn ông nên dùng phép chui vào bụng người vợ. Quả nhiên, một thời gian sau thì người vợ mang bầu và hạ sinh một bé gái. Cả gia đình hoan hỉ vô cùng. Đứa bé được cưng chiều, chăm chút cẩn thận. Thời gian dần trôi, đứa bé gái lớn rất nhanh và ngày càng xinh đẹp.

Một ngày nọ, gia đình họ phát hiện ra một con bò trong chuồng bị giết. Dường như nó đã bị một con thú dữ cắn chết và ăn mất quả tim. Người hào phú giao nhiệm vụ cho cậu con cả thức đêm canh đòn bò.

Sáng hôm sau, khi thức dậy, người hào phú gọi cậu con cả đến báo cáo tình hình. Cậu ta thuật lại: “Đêm qua, một con bò nữa đã bị giết và bị ăn tim. Nhưng chẳng phải do hổ báo, chính em gái của chúng con đã làm việc này.”

Người hào phú không tin vào câu chuyện hoang đường ấy. Nghĩ rằng người con cả đang ghen tị nên cố tình đặt điều hại em út, ông đuổi cậu ra khỏi nhà.

Đêm tiếp theo, người hào phú lại tiếp tục cất cử cậu con thứ trông chuồng bò. Sáng hôm sau, ông gọi con đến để nghe báo cáo. Cậu con thứ kể rằng: “Anh cả nói đúng đó. Đêm qua chính mắt con đã thấy em gái cắn chết con bò và ăn tim nó.”

Người hào phú quá cung chiêu cô con gái út nên không tin vào câu chuyện của cậu con thứ. Ông giận dữ đuổi cậu ta ra khỏi nhà.

Lại một đêm nữa, đến lượt cậu con trai thứ ba ra trông chuồng bò. Sáng hôm sau, khi cha hỏi, cậu ba không dám nói thật như hai người anh vì sợ bị đuổi đi. “Là do một con cáo trên núi mò xuống cắn bò.” Cậu nói dối.

Người hào phú hài lòng với câu trả lời đó và để người con thứ ba tiếp quản hết đất đai, ruộng vườn.

Lại nói, người con cả và người con thứ bị đuổi ra khỏi nhà, lang thang đói rách, không biết đi về đâu, may thay được một vị hòa thượng trên núi nhận nuôi và dạy dỗ. Vài năm trôi qua, hai anh em nhớ nhà, xin được về thăm cha mẹ. Trước khi xuống núi, vị hòa thượng đưa hai anh em ba bình thuốc, một bình màu trắng, một bình màu xanh và một bình màu đỏ, dặn rằng khi gặp chuyện nguy cấp thì ném bình ra.

Hai anh em về đến nhà cũ vườn xưa thì thấy nhà cửa tiêu điều, cỏ mọc đầy sân, mạng nhện bám khắp nơi. Họ gọi cha mẹ thì không thấy ai trả lời, chỉ có một cô gái trong nhà đáp tiếng. Đó chính là người em gái út.

“Cha mẹ và chú ba đâu mất rồi?” Hai người anh hỏi. “Hai anh đi đâu biền biệt mấy năm, cha mẹ và anh ba ốm bệnh qua đời cả. Nhà chỉ còn em.” Cô út trả lời.

Hai người anh bán tín bán nghi. Họ vẫn không quên câu chuyện năm xưa đã chứng kiến tận mắt cô em út cắn chết bò. Họ ngờ rằng cô út là một con Hò Tinh. Chính nó đã ăn thịt cha mẹ và cậu em thứ ba.

“Thôi, hai anh đi đường xa chắc mệt mỏi rồi, hai anh nghỉ ngơi đi, để em làm một bữa cơm thịnh soạn thết đãi hai anh.” Cô út cười đon đả.

Hai anh em đi đường xa ăn uống kham khổ nên quả thật đã đói meo. Họ quên cả để phòng, ăn uống thỏa thích những món ăn mà cô út dọn ra. Sau khi ăn no, cả hai lăn ra ngủ.

Đến nửa đêm, người anh cả nghe tiếng động, giật mình tỉnh giấc thì thấy cô em út đang ăn tim của em trai mình. Đến lúc này thì cô ta đã hiện nguyên hình là một con Hồ Tinh. Người anh cả sợ hãi bỏ chạy, con yêu quái lập tức đuổi theo.

“Chỉ cần ăn nốt quả tim của kẻ thứ một trăm, chính là ngươi, ta có thể hóa thành người rồi!” Hồ Tinh cười đắc thắng.

Người anh cả thấy Hồ Tinh đuổi sấp đến thì nhớ lời sư phụ dặn, bèn lấy ra bình nước màu trắng, ném về phía sau lưng. Bình nước vỡ tan, hóa thành một bụi cây rậm rạp, ngăn bước con yêu quái. Hồ Tinh biến hình, cơ thể nó trở nên mềm mỏng như sương khói, dễ dàng lách qua bụi cây và tiếp tục truy đuổi con mồi.

Người anh cả lại ném cái bình màu xanh. Ngay lập tức, một hồ nước xuất hiện chắn lối cho anh, nhưng con yêu quái vẫn dễ dàng bơi qua. Nó lại đuổi kịp anh.

Còn một bình nước màu đỏ cuối cùng, anh ném vào người Hồ Tinh. Một quả cầu lửa hiện ra và nhốt con yêu quái vào trong. Nó bị khói lửa thiêu thành tro bụi. Từ đó, nó chẳng còn có thể gây hại cho ai được nữa.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Nhân vật Đát Kỉ trong lịch sử Trung Quốc - vị vương phi của Trụ Vương (vị vua cuối cùng của nhà Thương) - được dân gian đồn đại là hóa thân của một con Hồ Tinh. Với sắc đẹp và ma thuật của mình,

Đát Kỉ quyền rũ Trụ Vương, khiến ông ta bỏ bê việc triều chính, không  
chăm lo cho dân chúng, cuối cùng dẫn đến kết cục mất nước.

# Rắn tám đầu Orochi

---

- Chủng loài: Quái thú
- Nơi sinh sống: Nhật Bản
- Khả năng đặc biệt: Kích thước khổng lồ, sức mạnh vô song, người thường không thể đánh lại
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★ ★ ★ ★

Theo truyền thuyết xa xưa của người Nhật, thần Izanagi dùng kiếm chém thần Kagatsuchi thành tám mảnh. Linh hồn của thần Kagatsuchi bay lên thiên giới, trở thành thần lửa, thế nhưng tám phần thân xác vẫn ở lại, trở thành tám ngọn núi lửa bao quanh nước Nhật, hàng năm phun trào dung nham, gây họa cho trần gian. Khi các dòng dung nham của tám ngọn núi gặp nhau, một con quái vật đã được sinh ra, đó là con rắn tám đầu tám đuôi với tám cặp mắt đỏ, được gọi là Orochi. Orochi to đến nỗi thân hình nó có thể bao bọc tám thung lũng và tám quả đồi. Mỗi cái đầu của nó đại diện cho một thói xấu bao gồm: bất hiếu, bất tín, bất minh, ngu muội, vô cảm, nham hiểm, nông nỗi, dục vọng.



Rắn tám đầu Orochi đi đến đâu thì phá làng phá xóm, bắt người ăn thịt, cực kì đáng sợ, không ai có thể trừ diệt. Một lần nọ, con rắn Orochi bắt vợ

chồng thần thổ địa Kuni phải cống nạp mỗi năm một cô con gái của họ cho nó ăn thịt. Hai vợ chồng thần thổ địa có tất cả tám mìn con gái, thì suốt bảy năm đều phải dâng cho con quái vật ăn. Đến năm thứ tám, sắp đến thời hạn phải đem dâng nốt cô con gái út, hai vợ chồng buồn khổ, ngồi khóc bên bờ suối. Bất chợt, thần Susanoo - vị thần của đồng bão - đang đi dạo trên trần gian, nghe tiếng khóc rất tang thương, bèn dừng lại hỏi: “Hai cụ vì sao lại ngồi khóc nơi đây? Phải chăng con cái bất hiếu khiến hai cụ phiền lòng?”

“Nếu có con cái để chúng nó bát hiếu thì chúng tôi cũng cam lòng.”  
Thần Kuni nói. “Chỉ tiếc là sắp tới không còn đứa con nào nữa.”

Rồi hai vợ chồng kể lại đầu đuôi câu chuyện cho thần Susanoo nghe. Nghe xong, thần Susanoo rất muôn diệt trừ con quái vật. Biết sức mình đánh không lại nó, thần nghĩ ra một kế, bèn nói với hai vợ chồng thổ địa: “Hai cụ về nhà, sai gia nhân nấu rượu sa kê, đồ đầy tám cái vò cho ta, phải nấu ra loại rượu hảo hạng, thơm ngon nhất vùng nhé!”

Hai vợ chồng thổ địa không hiểu ý định của thần Susanoo nhưng cũng tin tưởng làm theo, sai gia nhân lập tức nấu rượu đồ đầy tám cái vò. Rượu nấu xong, cũng gần đến thời điểm con quái vật Orochi tới nhận vật tế, thần Susanoo bảo cả nhà trốn đi hết, chỉ mình thần ở lại. Thần treo rượu lên trần nhà, đóng chặt các cánh cửa, lại cố tình đục thủng tám cái lỗ to tròn trên tường, không hiểu để làm gì.

Sẩm tối, con quái vật không lồ xuất hiện. Nó thấy ngôi nhà đóng cửa im ỉm, không bày lẽ vật đón tiếp nó như mọi năm thì giận lắm, nhưng chợt ngửi thấy mùi rượu sa kê thơm nức mũi, nó bỗng lén cơn thèm. Thấy cửa nhà đóng chặt chẳng cách nào phá nổi, con quái vật loay hoay tìm lối khác để vào bên trong.

Đang không biết làm thế nào, Orochi chợt phát hiện ra tám cái lỗ tròn trên tường, vậy là không ngần ngại, nó thò luôn tám đầu qua tám cái lỗ đó. Chỉ chờ có vậy, thần Susanoo đang nấp sẵn trong nhà nhanh tay rút kiếm, chặt đứt tám cái đầu của Orochi khi con quái vật đang mải mê vực đầu vào máy vò rượu. Vậy là thần Susanoo, nhờ mưu kế thông minh, chẳng tôn nhiều công sức mà đã tiêu diệt được con quái vật gây họa cho thế gian. Vợ chồng thần thổ địa vui mừng, gả luôn cô con gái út cho thần Susanoo.

Tiệc cưới được tổ chức linh đình, mừng người anh hùng tiêu diệt được quái vật. Khi mở bụng Orochi ra, thần Susanoo còn nhặt được một thanh bảo kiếm mà sau đó thần đem dâng cho nữ thần mặt trời. Thanh bảo kiếm ấy trở thành một trong những bảo vật của nước Nhật.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Ba báu vật thần thánh của Nhật Bản bao gồm: thanh kiếm Kusanagi (chính là thanh kiếm thần Susanoo lấy được trong bụng con rắn tám đầu Orochi), tấm gương Yata và viên ngọc Yasakani. Ba món đồ tượng trưng cho lòng dũng cảm (thanh kiếm), sự khôn ngoan (tấm gương) và lòng nhân từ (viên ngọc). Theo truyền thuyết, cả ba báu vật đều thuộc sở hữu của các vị thần. Cho đến ngày nay, ba báu vật này vẫn là những thứ không thể thiếu trong nghi lễ lên ngôi của Nhật Hoàng.

## Thủy quái Kappa

---

- Chủng loài: Quái thú
- Nơi sinh sống: Nhật Bản
- Khả năng đặc biệt: Bơi lội rất giỏi, là chuyên gia trong lĩnh vực bày trò trêu chọc, phá làng phá xóm
  - Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★

Kappa là loài thủy quái ưa nghịch ngợm và phá phách. Chúng thích chọc ghẹo phụ nữ, dọa cho trẻ con hoặc lặn dưới đáy sông và kéo chân những người đang bơi.



Ở một ngôi làng nọ thuộc tỉnh Hida của nước Nhật xưa, có một con Kappa. Nó có vóc dáng chỉ như một đứa trẻ mười tuổi với nước da xanh tái, nhợp nháp. Cái mỏ của nó rất nhọn nhưng không vì thế mà khiến nó khó nói tiếng người, mặc dù những câu duy nhất nó nói là mấy lời tục tĩu. Nó có tóc như con người nhưng trên đỉnh đầu thì trọc lốc và hõm vào như một cái bát, bên trong chứa đầy nước, chẳng biết để làm gì nhưng con Kappa luôn cố gắng giữ cho nước trên đỉnh đầu không bị chảy ra ngoài.

Như đã kể, Kappa luôn bày trò chọc phá dân làng đến nỗi nhiều người phải thốt lên: “Con thủy quái chết tiệt! Nếu mà bắt được nó, tôi phải quất cho nó một trận!”

Và thế là dân làng lập kế hoạch đi bắt Kappa. Một nhóm thanh niên to khỏe và bơi giỏi tập hợp. Họ cùng bơi ra sông - nơi ở của con Kappa - để tìm bắt nó, mang theo đủ loại lưỡi đánh cá và dây thừng.

Nhìn thấy dân làng, con Kappa cười khẩy. Bởi vì dòng sông này chính là thiên đường của Kappa. Ở dưới nước, nó là một tay bơi xuất sắc, chẳng ai có thể bắt được nó cả. Nó lặn bên dưới kéo chân người này, rồi trồi lên cào vào mặt người kia, nó dễ dàng cắn đứt các tẩm lưới, thậm chí nó còn bơi qua bơi lại chê giễu đám người.

“Không ổn rồi! Chúng ta thật ngốc khi xuống nước bắt thủy quái. Đó là môi trường thuận lợi của nó. Phải bắt nó khi nó ở trên bờ.” Một người kết luận, và tất cả nhất trí bỏ lên bờ, chờ một cơ hội khác để bắt Kappa.

Mấy ngày sau, một người dân làng phát hiện ra dấu chân của con Kappa từ phía vườn dưa chuột của mình dẫn ra bờ sông. Họ nhận ra Kappa rất khoái ăn dưa chuột. Vậy là một ngày, đám thanh niên trai tráng chuẩn bị gậy gộc và dây lưới, mai phục trong vườn dưa chuột để rình bắt Kappa.

Quả nhiên, theo thói cũ, con Kappa lại mò đến ăn trộm dưa chuột. Mọi người đổ ra vây bắt con yêu quái. Không như dân làng nghĩ, ngay cả ở trên cạn việc bắt Kappa cũng chẳng dễ dàng gì. Tuy vóc dáng nhỏ bé nhưng Kappa rất khỏe. Một mình nó có thể hất văng cả đám thanh niên. Nhìn mọi người ngã dúi dụi, Kappa khoái trá ôm bụng cười. Nó không để ý, gập bụng cười nhiều quá và làm đổ hết nước trong cái hõm trên đỉnh đầu. Vậy là nó không còn cười được nữa, nó bỗng cảm thấy mất hết sức lực và sự nhanh nhẹn. Hóa ra nguồn gốc sức mạnh của Kappa chính là nước trên đỉnh đầu, thảo nào nó luôn cố giữ cho nước không chảy ra ngoài.

Tranh thủ lúc Kappa mất hết sức lực, dân làng nhảy vào trói gô nó lại và địu nó về nhà của trưởng làng.

“Tôi sai rồi. Xin mọi người hãy tha cho tôi lần này!” Con Kappa khóc tu tu, luôn miệng van xin.

Dân làng trói nó lại và mặc kệ nó, mở tiệc ăn mừng đến tận đêm. Sau đó, vì trời đã muộn, họ quyết định ai về nhà nấy và sẽ bàn cách trị tội Kappa vào sáng hôm sau.

Vẫn bị trói trong nhà trưởng làng, Kappa rầu rĩ nghĩ đến ngày mai. Bất chợt, nó thấy con gái trưởng làng đi ngang qua. Nó kêu khóc, van nài: “Tiểu thư xinh đẹp ơi, xin hãy tha cho tôi về. Tôi hứa sẽ không bao giờ chọc phá mọi người nữa. Tôi hồi hận rồi.”

“Ai mà tin được thứ thủy quái như ngươi. Đừng hòng ta thả ngươi đi!” Cô con gái trưởng làng nhớ lại chuyện nàng cũng từng bị con Kappa trêu ghẹo khi ra sông giặt quần áo. Bộ áo mới của nàng bị nó lén bôi đầy bùn đất. Nàng càng giặt thì bùn lại càng dính vào nhiều. Nghĩ lại chuyện đó, nàng giận lắm. Tiện trên tay đang cầm cái gáo múc nước, nàng gõ vào đầu con Kappa một cái cho bõ tức. Một vài giọt nước còn sót lại trong gáo rơi vào đỉnh đầu của Kappa, nhưng chỉ cần có vậy là đủ để nó hồi phục sức mạnh. Kappa ngay lập tức gồng đứt dây trói. Nó reo lên: “Kappa thoát rồi, ha ha, Kappa thế là thoát rồi!”

Rồi con thủy quái nhảy ra ngoài cửa sổ và chạy một mạch ra sông. Có lẽ, bị một phen suýt chết nên Kappa hú vía. Từ đó không còn ai bắt gặp nó nữa. Chẳng còn bất cứ trò nghịch phá, trêu ghẹo nào, dân làng được sống những ngày yên bình, dù thi thoảng người ta vẫn thấy mất vài quả dưa chuột.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** *Tuy nghịch ngợm nhưng Kappa là một sinh vật trọng chữ tín và rất trung thành. Nếu mang ơn ai đó, nó sẵn sàng làm mọi việc cho người đó để đền đáp, không bao giờ phản bội.*

# Chồn Tanuki

---

- Chủng loài: Quái thú
- Nơi sinh sống: Nhật Bản
- Khả năng đặc biệt: Khả năng biến hình giả dạng người khác rất thành thạo, khôn ngoan, thích bày trò nghịch ngợm
  - Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★

Trong thần thoại Nhật Bản, chồn Tanuki là một loài yêu quái tinh nghịch.

Chúng không mấy khi hăm hại con người nhưng là “chúa trùm” bày trò chơi khăm và chọc phá. Sở hữu nhiều năng lực ma thuật nhưng chồn Tanuki đặc biệt ưa sử dụng khả năng biến hình để đánh lừa con người. Đôi khi, chúng giả dạng và trà trộn trong xã hội loài người nhiều năm liền mà không bị phát giác. Người ta nói rằng cách duy nhất để kiểm tra xem một người có phải là chồn biến hình hay không là nhìn vào bộ áo kimono của người đó khi họ đi dưới mưa, nếu áo không ướt thì đó chính là một con chồn Tanuki đấy!



Câu chuyện của chúng ta bắt đầu với một con chồn Tanuki ở một làng nọ, nơi nó đã quấy phá người dân nhiều năm liền. Có lúc nó bắt trói sư cụ trên chùa đem nhốt vào tủ rồi đóng giả cù để tụng kinh gõ mõ và ăn sạch đồ lĕ, có lúc nó đóng giả lãnh chúa để đi thu thuế từng nhà...

Có một cụ ông làm nghề đánh cá thường xuyên bị con chồn này trêu chọc. Nó thường dùng phép khiến cho ông cụ hoa mắt và tưởng rằng lưới đã đầy cá, cho đến khi cụ về đến nhà, hò hỏi khoe với cụ bà thì phát hiện ra trong lưới toàn đá sỏi.

Ông cụ đặt bẫy nhiều lần và cuối cùng cũng tóm được con chồn. Cụ trói nó ở cái cột trong bếp rồi vác lưới ra sông đánh cá.

“Mày cứ ở đây, đợi chiều tối ta về sẽ xử tội mày!” Cụ đe nó.

Nhưng con chồn là đứa gian manh, khôn khéo. Nó đâu có chịu trói như vậy. Thấy cụ bà vào bếp giã gạo làm bánh gạo, nó i ôi: “Bà lão ơi, nhìn bà tuổi cao sức yếu mà phải giã gạo, cháu thấy thương quá. Bà cởi trói cho cháu, cháu sẽ phụ giúp bà.”

Cụ bà thật thà, nghe chồn nói thế thì mừng lắm, bèn cởi trói cho nó. Vừa thoát, chồn ngay lập tức trói gô cụ bà và nhốt vào trong kho. Rồi nó biến thành cụ bà để bày trò lừa cụ ông.

Đến tối, cụ ông về nhà. Đói và mệt, cụ ông quên băng mắt con Tanuki bị trói dưới bếp. Cụ bà dọn cơm cho cụ ông ăn. Thấy bánh gạo thơm quá, cụ ông nhặt một cái đưa lên miệng cắn. Uh da! Bánh sao mà cứng như đá! Cụ ông răng đă thura, nay lại gãy thêm một chiếc. Cái bánh gạo hóa ra đúng là đá thật.

Cụ bà đứng xem cảnh đó thì cười rũ rượi rồi hiện nguyên hình là con chồn Tanuki tai quái. Cụ ông vớ gậy định đánh thì nó đã nhanh chân nhảy

ra ngoài cửa sổ và chạy thoát về núi.

Có một chú thỏ sống gần nhà hai cụ. Nó rất quý hai vợ chồng cụ già hiền lành, tốt bụng. Thấy con chồn chọc phá, thỏ lập mưu quyết dạy cho con yêu quái một bài học. Một hôm nó đến rủ chồn: “Tôi nghe ở chợ người ta đang thiêu nhiều cùi lăm, tôi và bác cùng kiếm cùi gánh ra chợ bán, thế nào cũng được nhiều tiền.”

Chồn nghe thế thì thích chí ra mặt. Nó tham lam tranh gánh cả một bó cùi to đùng. Ở đằng sau, thỏ lén châm lửa đốt. Chồn thấy nóng lại cứ tưởng là do vác cùi mệt mà túa mồ hôi, đến lúc cháy cả mảng lưng rồi mới cuồng cuồng dập lửa.

Thấy chồn bị bỏng lưng phải nằm một chỗ, thỏ lại tiếp tục đến chơi khăm. Nó mang bột ớt đến nhà chồn rồi bảo đó là thuốc cao trị bỏng. Chồn tưởng thật đem bôi lên lưng thì càng bỏng rát thêm, kêu la oai oái.

“Không sao, thuốc đau thì mới nhanh khỏi!” Thỏ vừa nói vừa cười khúc khích.

Trận bỏng này làm chồn ta phải nằm im vài tháng trong hang, không quấy phá dân làng được nữa. Đợi nó lành vết thương, thỏ lại tìm đến nhà rủ: “Đang mùa cá đẻ trứng, giờ tôi với bác kiếm con thuyền ra sông đánh cá, đem bán thì được ối tiền.”

Chồn nghe thế thì đồng ý ngay. Hai đứa dắt nhau ra bờ sông. Thỏ trèo lên một cái thuyền gỗ rồi nói với chồn:

“Tôi nhỏ người, nhẹ cân hơn bác nên ngồi được thuyền gỗ. Còn bác to hơn, phải lấy đất nặn một cái thuyền thật là to vào. Thuyền càng to càng chứa được nhiều cá!”

Chồn nghe thế thì nổi lòng tham, lấy đất sét ra súc đắp một cái thuyền to lăm rồi nhảy lên, chèo ra sông. Ra đến giữa dòng, nước ngầm vào đất khiến con thuyền của chồn vỡ toác. Chồn giỏi biến hóa nhưng lại không biết bơi, nó vùng vẫy một thời một hồi, thỏ lúc bấy giờ mới đứng trên thuyền, quát vọng xuống: “Từ giờ trở đi mày còn dám biến hình để chọc phá dân làng nữa không? Hôm nay ta tha cho, nhưng mày còn làm điều xấu, ta sẽ lại có cách trừng trị!”

Thỏ quăng dây kéo chồn vào bờ. Một phen suýt chết đuối khiến chồn ta sợ xanh mặt, từ đó quả nhiên không thấy nó bén mảng đến chọc phá hai ông bà cụ và người trong làng nữa.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Theo truyền thuyết, loài Tanuki ngoài khả năng biến hình còn có một cặp tinh hoàn khổng lồ. Nhờ kích thước lớn, cặp tinh hoàn này khá hữu dụng. Tanuki có thể sử dụng để làm ô che mưa, làm trống đánh, vũ khí chống lại kẻ thù, thậm chí còn hỗ trợ rất nhiều cho Tanuki trong những trò biến hình của nó. Ví dụ nếu Tanuki đóng giả một người bán hàng thì tinh hoàn của nó sẽ chính là cửa hiệu.

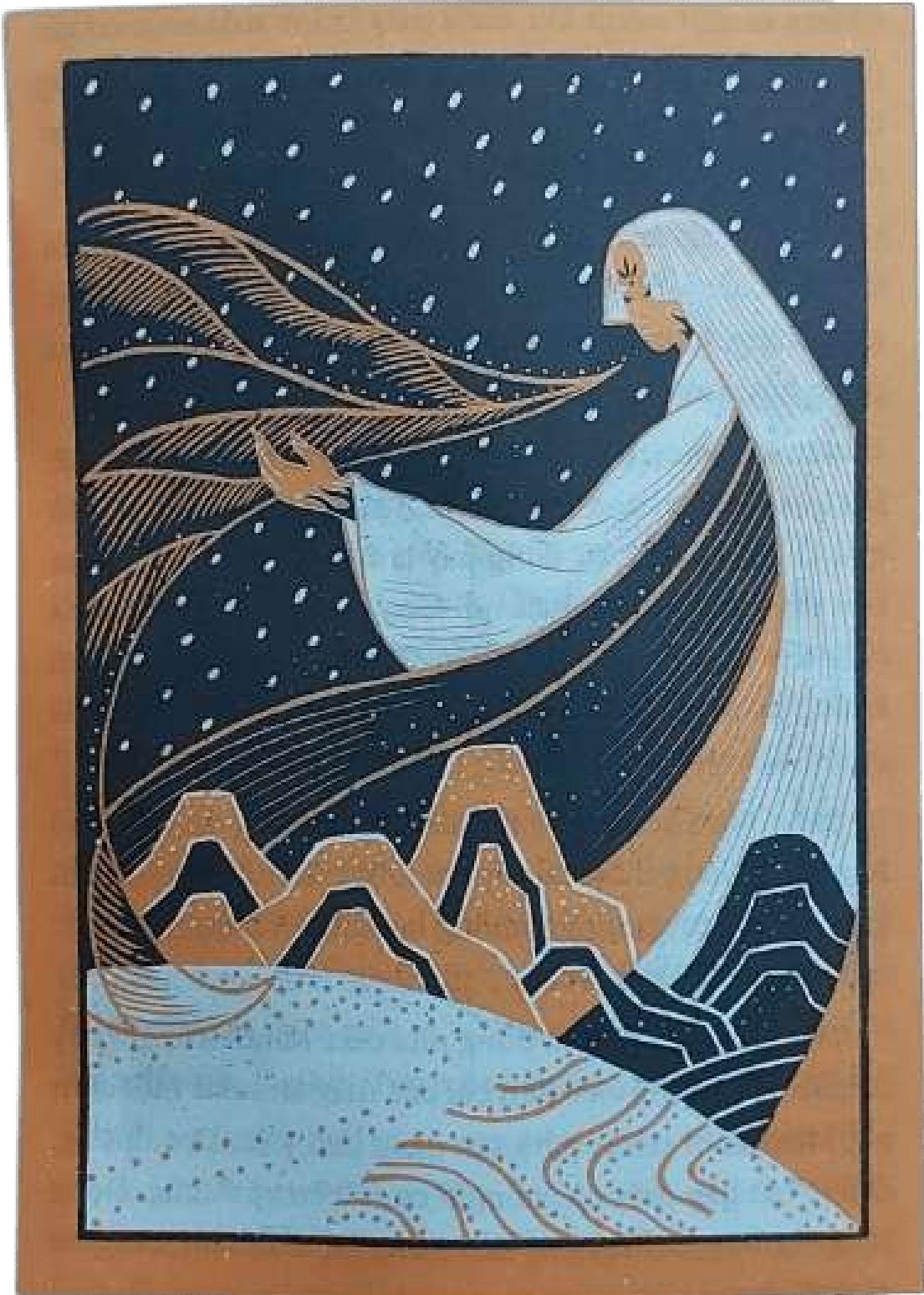
# Tuyệt Nữ

- Chủng loài: Yếu tinh
- Nơi sinh sống: Những vùng núi tuyết ở Nhật Bản
- Khả năng đặc biệt: Xuất hiện cùng những cơn bão tuyết, lừa hút sinh khí của con người, có thể sử dụng một số phép thuật khác nhưng chưa được khám phá
  - Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★ ★

Trong một ngôi làng ở tỉnh Musashi thuộc nước Nhật xưa, có một người tiều phu già tên là Mosaku. Ông nuôi một người học việc là chàng thanh niên Minokichi. Hai thày trò thường cùng nhau lên núi chặt củi đem về bán.

Một ngày nọ, hai thày trò lên núi như thường lệ. Chẳng ngờ lúc về gấp phải một trận bão tuyết lớn, họ phải ngủ lại qua đêm trong căn lều dành cho tiều phu.

Nửa đêm, Minokichi bị đánh thức bởi cơn lạnh và một trận gió tuyết thổi qua khe cửa, lùa vào chỗ họ ngủ. Chàng ta giật mình khi nhìn thấy trước mặt một cô gái rất xinh đẹp với nước da trắng toát. Cả người nàng cũng một màu trắng như vậy, từ mái tóc cho đến bộ kimono nàng mặc. Nàng ta đang hút sinh khí của Mosaku.



Đây chính là Tuyết Nữ, một yêu quái trong truyền thuyết của người Nhật Bản. Tuyết Nữ có làn da và mái tóc màu trắng, luôn xuất hiện cùng những trận bão tuyết và thích hút sinh khí của con người.

Sau khi hút sạch sinh khí của ông lão Mosaku, Tuyết Nữ quay sang chàng Minokichi. Tôi nghiệp, chàng trai sợ quá không đủ sức cản động hay la hét gì. Thấy Minokichi còn trẻ, Tuyết Nữ bất giác nỗi lòng thương cảm. Nàng tha chết cho Minokichi nhưng dặn chàng: “Khi về làng, ngươi không được kể lại chuyện đã gặp ta cho bất cứ ai khác. Nếu ngươi làm trái, ta sẽ tìm đến giết ngươi! Hãy nhớ đây!”

Sáng hôm sau, bão tan, Minokichi cũng xác ông lão Mosaku về làng chôn cất cẩn thận. Mặc sự hỏi han của dân làng, chàng tuyệt nhiên không hé răng kể một lời về việc mình đã gặp Tuyết Nữ.

Thế rồi lại một mùa đông nữa đến. Minokichi giờ đây đã tiếp quản công việc đốn củi của thầy Mosaku. Một đêm nọ, Minokichi trở về nhà sau ngày làm việc. Dọc đường, chàng bắt gặp một cô gái ngồi co ro bên vệ đường. Động lòng thương, Minokichi dẫn nàng về nhà, cho nàng ăn và sưởi ấm.

“Tên thiếp là Yuki.” Cô gái trẻ giới thiệu. “Cha mẹ thiếp đều đã qua đời. Làng của thiếp không may mất mùa, thiếp phải bỏ làng đến đây, mong có ai thuê mướn làm việc gì để lấy chõ nương thân.”

Thương cho hoàn cảnh tội nghiệp của Yuki, lại thấy nàng trẻ trung xinh đẹp, Minokichi đem lòng yêu mến, hỏi cưới nàng làm vợ. Yuki nhận lời, vậy là họ nên duyên vợ chồng.

Thẩm thoát nhiều năm trôi qua, nàng Yuki sinh cho Minokichi mười đứa con. Hai vợ chồng sống hòa thuận. Một đêm mùa đông nọ, Minokichi nằm ngắm vợ đang ngồi may vá. Dưới ánh đèn bập bùng, mờ ảo, Minokichi

thấy Yuki xinh đẹp lạ thường, làn da của nàng trắng như tuyết. Chàng nói với vợ: “Thê tử à! Hôm nay ngắm kĩ nàng, ta bỗng dung thấy giống một người mà ta từng gặp nhiều năm trước, cũng trong một đêm bão tuyết như thế này...”

“Vậy à? Chàng làm thiếp tò mò quá! Xin hãy kể cho thiếp nghe về cô gái đó.”

“Không phải là một cô gái bình thường. Được rồi, ta kể cho nàng nghe, đó là Tuyết Nữ. Ta đã từng gặp Tuyết Nữ đấy! Ta không chắc là có phải ta nằm mơ hay không, nhưng đó là lần đầu tiên ta nhìn thấy một người xinh đẹp nhường ấy.”

Nghe đến đó, Yuki bỗng đứng dậy, nàng quắc mắt nhìn Minokichi và quát: “Tuyết Nữ mà ngươi vừa nhắc tới chính là ta đây. Ngươi đã quên lời thề sẽ không tiết lộ về ta. Đáng lẽ ta sẽ giết ngươi, nhưng vì chúng ta đã có với nhau mười mặt con, ta tha cho ngươi tội chết. Ngươi hãy chăm sóc những đứa con của chúng ta tử tế, nếu không ta sẽ quay trở lại và lấy mạng ngươi.”

Nói rồi, Tuyết Nữ bỏ đi trong đêm bão tuyết và không bao giờ quay trở lại với Minokichi nữa.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Trong thần thoại Nga cũng có một Tuyết Nữ tên là Snegurochka. Nàng cũng có nước da trắng như tuyết và nhan sắc xinh đẹp. Nhưng trái với Tuyết Nữ của Nhật, Snegurochka rất hiền lành, dễ thương. Nàng thường làm bạn đồng hành của ông già Tuyết, phát quà cho trẻ em trong dịp cuối năm cũng như giúp đỡ những người gặp khó khăn.



# Chúa quỷ Shuten Doji

---

- Chủng loài: Quái nhân
- Nơi sinh sống: Núi Oe - Nhật Bản
- Khả năng đặc biệt: Sức mạnh vô địch, vóc dáng cao lớn, giỏi phép thuật, rất khó giết
- Đánh giá mức độ nguy hiểm: ★ ★ ★ ★

Theo truyền thuyết Nhật Bản, Shuten Doji là một chúa quỷ hùng mạnh. Ông được cho là con trai của con rắn tám đầu nỗi tiếng Orochi và một phụ nữ phàm trần. Chính vì thế, ngay từ khi sinh ra, Shuten Doji tuy mang vóc dáng người thường nhưng đã có sức mạnh hơn người.



Shuten Doji chẳng mấy chốc nức tiếng trong vùng vì sự hư hỏng. Hắn nghịch phá xóm làng, thường xuyên uống rượu, trêu ghẹo các cô gái. Một đêm lễ hội, Shuten Doji đeo một cái mặt nạ quỷ để bày trò hù dọa mọi người. Hắn khoái chí khi nhảy xổ ra và khiến dân làng sợ chết khiếp. Thế nhưng, có lẽ thần linh đã trùng phạt Shuten Doji nên một chuyện lạ xảy ra: hắn không tài nào cởi bỏ chiếc mặt nạ quỷ. Chiếc mặt nạ dường như ngày một dính chặt hơn và dần dần trở thành chính gương mặt của hắn. Với gương mặt quỷ dữ, Shuten Doji xấu hổ không dám gặp ai nữa. Hắn đâm ra căm ghét mọi người và quyết tâm bỏ lên núi làm quỷ.

Nhờ vào sức mạnh phi thường, lại thêm việc tu luyện những môn phép thuật hắc ám, Shuten Doji nhanh chóng trở thành một con quỷ hùng mạnh chiếm đóng cả ngọn núi Oe. Đám yêu quái, trộm cướp lũ lượt đến đầu quân

dưới trướng của Shuten Doji càng khiến cho uy thế của hắn lớn hơn. Chúng chặn đường khách bộ hành, cướp bóc các ngôi làng, bắt người về ăn thịt hoặc làm nô lệ. Khắp vùng đều kinh sợ băng cướp của Shuten Doji.

Thiên hoàng trao nhiệm vụ cho vị samurai tên là Yorimitsu đi tiêu diệt băng cướp. Yorimitsu cùng với bốn cận vệ dũng cảm cải trang thành những nhà sư đi khất thực. Biết Shuten Doji ham uống rượu, họ chuẩn bị một bình rượu độc và tìm đến sào huyệt của hắn, vò như lõi độ đường, xin được tá túc một đêm.

Vì Shuten Doji thời nhỏ cũng từng sống trong chùa nên hắn tha không giết các nhà sư và còn mở tiệc khoản đãi họ. Hắn uống cạn bình rượu mà nhóm Yorimitsu dâng cho nhưng chất độc trong đó chẳng đủ để giết hắn mà chỉ khiến hắn buồn ngủ.

Shuten Doji bỏ lại mọi người ở bữa tiệc, lui vào phòng riêng và lăn quay ra ngủ. Đợi đến nửa đêm, Yorimitsu và các cận vệ mới cởi bỏ lớp cải trang, mặc giáp, đeo kiếm, xông vào phòng ngủ của Shuten Doji.

Bị phá giấc ngủ, Shuten Doji vô cùng giận dữ. Hắn hiện nguyên hình quỷ dữ. Chao ôi, các vị samurai đã lăn lộn ngoài chiến trường nhiều năm nhưng chưa bao giờ đứng trước một con quỷ ghê gớm như thế. Hắn cao mười lăm mét, toàn thân một màu đỏ như máu. Trên cái đầu to của hắn mọc ra năm cái sừng, mười lăm con mắt. Trông hắn thật to lớn, thật dị hợm.

Sau một hồi quyết chiến, bốn vị samurai cuối cùng cũng khóa được tay chân của Shuten Doji để Yorimitsu chém đầu hắn. Thế nhưng mặc dù bị chặt đứt đầu, Shuten Doji vẫn không chết. Cái đầu gorm ghiếc của hắn tự động bay đến cắn Yorimitsu. Thật may là vị samurai đã đội mấy lớp mũ giáp cứng cáp nên tránh khỏi bị con quỷ cắn chết.

Nhóm của Yorimitsu đem cái đầu Shuten Doji giam giữ ở con dốc dưới chân núi. Cho đến tận ngày nay, người Nhật kể rằng hồn ma Shuten Doji vẫn ám ảnh quanh vùng núi và con đường ngoại ô dẫn về thành phố Kyoto.

\* \* \* \* \*

**Bạn có biết:** Người ta xếp Shuten Doji vào nhóm ba con đại yêu quái mạnh nhất trong thần thoại Nhật Bản. Hai con còn lại bao gồm cáo chín đuôi Tamamo no Mae và quỷ thần Otakemaru. Bạn hãy thử tìm kiếm thông tin về hai con yêu quái này xem!

## Chương 5

# TRUYỀN THUYẾT VỀ LOÀI RỒNG

*Loài rồng là những sinh vật mạnh mẽ và nhiều quyền năng bậc nhất trong các câu chuyện thần thoại và truyền thuyết của nhiều nền văn hóa từ Đông sang Tây, từ Âu đến Á. Đó bạn, sự khác nhau cơ bản giữa rồng trong các truyền thuyết phương Tây và rồng trong các truyền thuyết phương Đông là gì? Cùng được gọi là rồng nhưng chúng không hề giống nhau chút nào, thậm chí còn trái ngược nhau đây!*

*Về ngoại hình:*

- *Rồng theo quan niệm phương Tây thường được mô tả giống một con thằn lằn khổng lồ cùng đôi cánh dơi lớn và đuôi dài. Cơ thể chúng đầy gai, nhiều vảy cứng, răng cùng móng vuốt sắc nhọn.*
- *Rồng theo quan niệm phương Đông lại có thân hình dài như loài rắn và có thể bay mà không cần cánh. Loài rồng này thường được mô tả là sự kết hợp ngoại hình của nhiều loài động vật khác nhau như sừng hươu, thân rắn, vảy cá chép, mắt kì lân, chân đai bàng.*

*Về tập tính:*

- *Rồng phương Tây thường thích sống ở các hang động, núi cao. Đa phần chúng được mô tả với tính cách hung dữ, có khả năng phun lửa hoặc chất độc, thích tàn phá thành phố, làng mạc, bắt người để ăn thịt.*

- *Ngược lại, rồng phương Đông lại ưa sóng nơi biển cả, sông hồ, có thể kiểm soát sức mạnh của nước và thời tiết. Rồng phương Đông có khả năng hô mưa gọi gió, đẩy lùi hạn hán cũng như đem lại điềm lành cho trần gian.*

*Rồng trong văn chương, truyền thuyết và trong góc nhìn của con người:*

- *Với người phương Tây, những con rồng là loài quái vật đáng sợ và hung dữ bậc nhất. Với sức mạnh của lửa, chúng thường được gắn với các câu chuyện rồng tấn công thành phố, ăn gia súc, canh giữ kho vàng khổng lồ hoặc bắt cóc các nàng công chúa xinh đẹp đem nhốt trên tháp để... một vị hoàng tử hay hiệp sĩ dũng cảm đến giải cứu.*
- *Với người phương Đông thì ngược lại. Họ tôn thờ rồng và coi rồng là biểu tượng của điềm lành, phước khí, bởi rồng là thần cai quản sông hồ, biển cả, được Trời giao trọng trách mang mưa đến cho trần gian. Ví như truyền thuyết vua Lý Công Uẩn nước ta, khi dời đô từ Hoa Lư ra Đại La, nằm mơ thấy rồng thần bay lên trời, vì thế mới đặt tên kinh đô là Thăng Long. Không những thế, rồng đối với người phương Đông còn được coi là sinh vật tôn quý, các vị vua và hoàng tộc thường lấy hình ảnh rồng làm biểu trưng cho quyền lực của triều đại mình.*

*Chương cuối cùng của cuốn sách này xin được dành riêng cho những câu chuyện về loài sinh vật thần thánh có tên gọi là rồng. Không có sự phân chia theo khu vực địa lý, chỉ có những con rồng mà thôi!*

## Cá chép hóa rồng

---



Ai biết được rằng những chú cá chép bé nhỏ, có vẻ tăm thường lại liên quan đến rồng - loài sinh vật mạnh mẽ và cao quý nhất? Theo quan niệm của các nước phương Đông, loài rồng được thiên đìn giao cho nhiệm vụ cai quản biển cả, sông hồ, các nguồn nước... đồng thời cũng chịu trách nhiệm đem mưa đến cho trần gian. Chuyện kể rằng, cõi trần thì rộng lớn mà quân số loài rồng thì có hạn. Rồng làm mưa không xuể nên dưới trần hay hạn hán. Nhà trời thấy vậy bèn quyết định mở một cuộc thi dành cho tất cả những loài sống dưới nước, loài nào đủ tố chất sẽ được hóa rồng để lo việc mưa nắng.

Trong cuộc thi, các loài phải bơi vượt ba con sóng lớn, nhảy qua một cánh cổng gọi là Long Môn. Con nào qua được cổng thì lập tức hóa rồng. Thế là các loài thủy tộc tranh nhau đến ứng thí, nhưng chẳng con nào thành công. Ngay đến con tôm nổi tiếng bơi giỏi và nhanh nhẹn nhưng cũng chỉ vượt qua được con sóng thứ hai, đã mọc râu mọc vỏ như rồng rồi mà đuối sức trượt ngã ở con sóng thứ ba, thành thủ cho đến giờ người nó vẫn cong lại do di chứng của tổ tiên từ cũ ngã năm xưa.

Trong khi hầu hết các loài bỏ cuộc thì có một chú cá chép nhỏ bé vẫn kiên trì vượt sóng. Cá chép đã tập luyện vất vả trong nhiều tháng trước khi đến thi. Nó nhẫn耐 và quyết không buông xuôi, quả nhiên đã vượt qua được Long Môn, hóa thành rồng. Kể từ đó, hình ảnh cá chép vượt Long Môn hay cá chép hóa rồng trong văn hóa của người Á Đông đại diện cho

lòng quyết tâm vượt khó, khát vọng vươn đến thành công, đặc biệt là của các sĩ tử trước khi bước vào kì thi.



Lại nói, đám thủy tộc, tôm cá còn lại thấy cá chép thành công thì nhao nhao lên đòi hóa rồng. Chúng rủ nhau đến gặp vua thủy tề, phàn nàn: “Nhà trời rõ là chơi khó chúng tôi. Long Môn cao như vậy, sóng to như thế, chúng tôi làm sao mà leo lên được. Chúng tôi cũng muốn được hóa rồng như cá chép!”

Thấy cả đám làm gắt, vua thủy tề nhượng bộ, đành hạ độ cao của Long Môn xuống. Thế là cả đám thủy tộc có thể dễ dàng nhảy qua. Con nào cũng hóa thành rồng cả. Nhưng khi đã đạt được mục đích, chúng chợt nhận ra rằng giờ ai cũng là rồng, vậy thì rồng cũng chẳng còn gì đặc biệt. Tôm, cá hay rồng giờ cũng giống nhau. Cái đích đến là vượt Long Môn để hóa rồng giờ chẳng có mấy ý nghĩa.

Vậy là cả đám lại kéo nhau đến tìm vua thủy tề để tâm sự. Vua thủy tề cười: “Cái gì đạt được quá dễ dàng thì không đáng quý. Chỉ khi các ngươi trầy da tróc vẩy, đổ mồ hôi công sức, quyết tâm vượt khó để đạt được mục tiêu thì thành công mới đáng giá, mới được công nhận. Lúc ấy các ngươi mới cảm thấy tự hào thực sự vì đã vượt qua chính mình.”

Nói rồi, vua thủy tề lại nâng Long Môn cao lên như cũ.

## Viên ngọc của rồng

---



C huyện kể rằng ngày xưa ở bên dòng sông Mân thuộc tỉnh Phúc Kiến - Trung Quốc, có hai mẹ con nhà này sống nương tựa vào nhau. Vì nhà nghèo mà bà mẹ lại tuổi cao sức yếu nên cậu bé hằng ngày phải đi cắt cỏ non bán lại cho các nhà nuôi trâu bò.

Năm đó, trời khô hạn, cây cỏ không mọc được. Việc kiếm cỏ của cậu bé ngày càng khó khăn. Hai mẹ con sống lay lắt, bữa no bữa đói. Một hôm, cậu bé đi đến một bờ sông cạn nước thì bắt gặp một trảng cỏ xanh mướt. Thật kì lạ, giữa lúc trời đang hạn hán, cây cối chết khô, vậy mà lại có một nơi tươi tốt như vậy. Không nghĩ ngợi nhiều, cậu bé cắt cỏ ở đấy đem ra chợ bán. Đám cỏ tươi ngon lạ thường giúp cậu bé bán được nhiều tiền hơn trước. Ngày hôm đó, hai mẹ con họ có một bữa cơm túm tắt.

Hôm sau, cậu bé quay trở lại trảng cỏ và... ngạc nhiên chưa? Đám cỏ hôm qua bị cậu cắt, hôm nay đã mọc lại xanh tươi như cũ. Vậy là ngày hôm đó cậu lại có tiền mua gạo đem về cho mẹ.

Mọi việc cứ tiếp diễn như vậy thêm vài ngày. Sau đó, cậu bé nghĩ rằng: “Mỗi ngày đều phải đi rất xa mới đến được trảng cỏ đó, giá như có cách nào..” Thế là cậu nảy ra một sáng kiến. Cậu quay lại trảng cỏ kì lạ đó, nhưng lần này không phải là để cắt cỏ. Cậu cẩn thận nhổ cả rễ, định bụng đem cỏ về trồng ở khu vườn sau nhà. Khi đào đất, cậu bé nhặt được một viên ngọc trắng hồng trông rất đẹp. Cậu bỏ vào túi và tối đó đem khoe với mẹ.

“Viên ngọc này chắc hẳn quý lắm, nếu bán đi, chúng ta sẽ có nhiều tiền.” Cậu bé hoan hỉ.

“Con đừng bán vội, hãy tạm cất đi đã!” Bà mẹ can ngăn, rồi cất viên ngọc trong hũ gạo.

Sáng hôm sau, cậu bé chạy ra vườn để xem đám cỏ mình vừa trồng thì thấy chúng đã héo úa cả, chẳng xanh tốt như khi ở trảng cỏ ngoài bờ sông. Sự nhớ đến viên ngọc quý đào được, cậu bé mở hũ gạo ra kiểm tra. Thật kì diệu! Hũ gạo đêm qua rỗng không vậy mà giờ đây đầy ắp gạo mới tráng ngắn. Hai mẹ con mừng quá, lấy gạo ra thổi cơm ăn. Họ vẫn giữ viên ngọc trong hũ và sáng hôm sau, trước sự ngạc nhiên của cả hai người, hũ gạo lại một lần nữa đầy ắp.

Hai mẹ con thử đặt viên ngọc vào hòm đựng tiền, quả nhiên hôm sau hòm đầy ắp tiền. Giờ thì hai người họ có thể sống sung túc, không còn phải chịu cảnh đói rét nữa. Cả hai mẹ con đều rất hào phóng, ngày nào cũng mang gạo và tiền chia sẻ với bà con hàng xóm vốn cũng nghèo đói như họ.

Trong số những người hàng xóm có hai gã trộm cảm thấy ghen tị về sự giàu có của hai mẹ con. Chúng tò mò không hiểu làm thế nào trong thời gian ngắn hai mẹ con cậu bé lại có thể có nhiều tiền bạc như thế.

Vậy là một đêm, chúng lén vào nhà hai mẹ con, dọa nạt và bắt họ phải khai ra bí mật.

“Thưa hai ông, tài sản của chúng tôi không có gì là bất chính cả.” bà mẹ thú thật, “là do chúng tôi may mắn nhất được một viên ngọc. Chính nó đã đem lại tiền bạc cho chúng tôi. Tôi cất nó ở trong tủ kia.”

Hai gã trộm mừng rơn. Chúng ép bà mẹ giao nộp viên ngọc cho chúng, nhưng trước khi chúng kịp chạm vào, cậu bé đã đánh liều cầm viên ngọc

nuốt luôn vào bụng. Một cơn khát thiêu đốt cổ họng cậu bé.

“Mẹ ơi, con khát quá, khát quá!”

Mẹ cậu bé rót nước cho cậu, nhưng uống hết cốc này đến cốc khác mà cậu vẫn không nguôi cơn khát. Cậu húp cạn cả giếng nước vẫn không ăn thua. Vậy là cậu chạy ra sông và tu cạn cả dòng sông. Cả làng đồ xô ra xem sự việc kì lạ.

Đột nhiên, trời nổi mây đen, sấm chớp đúng đùng, và chặng mây chốc mưa đổ xuống như trút. Cả vùng hoan hỉ vì thoát khỏi cảnh hạn hán. Nhưng điều kinh ngạc hơn đó là cậu bé giờ bỗng trở nên to lớn khác thường. Người cậu mọc đầy vảy, hai chiếc sừng nhô ra trên đầu, đôi mắt to lồi ra, và chặng mây chốc, cậu đã biến thành một con rồng.



Đó là kết quả của việc nuốt viên ngọc thần vào bụng. Con rồng nhả viên ngọc ra và cầm trên tay. Nó bay lượn vài vòng trên trời để tạm biệt mẹ rồi lặn xuống dòng sông Mân. Vậy là từ đó, cậu bé trở thành thần rồng bảo vệ cho dòng sông và chăm lo việc mưa gió cho cả vùng. Người ta kể rằng ngày nào người mẹ cũng ra bờ sông để thăm con trai cho đến khi bà mất. Bờ sông vì thế còn được gọi là bờ sông Mẹ. Cũng từ đó, người Trung Quốc khi vẽ rồng thường vẽ cảnh rồng ngậm hoặc cầm một viên ngọc trên tay, cũng là từ sự tích này.

# Rồng Bakunawa nuốt mặt trăng

---

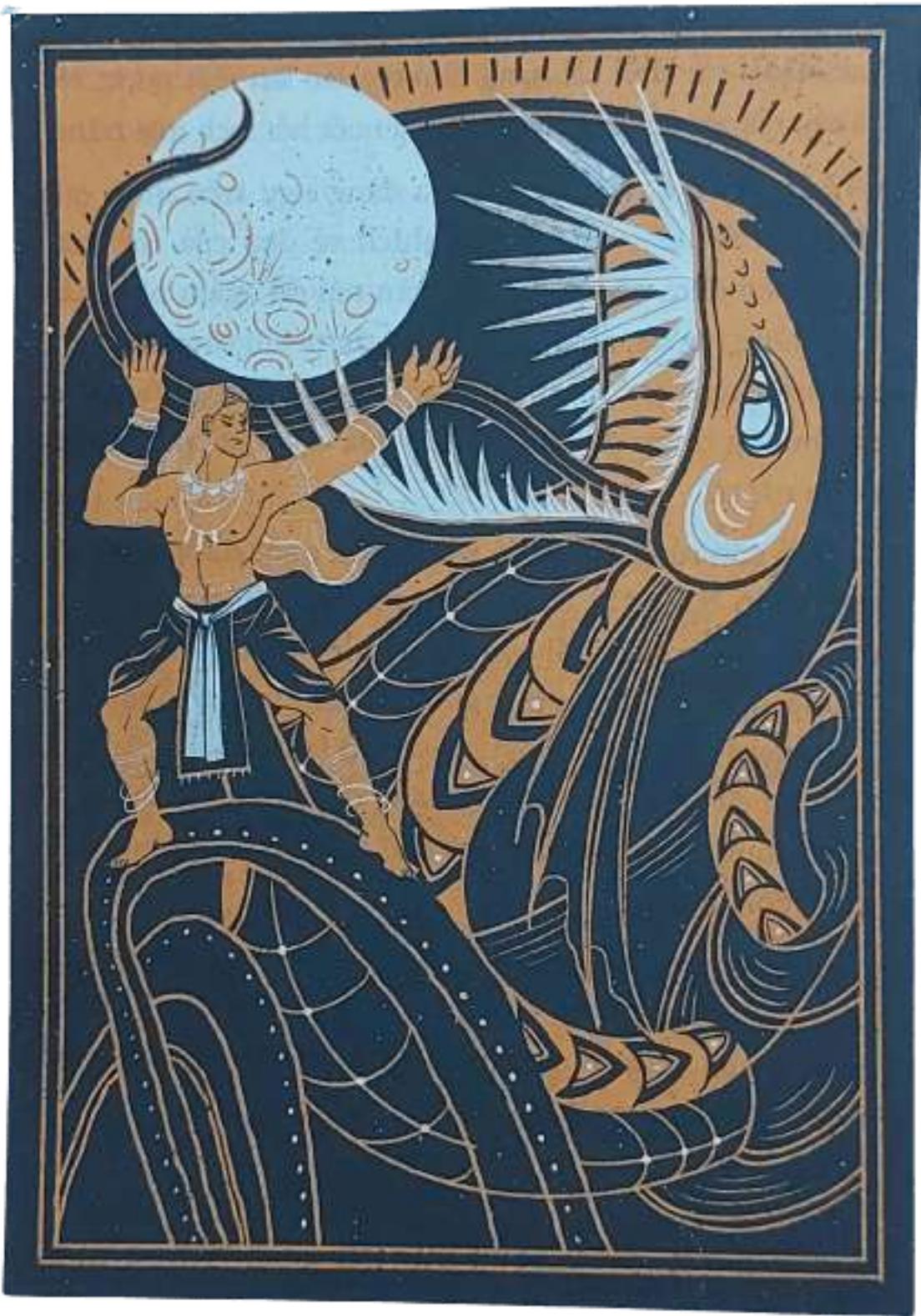


Theo truyền thuyết của người Philippines, thuở xa xưa, trên trái đất có tất cả bảy mặt trăng chứ không phải một như bây giờ. Hằng đêm, các mặt trăng tụ tập trên bầu trời để nhảy múa hát ca, chiếu sáng cho cả thế gian.

Ở dưới đáy biển sâu, có một con rồng khổng lồ tên là Bakunawa. Từ hang ổ đen tối của mình, con quái vật luôn nhìn lên các mặt trăng với ánh mắt thèm thuồng. Bakunawa cảm thấy ghen tức khi loài người được hưởng ánh trăng tuyệt vời. Nó nhớ lại một mối thù từ xa xưa...

Bakunawa có một người chị em là một con rùa. Một ngày nọ, con rùa lén bò để trứng. Con rùa bò đến đâu thì nước biển lại dâng đến đó. Sợ rằng nước biển sẽ nhấn chìm tất cả đất liền, người dân ven biển bắt giết con rùa. Kể từ đó, Bakunawa đem lòng căm hận loài người.

“Và giờ có lẽ là thời điểm thích hợp để trả thù.” Nghĩ vậy, Bakunawa rời khỏi cái hang tăm tối, lao lên mặt nước. Nó há cái miệng rộng hoác, định bụng nuốt hết sạch mặt trăng.



Lúc bấy giờ, vị thần Sidapa đang ngự trên đỉnh núi Madjaas. Sidapa vốn rất yêu thích vẻ đẹp của các mặt trăng nên đêm nào cũng nấp trên núi để ngắm nhìn các mặt trăng hát ca, nhảy múa. Thần thậm chí còn âm thầm ra lệnh cho bầy đom đóm phát sáng và những bông hoa tỏa hương thơm để buổi tụ họp của các mặt trăng thêm phần rực rỡ.

Khi con rồng khổng lồ Bakunawa nuốt được sáu mặt trăng vào bụng thì thần Sidapa nhanh chân xuất hiện, ôm lấy mặt trăng cuối cùng, mang lên tuốt đỉnh núi cao Madjaas, nơi con rồng tham lam không thể nhảy tới. Bakunawa đành ngậm ngùi quay trở lại cái hang tăm tối tít dưới đáy biển sâu nhưng hằng đêm vẫn dõi ánh mắt thèm muốn lên bầu trời, đợi chờ thời cơ để ăn nốt mặt trăng còn lại.

Từ đó, trên thế gian chỉ còn mỗi một mặt trăng, trời đêm chẳng được thắp sáng rực rỡ như trước đây, và có lẽ thần Sidapa lúc nào cũng phải cảnh giác trông chừng để con rồng Bakunawa không ăn nốt mặt trăng cuối cùng này.

# Rồng biển Yofune Nushi

---



T hời xưa, ở Nhật, có một vị samurai tên là Oribe phục vụ dưới trướng của vị lãnh chúa Hojo Takatoki thuộc tỉnh Shima. Do phạm lỗi, Oribe bị phạt đi lưu đày ở đảo Oki ngoài khơi xa, bỏ lại cô con gái nhỏ tên là Tokoyo ở nhà.

Đến năm mươi lăm tuổi, Tokoyo quyết định đi tìm cha. Cô bán hết nhà cửa lấy tiền làm lộ phí. Khi đến được bờ biển, chẳng ai dám chèo thuyền đưa Tokoyo ra đảo Oki bởi nơi này vài năm trở lại đây thường xuyên xảy ra mưa bão. Vốn bản tính dũng cảm lại được học bơi lội và võ nghệ từ nhỏ, Tokoyo một mình chèo thuyền ra đảo.

Sau vài ngày, cuối cùng Tokoyo cũng đến được đảo Oki. Cô bé mệt quá, nằm ngủ thiếp đi trên một mỏm đá cho đến tận nửa đêm. Bị đánh thức bởi tiếng nhạc, tiếng khóc lóc i ôi, Tokoyo tỉnh giấc và nhìn thấy một đám rước. Đó là một đoàn người đầy đủ nhạc công và thầy tu, nổi bật giữa đám rước là chiếc kiệu bốn người khiêng. Trong kiệu là một cô gái trẻ tầm tuổi Tokoyo.

Đám rước kì lạ dừng lại ở một vách đá đâm ra biển. Họ hạ kiệu, bỏ mặc cô gái trẻ ở đó rồi vội vàng kéo nhau đi. Tokoyo tò mò đến gần và thấy cô gái trẻ đang khóc lóc rất thảm thiết.

“Này bạn, tại sao bạn lại khóc? Và tại sao những người kia bỏ bạn lại nơi đây?”

Trông thấy Tokoyo, cô gái trẻ cố kìm nén những giọt nước mắt, ú rũ nói: “Bạn không nên ở lại đây. Hãy mau chạy xa khỏi bờ biển nếu không muốn mang họa vào thân. Còn tôi thì... tôi sắp chết rồi!”

“Ở bờ biển này có mối nguy hiểm gì à? Bạn trông khỏe mạnh vậy, làm sao mà chết được?” Tokoyo thắc mắc.

“Hắn bạn ở nơi xa mới đến nên không biết,” cô gái trẻ thở dài, “đảo Oki này nhiều năm trở lại đây bị một con rồng biển tên là Yofune Nushi đến quấy phá. Nó thường xuyên gây ra dông bão, làm đắm tàu thuyền, tàn phá những làng chài ven biển. Để xoa dịu con rồng, mỗi năm các làng phải đem cống một thiếu nữ để nó ăn thịt. Năm nay... đến lượt tôi.”

Nói đến đây, cô gái lại khóc. Vốn thừa hưởng dòng máu võ sĩ đạo can trường của cha, Tokoyo không quen khoanh tay đứng nhìn người khác gặp nạn. Cô bé nói: “Đừng khóc nữa! Bạn hãy nhanh chân trở về làng đi. Tôi sẽ thế chỗ bạn. Và tôi sẽ diệt trừ con rồng.”

Nói rồi, Tokoyo ngâm một con dao găm, nhảy xuống biển. Cô bé lặn sâu xuống đáy nước và thấy một cái hang chất đầy ngọc trai, ngọc bích vô cùng rực rỡ. Một con rồng có bốn chân, toàn thân tuyền màu trắng và lấp lánh lân quang đang nằm bên trong. Đó chính là Yofune Nushi. Nhìn thấy Tokoyo, con rồng tưởng rằng công phảm năm nay của mình tự dẫn xác đến, nó chẳng để phòng gì, liền bơi đến gần. Đợi con rồng sơ hở, Tokoyo bất ngờ rút dao đâm vào mắt nó. Yofune Nushi rống lên đau đớn, luồng cuồng vì không còn nhìn thấy gì nữa. Tận dụng lúc đó, Tokoyo dùng dao đâm một nhát chí mạng vào tim nó. Thé là xong đời con quái vật.



Tokoyo bơi trở lại bờ với sợi râu rồng làm tin. Cô bé nhìn thấy một bức tượng gỗ trông giống hệt vị lãnh chúa Hojo Takatoki bị bỏ lại gần hang rồng, vì thế tiện tay mang cả bức tượng lên bờ.

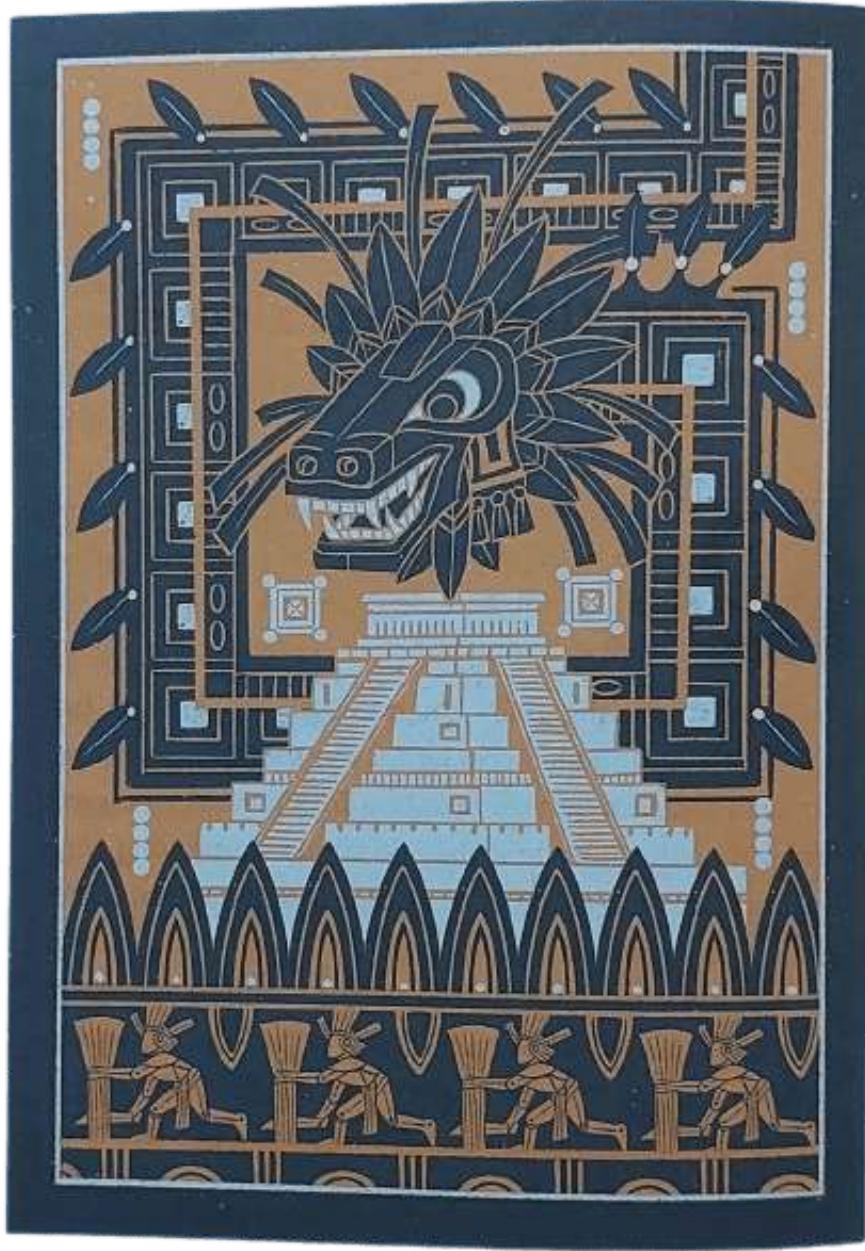
Hóa ra, có kẻ nào đó đã vứt tượng của lãnh chúa xuống hang Yofune Nushi để làm phép, khiến ông đau ốm suốt mấy năm nay. Nhờ có Tokoyo đem bức tượng lên bờ, vị lãnh chúa khỏi ốm. Không những thế, cô bé còn có công lớn diệt trừ con rồng, giúp dân đảo không còn bị nó quấy nhiễu. Lãnh chúa ngay lập tức ra lệnh thả Oribe về với Tokoyo và thưởng cho hai cha con nhiều vàng bạc, đát đai vì chiến công của cô bé.

## Rồng thần Quetzalcoatl

---



Quetzalcoatl là một trong những vị thần sáng tạo ra thế giới và con người trong thần thoại của người Aztec cổ. Ông có hình dạng của một con rồng khổng lồ với lớp lông vũ sắc sỡ.



Chuyện kể rằng thần Quetzalcoatl rất yêu quý loài người. Khi chúng kiến con người tôn thờ các vị thần mà vẫn phải sống đói tăm tối và nghèo đói, Quetzalcoatl quyết định rời bỏ thế giới các vị thần để xuống chung sống cùng họ. Ông đem hạt giống của cây ngô xuống dạy con người gieo trồng để có đầy đủ lương thực. Ông lại tạo ra mây mưa để mùa màng tốt tươi và những con sông đầy nước. Thấy cuộc sống của loài người còn

nghèo nàn, thần dạy họ cách chế tác đá quý, nhuộm vải, ngoài ra còn truyền cho họ tất cả những kiến thức về thiên văn học của thần. Nhờ những tri thức đó, con người dần dần có cuộc sống tốt hơn, không phải chịu cảnh nghèo đói, tăm tối nữa.

Tuy vậy, bỗng một ngày, một biến cố lớn xảy ra. Một trận lụt dữ dội tàn phá trái đất và cướp đi mạng sống của toàn bộ loài người. Thần Quetzalcoatl rất đau lòng khi chứng kiến giống loài ông yêu quý tuyệt diệt. Vậy là ông lập kế hoạch xuống địa ngục gặp vị thần cai quản thế giới người chết là Mictlantecuhtli để mượn xin những bộ xương. Với các bộ xương đó, giống như những hạt giống, thần Quetzalcoatl sẽ hồi sinh loài người.

Vậy là bắt đầu hành trình dài dang dẳng của thần Quetzalcoatl xuống thế giới dưới lòng đất. Thần đi mất nhiều năm trời, lội chín tầng địa ngục, trèo những ngọn núi cheo leo, băng những cánh đồng mà mỗi cơn gió thổi tựa như những lưỡi dao lạnh đứt da đứt thịt, vượt những con sông đầy lũ báu đốm khổng lồ vô cùng hung dữ. Mai rồi thần Quetzalcoatl cũng đi được đến tầng cuối cùng để yết kiến thần Mictlantecuhtli - vị vua của địa ngục. Ông ta đang ngồi chêm chệ trên ngai vàng, xung quanh là những con cù, lũ nhện và hàng đồng xương người chất cao như núi.

“Nói ta nghe, vị thần của mưa và sấm chớp, ngươi lặn lội xuống tận đây gặp ta vì việc gì?” Thần Mictlantecuhtli hỏi.

“Thưa Mictlantecuhtli, chúa tể vĩ đại của địa ngục, tôi đến đây xin ngài cho mượn một ít xương người đem về trần gian, như ngài thấy đấy, loài người đã diệt vong, tôi cần một ít xương để hồi sinh họ.”

“Mang những bộ xương quý giá của ta đi ư?” Thần Mictlantecuhtli khẽ nhíu mày. “Không, ta không đồng ý. Những bộ xương chính là vàng bạc

châu báu đối với ta, chỉ mất một ít cũng khiến ta cảm thấy nghèo đi. Điều này là không được.”

Quetzalcoatl đã lường trước câu trả lời này của vị vua địa ngục. Ông nói: “Ngài hiểu làm rồi. Tôi không có ý định lấy những bộ xương quý giá của ngài mà chỉ mượn tạm một ít thôi. Con người có cuộc đời ngắn ngủi, họ sinh ra rồi sẽ lại chết đi sau vài chục năm, cuối cùng lại trở về thế giới của ngài. Ngài vẫn chẳng mất thứ gì, ngược lại còn có được danh tiếng vì lòng tốt và sự rộng lượng.”

Thần Mictlantecuhtli ngẫm nghĩ và cảm thấy những lời nói của thần Quetzalcoatl rất hợp tình hợp lý. Tuy nhiên ông ta vẫn không muốn giao những bộ xương cho người khác một cách dễ dàng. Ông ta đưa thần Quetzalcoatl một chiếc vỏ sò không có lỗ và đặt ra thử thách: “Nếu ngươi thổi được tiếng nhạc từ chiếc vỏ sò này, ta sẽ chấp nhận cho ngươi mang xương đi.”

Thần Quetzalcoatl xem xét chiếc vỏ sò. Nó không hề có một lỗ thủng nào, vậy làm sao thổi hơi vào và tạo ra tiếng nhạc đây? Rõ ràng là vua địa ngục muốn chơi khó ông. Nhưng may thay, thần Quetzalcoatl là một vị thần thông thái. Ông biến ra những con sâu để chúng gặm thủng vỏ sò và tạo ra các lỗ hở. Sau đó ông gọi đến một bầy ong và cho chúng chui vào trong vỏ sò. Tiếng đập cánh của lũ ong bên trong vỏ sò thoát ra ngoài qua các lỗ nhỏ tạo thành âm thanh du dương như tiếng nhạc.

Vậy là thần Mictlantecuhtli phải để thần Quetzalcoatl đem xương người về mặt đất. Nhưng ông ta cay cú vì thua cuộc nên bèn sai lũ thuộc hạ lén đào một cái hố trên đường. Thần Quetzalcoatl vội vã trở về, không để ý nên bị ngã xuống hố đó. Tuy thần vẫn đem được đồng xương trở về trần gian và hồi sinh cho loài người nhưng vì xương bị rơi vỡ, thần xếp lại không cẩn

thận nên có bộ ngắn bộ dài, bộ to bộ nhỏ, vì thế mà loài người bây giờ mới có nhiều hình dáng khác nhau, người cao, người thấp, người to lớn, người lại nhỏ bé.

## Rồng ba đầu Zmey

---



Trong thần thoại của người Slavic xưa, Zmey là tên một con rồng khổng lồ có ba đầu. Nó không những nguy hiểm mà còn rất tinh ranh, có thể nói tiếng người và đặc biệt thích đánh cắp các kho báu và những nàng công chúa đem về nhốt trong hang ổ.



Chuyện kể rằng, một ngày nọ, chàng hiệp sĩ Dobrynya quyết định lên đường chu du thiên hạ để hành hiệp trượng nghĩa. Mẹ chàng vốn là một

pháp sư. Bà có thể tiên đoán được trước những mối hiểm nguy nên đã cẩn dặn con trai: “Con đi đến đâu cũng được, nhưng chó bén mảng đến dãy núi Sorochinsk. Và nếu có lỡ bước đến nơi đó, thì chó có tăm ở sông Puchai.”

Nhưng là một hiệp sĩ trẻ ngang tàng, Dobrynya chưa từng biết sợ. Chàng bỏ qua những lời cẩn dặn, đi đến núi Sorochinsk và xuống tăm ở sông Puchai. Thế rồi một con rồng ba đầu to lớn bất chợt bay đến, khè lửa tấn công Dobrynya. Đang ở giữa dòng, Dobrynya không kịp bơi vào bờ lấy vũ khí. “Phen này ta đành chịu chết cháy ở đây rồi!” Chàng nghĩ thầm, hối hận vì đã không nghe lời mẹ.

Trong cơn nguy khốn, Dobrynya bỗng vớ được một chiếc mũ phép thuật trôi trên sông. Chàng đội nó lên, thế là lửa của con rồng Zmey không thể làm hại đến chàng nữa. Vậy là Dobrynya bơi được vào bờ, mặc giáp, cầm giáo và đánh bại con rồng. Chàng nâng giáo định kết liễu con quái vật thì một trong những cái đầu của nó bỗng cât tiếng nói: “Xin ngài hiệp sĩ rộng lượng tha cho tôi! Tôi còn đám con nhỏ ở nhà. Xin hãy cho tôi được sống!”

Dobrynya nghe con rồng nói vậy thì không nỡ giết nó. Chàng trả lời: “Ta sẽ tha chết cho ngươi lần này, ngươi hãy quay về hang và không được làm hại bất cứ con người nào nữa. Vì ngươi có ba đầu, ta sẽ chặt hai cái đầu của ngươi để cảnh cáo.”

Nói đoạn, chàng chặt bỏ hai cái đầu của con rồng và thả nó đi. Thế nhưng Dobrynya không biết rằng Zmey có khả năng mọc lại đầu. Một cái đầu bị chặt, nó mọc lại hai đầu. Vậy là giờ Zmey có tận năm đầu. Con rồng điên tiết vì bị đánh bại, để trả thù, nó bay đến kinh đô và bắt cóc công chúa đem về hang ổ.

Nhà vua ngay lập tức truyền sứ giả đi khắp nơi tìm người tài giỏi giải cứu công chúa. Dobrynya nghe được tin này rất muốn lập công, nhưng rút kinh nghiệm từ lần trước không nghe lời mẹ đến nỗi suýt nữa mất mạng, lần này chàng trở về nhà để xin lời khuyên.

Mẹ của Dobrynya nghe chàng thuật lại những chuyện đã xảy ra. Bà tặng cho chàng một con ngựa giúp chàng chiến đấu với rồng. Nhìn con ngựa vừa già vừa gầy, Dobrynya có vẻ không vui. Mẹ chàng mỉm cười, nói: “Con chó coi thường, con ngựa này tuy già nhưng là ngựa thần, rất thông minh, nó sẽ giúp con vượt qua nhiều trở ngại trên đường đến hang rồng. Ta sẽ tặng thêm cho con một bộ dây cương có phép thuật nữa, khi nào ngựa đuối sức, con hãy giật dây cương.”

Dobrynya vui lòng tin leo lên lưng ngựa. Con ngựa thần chẳng cần chàng dẫn đường, tự phóng một mạch, chẳng mấy chốc đã tìm đến đúng hang ở con rồng Zmey. Trận chiến giữa hiệp sĩ và con rồng kéo dài ba ngày ba đêm. Cứ mỗi khi con ngựa của Dobrynya kiệt sức, chàng lại giật chiếc dây cương ma thuật và con ngựa hồi phục sức khỏe, tiếp tục giúp chàng chiến đấu. Đến cuối ngày thứ ba, Dobrynya chặt đứt cả năm cái đầu và kết liễu con rồng Zmey. Máu của nó tạo thành một cơn lũ ngập cả vùng núi, suýt nữa nhấn chìm chàng hiệp sĩ. Bỗng Dobrynya nghe được một giọng nói từ trên trời vọng xuống: “Con hãy cắm cây giáo của mình xuống mặt đất!”

Dobrynya làm theo lời dặn. Cái lỗ trên mặt đất do cây giáo của Dobrynya tạo ra bỗng hút hết sạch biển máu của con rồng. Vậy là Dobrynya một lần nữa thoát chết. Chàng cứu công chúa đem trở về kinh đô và trở thành người anh hùng của cả vương quốc.

## Rồng đỏ Y Ddraig Goch



**Y**Ddraig Goch là tên con rồng đỏ trong truyền thuyết, được lấy làm biểu trưng cho xứ Wales một quốc gia trực thuộc liên hiệp Anh và Bắc Ireland ngày nay.



Chuyện kể rằng thuở xa xưa, có một con rồng đỏ và một con rồng trắng đánh nhau. Cả hai con rồng đều to lớn, mạnh mẽ, vì vậy mà ngang tài ngang sức. Chúng đánh nhau liên miên từ năm này qua năm khác mà vẫn bất phân thắng bại. Việc hai con rồng to lớn giao chiến gây nên nhiều thiệt hại cho con người: cây cối bị thiêu rụi, đất đai khô cằn, nhà cửa thành

quách bị phá tan nát. Đức vua đã nghĩ ra một giải pháp. Ông sai quân lính đào một cái hố thật to và sâu, đổ đầy rượu mật ong rồi phủ bên ngoài bằng một tấm vải lớn. Sau một ngày đánh nhau mệt mỏi, hai con rồng bị thu hút bởi mùi thơm của rượu mật ong, bèn sà xuống hố và tu cạn rượu, sau đó lăn ra ngủ say như chết. Chỉ chờ có vậy, quân lính đổ ra dùng miếng vải lớn bọc chặt hai con rồng và chôn chúng luôn trong cái hố. Vậy là từ đó cả vương quốc được yên bình.

Rất nhiều năm về sau, khi người Saxon tiến đánh quân đảo Anh, đức vua lúc bấy giờ là Vortigern tiến hành xây dựng một pháo đài để chống lại quân xâm lược. Kì lạ thay, tường thành cứ xây lên được một hôm thì hôm sau lại sập. Có người hiến kế cho đức vua rằng phải đem dâng một đứa bé mồ côi cha cho các vị thần thì mới xây được thành. Vậy là vua Vortigern sai quân lính đi khắp nơi tìm kiếm. Chẳng mấy chốc, họ đã đem về một đứa trẻ mồ côi.

“Thưa bệ hạ, cháu đâu có phạm tội gì, cớ sao ngài lại bắt cháu?” Đứa bé dỗng dạc hỏi, không tỏ ra một chút sợ sệt.

“Vì thành xây mãi không xong, cứ xây lại sập, nên phải hiến tế một đứa trẻ cho các vị thần. Đứa trẻ đó chính là nhà ngươi.” Những tên quan cận thần trả lời.

Đứa bé nghe vậy thì bật cười. Nó hỏi: “Bệ hạ và các quan lớn có biết mặt đất bên dưới tòa thành này có cái gì không?”

Không một ai biết cả. Đứa bé nói tiếp: “Ở dưới lòng tòa thành này là một cái hố rất rộng. Không tin các ngài đào thử lên xem.”

Vua Vortigern sai quân lính đào mặt sàn lên, quả nhiên bên dưới là một cái hố vừa rộng vừa sâu. Mọi người đều không hiểu vì sao lại có cái hố to

như vậy bên dưới tòa thành, càng không hiểu lí do một đứa bé lại biết được điều đó.

“Bệ hạ và các quan lớn đây có biết dưới cái hố này là gì không?” Đứa bé lại hỏi.

Đương nhiên chẳng một ai biết cả. Đứa bé nói: “Ở bên dưới hố có một bọc vải khổng lồ.”

Thật khó tin. Vua sai quân lính đốt đuốc sáng trung và leo xuống hố để xem tận mắt. Quả nhiên là một bọc vải khổng lồ y như đứa bé đã nói. Nhà vua đã thắc mắc: “Trong cái bọc vải này có gì?”

“Thưa bệ hạ, bọc vải này cuộn hai con rồng, một con màu đỏ, một con màu trắng.”

Nói rồi, đứa bé đến gần, kéo tung tấm vải ra. Tất cả thét lên kinh hãi. Quả nhiên bên trong bọc vải là hai con rồng lớn, một con màu đỏ, một con màu trắng. Được giải thoát, chúng lập tức tung cánh bay lên trời cao và tiếp tục cuộc chiến đang dang dở từ nhiều năm trước. Nhưng lần này, có vẻ trận chiến đã ngã ngũ, con rồng đỏ cuối cùng đánh bại được con rồng trắng.

Lúc bấy giờ, đứa bé hiện nguyên hình là pháp sư vĩ đại Merlin. Ông nói với nhà vua: “Thưa bệ hạ, hai con rồng này chính là nguyên do khiến tòa thành cứ xây lên lại sập. Mặc dù bị nhốt dưới lòng đất nhưng chúng vẫn giao tranh suốt thời gian qua. Con rồng đỏ đại diện cho xứ Wales chúng ta, còn con rồng trắng đại diện cho những người Saxon. Rồng đỏ đã thắng rồng trắng, đó là dấu hiệu bệ hạ sẽ dẫn dắt vương quốc đẩy lùi sự xâm lăng của người Saxon.”

Quả nhiên, y lời pháp sư Merlin, đức vua Votigerm và quân đội của mình đã đánh thắng người Saxon, giành lại tự do cho vương quốc. Và kể từ

đó, hình ảnh con rồng đỏ được in trên quốc kỳ của xứ Wales để kỉ niệm chiến tích này.

# Rồng Nidhogg ăn rẽ cây tần bì

---



Người Bắc Âu cho rằng vũ trụ có tất cả chín thế giới, và thế giới của con người chúng ta chỉ là một trong số đó. Ngoài ra còn có thế giới của các vị thần, thế giới của những người lùn, thế giới của những người khổng lồ băng...

Nằm ở vị trí trung tâm và nâng đỡ chín thế giới là cây thần Yggdrasil - cây tần bì khổng lồ được coi là nguồn sống của tất cả các thế giới. Rễ của nó vươn dài qua nhiều thế giới, ngọn cây nằm ở vương quốc của các vị thần.

Sâu dưới lòng đất, nơi bộ rễ của cây Yggdrasil căm chặt, có một sinh vật sinh sống. Đó là con rồng hung dữ Nidhogg. Nidhogg có kích thước to lớn, hai chiếc sừng cùng bộ răng sắc nhọn khiến gương mặt nó trông vô cùng đáng sợ. Nó chỉ có hai chân trước, còn phần thân sau là đuôi rắn. Nidhogg lãnh nhiệm vụ canh gác linh hồn những kẻ phạm tội dưới địa ngục, nhưng công việc mà nó đam mê hơn cả là cắn rẽ cây Yggdrasil.



Là sinh vật đại diện cho sự xấu xa và gian xảo, cả ngày con rồng Nidhogg chỉ nằm cắn rẽ cây, mong muốn dùng thứ nọc kịch độc của nó hại chết cây thần. Nhưng đã hàng trăm ngàn năm trôi qua mà Nidhogg vẫn không thành công.

Kẻ thù của con rồng Nidhogg là con đại bàng sống ở ngọn cây thần. Cả hai con vật vốn đã không ưa gì nhau, lại thêm một con sóc tên là Ratatosk sống ở thân cây ưa đưa chuyện, khích bác. Nhận thấy hiềm khích của con rồng và con đại bàng, Ratatosk suốt ngày đêm tìm cách xới tung mâu thuẫn giữa chúng. Nó đóng vai người truyền tin, rủ rỉ những lời mách lèo vào tai hai sinh vật kia để chúng gây lộn.

Nó chạy xuống rẽ để thì thầm vào tai Nidhogg: “Bác rồng ơi, tôi nghe phong thanh là hôm nay đẹp trời, bác đại bàng sẽ bay xuống và mổ vào đầu bác vài nhát cho vui đấy?”

“Hùm hùm... con chim chết giẫm!” Nidhogg tức giận, gầm gừ. “Mày chạy lên chuyền lời của ta cho nó, là nó có giỏi thì xuống đây, ta sẽ cắn chết nó.”

Thế là Ratatosk lại chạy ngược lên ngọn cây, tìm đến chỗ con đại bàng rồi bảo: “Bác đại bàng ơi, tôi nghe bác rồng bảo là sẽ bò lên tận ngọn và vặt trụi lông bác.”

Đây, con sóc cứ luôn tìm cách nói sai sự thật để khích bác con rồng và con đại bàng gây chiến. Bạn có thể nghĩ sóc Ratatosk là một đứa xấu tính, nhưng theo những người Bắc Âu, chú sóc làm thế là để cho rồng Nidhogg và đại bàng ganh đua, tạo thành thế cân bằng, giúp cây thần phát triển cả ở gốc và ngọn.

# Rồng tham vàng Fafnir

---



Sigurd là vị anh hùng trong thần thoại Đan Mạch, con của một vị vua đã hi sinh anh dũng trên chiến trường. Mẹ của Sigurd cố gắng nuôi dạy để chàng có được lòng dũng cảm và sức mạnh như cha. Bà thuê một người thầy tài ba dạy chàng đấu kiếm và cưỡi ngựa.

Năm đó, khi Sigurd đã trưởng thành và đang ở độ tuổi háo hức lập nên những chiến công hiển hách, người thầy khuyên chàng đi truy tìm một kho báu thật lớn để mọi người biết đến danh tiếng của chàng.

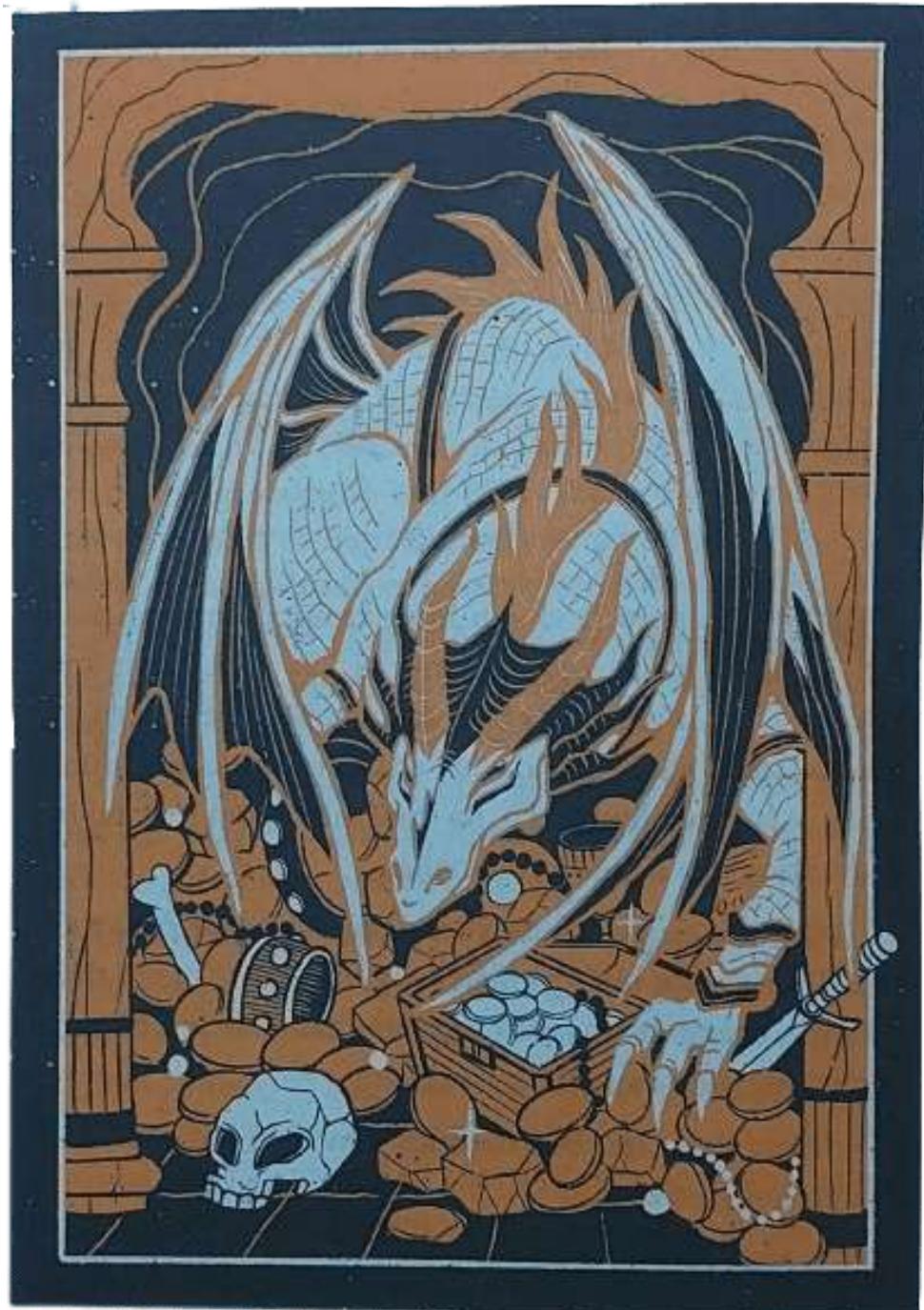
“Thưa thầy, kho báu đó được canh giữ bởi con rồng Fafnir hung bạo.”

“Hoàng tử không đủ dũng cảm để đương đầu với con rồng đó sao?”

“Ranh giới giữa dũng cảm và dại dột đôi khi rất mong manh. Chẳng kể dũng cảm nào đủ sức chống chọi với bộ móng vuốt khổng lồ hay nọc độc từ miệng của Fafnir.” Sigurd từ tốn đáp. “Nói ta nghe, tại sao thầy muốn thuyết phục ta đối đầu với con rồng này?”

Người thầy đành thú nhận: “Tên thật của ta là Regin. Cha ta có ba người con, người con cả chính là con rồng Fafnir, người thứ hai là Rái Cá và người con út là ta. Một ngày nọ, anh Rái Cá đi ra bờ sông và bị một tên người lùn bắt nhốt, ăn thịt. Gia đình ta truy lùng hắn để báo thù. Hắn đành phải đem nộp toàn bộ gia sản cho cha ta để đền tội. Uất ức, hắn buông lời nguyền rủa rằng kẻ nào sở hữu kho vàng sẽ gặp điều bất hạnh. Và quả nhiên, tai họa ập xuống gia đình ta. Fafnir - người anh cả của ta - muốn

chiếm đoạt kho vàng nên đã giết chết cha ta và đuổi ta đi. Hắn yêu đồng vàng đến nỗi cả ngày chỉ nằm ôm vàng, không dám rời đi đâu. Lòng tham và sự ám ảnh về vàng đã khiến hắn mất hết lí trí. Ta không cần lấy kho vàng, chỉ cần nhờ hoàng tử tiêu diệt con rồng để trả thù cho cha ta thôi.”



Nghe những lời của Regin, Sigurd quyết định giúp ông giết con rồng Fafnir. Sigurd biết rằng không thể đánh nhau trực tiếp với con rồng. Nếu tấn công trực diện, chàng sẽ bị dính nọc độc, còn nếu tấn công từ đằng sau, chiếc đuôi rồng sẽ quật nát chàng. Điểm yếu duy nhất của Fafnir là phần ngực. Vậy là Sigurd tìm đến hang ổ con rồng, đào sẵn một cái hố lớn và cầm gươm ngồi dưới hố mai phục, Chẳng mấy chốc, Fafnir bò ra khỏi hang. Dù ở xa cả dặm vẫn ngửi thấy rõ hơi thở hoi thối của nó. Không để ý thấy chiếc hố đã được Sigurd ngụy trang kĩ càng, Fafnir thản nhiên bước qua. Chỉ chờ có thế, Sigurd dùng hết sức đâm thanh kiếm sắc bén vào ngực rồng.

Trước khi chết, con rồng Fafnir nói với Sigurd: “Người anh hùng trẻ tuổi, người giết ta chính là giải thoát ta khỏi lời nguyền của kho báu ta phải canh giữ bao năm. Ta sẽ mách cho ngươi một bí mật này: sau khi ta chết, hãy ăn quả tim của ta, nó sẽ giúp ngươi rất nhiều đấy...”

Nói đến đây, Fafnir tắt thở. Sigurd và Regin vào trong hang rồng và tìm thấy cơ man vàng bạc châu báu. Fafnir có nhiều vàng đến nỗi đủ mua được cả một vương quốc và một đội quân. Hai người tính toán sẽ phải về thuê một đoàn xe và phải mất nhiều ngày mới có thể chuyển hết số vàng về. Đêm đó, họ đốt lửa ngủ lại trước cửa hang. Nhớ lời Fafnir, Sigurd mở bụng con rồng, lấy quả tim đem nướng ăn. Chàng vừa cắn một miếng thì bất chợt nghe tiếng người nói: “Vậy là con rồng đã chết. Anh chàng Sigurd chiếm được kho vàng sẽ trở thành vị vua giàu mạnh nhất thế gian. Hãy gọi họ hàng đến ria cái xác con rồng, ít ra cũng được một bữa no nê.”

Sigurd nghe mà giật mình, đưa mắt nhìn xem kẻ nào đang ngồi nấp trong tán cây. Chẳng có ai cả. Chỉ có hai con quạ đậu trên cành nhìn xuống chỗ chàng. Sigurd nhận ra việc ăn quả tim rồng đã giúp chàng có thể nghe hiểu được tiếng động vật. Chàng thích thú chăm chú lắng nghe câu chuyện của hai con quạ. Con thứ hai nói: “Chà, Sigurd thông minh và dũng cảm

thật đấy. Nhưng cuối cùng vàng sẽ không thuộc về hắn đâu, ngược lại hắn còn sắp mất mạng kia kia. Người có nhìn thấy lão Regin không, lão ta đang mài dao ở khúc suối đằng kia. Ta nghe lão lầm bầm rằng sẽ đợi Sigurd ngủ say và giết chàng để độc chiếm đồng vàng.”

“Vậy là chúng ta lại có thêm thịt để ăn, có thêm thịt để ăn.” Hai con quạ đồng thanh reo hò.

Nghe những lời của lũ qua, Sigurd lạnh gáy. Hóa ra lão thầy Regin gian ác đã mượn tay chàng giết con rồng, và giờ định hãm hại chàng để chiếm vàng. Nếu không nhờ chàng vô tình nghe lỏm được câu chuyện của hai con quạ thì chàng đâu có ngờ hiểm nguy đang gần kề đến vậy. Vậy là đêm đó, chàng giả vờ say ngủ, tay nắm chắc thanh kiếm giàu trong lớp áo. Lão Regin đợi đến nửa đêm lén cầm dao định đâm Sigurd, chàng bật dậy tránh lưỡi dao, rút kiếm chém chết lão.

Vậy là đúng như lời tên người lùn - chủ nhân đầu tiên của kho vàng - đã nguyên rủa, bất cứ kẻ nào có ý định sở hữu kho báu đều sẽ gặp kết cục bi thảm. Nghĩ vậy, Sigurd quyết định để nguyên đồng vàng trong hang rồng. Chàng ẩn đá lấp cửa hang và lên ngựa trở về, không bao giờ kể với ai về sự tồn tại của kho vàng bị nguyên rủa.

# Rồng lại rắn Python

---



C huyen đc k l i t m t chn thoi Hy Lạp. Khi xưa, n thn Hera n o c c ghen trc cuoc tinh duy n c thn Zeus v nng Leto, b n l p m u trung phat ng r i con g i phm trn t i nghi p. Leto l c d ng mang thai hai đra con c thn Zeus. Hera dng quy n l c c m nh d b t c vng d t khong đc chra ch p v gi p d o Leto, l i sai m t con quai v t c k khung khi p, nra rong nra r n t n l Python di s n d u o i n ng ta. Thn bi n Poseidon th y Leto t i nghi p b n tao ra m t h n d o nh g i dai duong d b n n ng Leto l m chon n uong thn. T i d y, n ng h a sinh c p song sinh m t trai m t g i, ng r i con trai t n l Apollo, ng r i con g i t n l Artemis. C h i hai đra tr d s e tr b thnh nh n g v t thn b t t r n d nh Olympus, nh n g d o l ch y sau n y, t m khong nh c d n. Ch ng ta s e d c v chi n c g d u ti n c thn Apollo: tiu di t con rong Python.

Lai n o i, con rong Python l c b y gi k hong c n nh iem v s n d u o i Leto nra, n o d g t th c s g ng t u do t ai vng Delphi. Ch i trong v i n m, con quai v t d a reo r c n o i kinh hoang kh p vng, n t t v d d u d c ng r i d n.

Apollo gi k tr b thnh m t thanh ni n tu n t, khoe m nh. Ch ng nh o m o i th n m xua Python s n d u o i m e m nh, v t th c ch ng quy t t m tiu di t con quai v t. Apollo d n nh v t thn thợ r n Hephaestus r n cho m t b o cung t n b ng vng.

Đen Delphi, Apollo di qua m t con s ng v b t g p m t đra b ng o i khoc trc hi n nh.

“Bé con, cha mẹ con đâu, tại sao con lại ngồi đây khóc?” Apollo động lòng thương, dừng lại hỏi thăm.

“Cha mẹ con nằm trong nhà,” đứa bé nức nở, “nhưng họ chết cả rồi.”

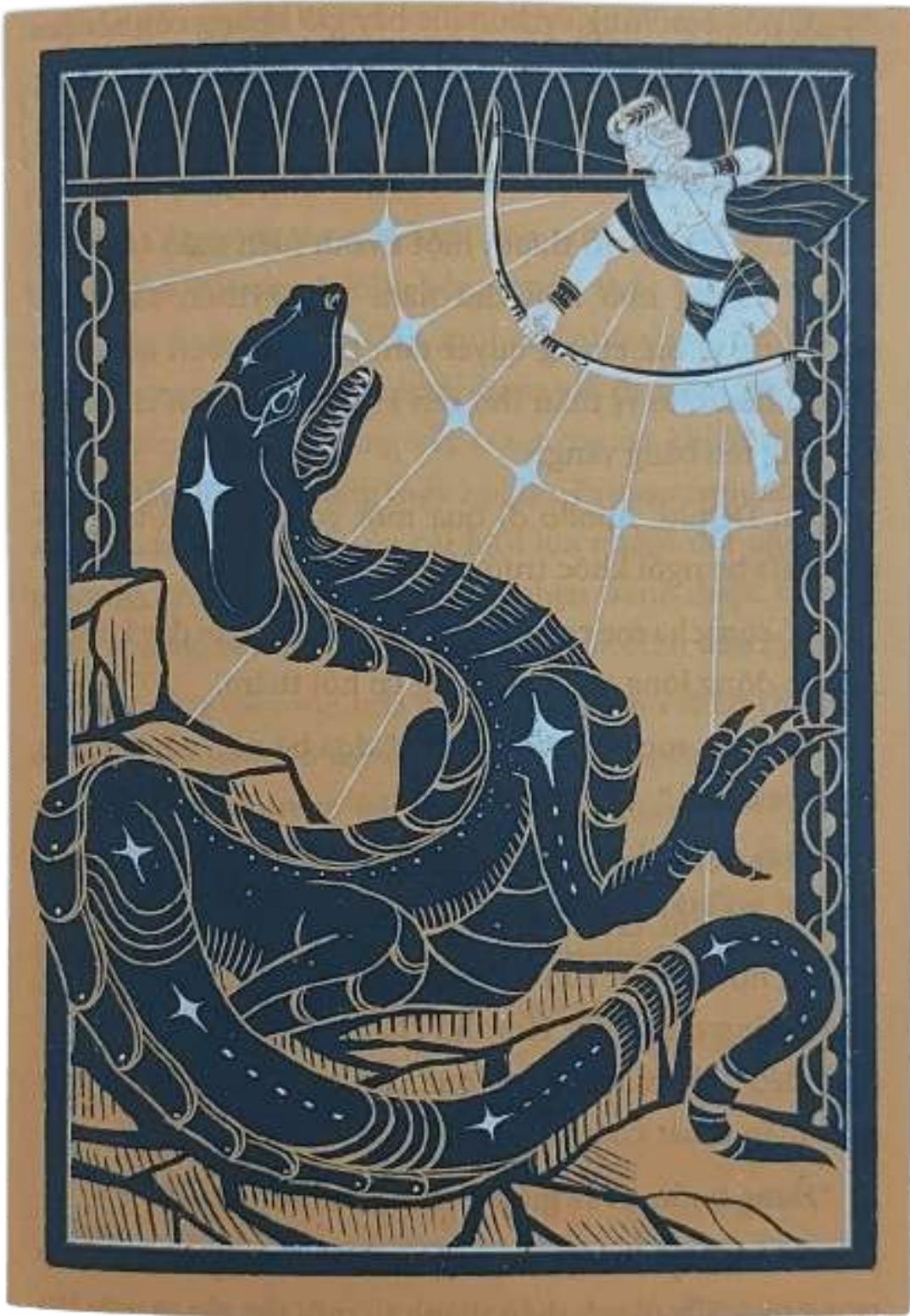
“Vì sao cha mẹ con lại chết?”

Đứa bé chỉ tay về hướng dãy núi xanh phía trước: “Trong núi có một con rồng to lăm. Hằng đêm, nó xuống thung lũng quấy phá. Hơi thở của nó đầy chất độc, ai hít phải đều mất mạng. Đêm qua con ngủ nhờ nhà bà nên may mắn thoát chết...”

“Đừng buồn, ta sẽ giúp cha mẹ con sống lại!”

Nói rồi, Apollo rút ra một mũi tên vàng và bắn vào trong nhà. Sức mạnh thần thánh từ mũi tên tỏa ra một làn ánh sáng vàng dịu mát, xua tan mọi khí độc, hồi sinh bố mẹ của đứa bé, giúp gia đình họ đoàn tụ.

Tạm biệt gia đình nhỏ, Apollo thăng hướng đến dãy núi trước mặt. Con rồng mà đứa bé nhắc đến chính là Python. Chàng đi theo dấu vết con quái thú để lại và tìm tới hang ổ của nó. Apollo bỗng nghe thấy tiếng àm àm, và từ đáy hang sâu bốc lên mùi tanh hôi kinh tởm. Con rồng Python đang bò ra khỏi hang để đi kiếm ăn. Thân hình khổng lồ với những vẩy cứng của nó khiến đá tảng cũng phải vỡ vụn. Trông thấy Apollo, Python trợn đôi mắt xanh lè, há miệng phóng cái lưỡi lửa nhầm đốt chết đối phương, nhưng Apollo đã nhanh nhẹn tránh được. Chàng giương cung bắn một mũi tên trúng vào đỉnh đầu Python.



Con rồng tiếp tục nhả hơi độc, nhưng với cơ thể dẻo dai và sức mạnh vô song của một vị thần, Apollo không tổn hại gì. Python sợ hãi quay đầu bỏ chạy. Apollo đuổi theo và giương cung bắn liên tiếp một, hai, ba mũi tên trúng người Python. Con quái vật đổ sập xuống. Ở nơi Python chết, thần Apollo cho xây dựng ngôi đền Delphi - là nơi dân chúng có thể giao tiếp với thần.

# Sinh Vật Thân Thoại

K H Ă P T H Ę G I A N

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

55 Quang Trung, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3 943 4730 - 3 942 8632

Website: [www.nxbkimdong.com.vn](http://www.nxbkimdong.com.vn) - Email: [info@nxbkimdong.com.vn](mailto:info@nxbkimdong.com.vn)

CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG TẠI MIỀN TRUNG

102 Ông Ích Khiêm, TP. Đà Nẵng - Điện thoại: (0236) 3 812 335

Email: [cnkimdongmt@nxbkimdong.com.vn](mailto:cnkimdongmt@nxbkimdong.com.vn)

CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

248 Cống Quỳnh, Q.1, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: (028) 39251001 -  
39250987

Email: [cnkimdong@nxbkimdong.com.vn](mailto:cnkimdong@nxbkimdong.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung: Tổng Biên tập VŨ THỊ QUỲNH LIÊN

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc BÙI TUẤN NGHĨA

Ché bản: NGUYỄN THU TRANG

Biên tập: HOÀNG KIỀU NGA

Trình bày: NGUYỄN KIM ĐIỆP

Sửa bài: NGUYỄN HƯƠNG LAN

In và gia công 2.000 bản - Kho 14,5 cm x 20,5 cm - Tại Công ty CP In và  
Văn Hóa Phẩm Hà Nội

Địa chỉ : Thôn An Hạ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 3368-2020/CXBIPH/1-150/KĐ cấp ngày  
25/08/2020

Quyết định xuất bản số: 2185/QĐKĐ kí ngày 9/10/2020

In xong và nộp lưu chiểu quý 4/2020 – ISBN: 978-604-2-19069-5

## Chú thích

---

---

[←1]

Khu sinh thái với đặc trưng nổi bật là các rừng cây lá kim, là quần xã sinh vật đất liền lớn nhất trên thế giới.

[←2]

Cristoforo Colombo (khoảng trước 31/10/1451 - 20/5/1506): Nhà hàng hải nổi tiếng người Ý. Những chuyến vượt Đại Tây Dương của ông đã mở ra các cuộc thám hiểm châu Mĩ (tuy ông không phải là nhà thám hiểm đầu tiên của châu Âu tới đây). Lịch sử coi chuyến đi đầu tiên năm 1492 của ông có tầm quan trọng lớn, dù tới tận chuyến thám hiểm thứ ba năm 1498 ông mới đặt chân lên lục địa này.

[←3]

Himalaya là dãy núi cao nhất Trái Đất, có 14 đỉnh núi cao nhất thế giới (các đỉnh cao trên 8.000 mét), bao gồm cả đỉnh Everest - BT.